

MỤC LỤC

LỜI GIỚI THIỆU TRƯỚC KHI VÀO CHUYỆN.....	2
CHƯƠNG 2 TRẠI TOÀ KHÂM.....	19
CHƯƠNG 3 THÁNG TÁM ĐỨC MẸ LÊN TRỜI.....	41
CHƯƠNG 4 ÔNG CẬU.....	58
CHƯƠNG 5 THÁNH PHÊ-RÔ.....	74
CHƯƠNG 6 BỘ NÃO CỦA CHẾ ĐỘ.....	93
CHƯƠNG 7 TRỞ VỀ.....	116

LỜI GIỚI THIỆU TRƯỚC KHI VÀO CHUYỆN

1.

Sài Gòn. Tháng 12-1958.

Một buổi sáng bình thường.

Sắp tới giờ làm việc ở những công sở. Trên đường phố còn ngái ngủ với nhiều tiệm hàng vẫn đóng kín, mới có dòng người cần mẫn, những viên chức, thợ thuyền đi bộ hoặc đi xe đạp, xe máy tới công sở. Họ đã tỉnh táo sau bữa điểm tâm một tô hủ tiếu bốc khói hoặc gói xôi rắc dừa kèm ly cà phê ở những quán bên vỉa hè.

Mặt trời chưa lên hẳn. Không khí trong trẻo, hơi lạnh. Thấp thoáng một vài bà đứng tuổi khoác áo len dài tay. Người Sài Gòn chỉ có một số buổi sáng hiếm hoi thế này để dùng đến chiếc áo len được cất giữ lâu ngày.

Hai chiếc mô-bi-lét, mỗi xe chở hai người, tiếng máy nổ giòn tan, phóng qua cầu Thị Nghè rồi dừng lại ở chân dốc. Hai người lực lưỡng khoác áo blu-dông đen, ngồi ở phía sau xe nhảy xuống bước lên hè. Họ chặn đường một người bé nhỏ, tuổi khoảng ba mươi, có dáng dấp một viên chức hay nhà giáo. Anh ngược cặp mắt hiền lành nhìn người đang cản đường mình rồi né sang bên định tiếp tục đi.

Một người mặc blu-dông để râu mép, giơ tay trái ngăn lạ:

- Anh Hai Long, hi?

- Dạ...

Người được hỏi lộ vẻ ngạc nhiên. Phía sau anh, một tên mặc áo blu-dông khác cũng đã đứng áp sát. Vật cộm cộm ở nách áo hẳn là một khẩu súng ngắn.

Cặp mắt lạnh lẽo của bọn chúng báo hiệu chẳng lành.

Tên đứng trước Hai Long chìa tay và gần như chộp lấy tay anh. Bàn tay hần lạnh và cứng như chiếc còng sắt:

- Gặp nhau, hay quá! Mời anh vô đây trao đổi một chút.

Hần choàng tay kia vào lưng Hai Long, tiếp tục cử chỉ thân mật. Nhưng Hai Long cảm thấy cánh tay hần là một chiếc gông, và mình bị một sức mạnh đẩy vào chiếc tắc-xi đã đỗ xích bên vỉa hè, máy vẫn nổ.

Phút chốc Hai Long đã bị ngồi kẹp giữa hai tên mặc áo blu-dông. Anh nhìn hai bên đường. Chỉ có một tên lạ mặt đeo chiếc kính râm, chắc là đồng bọn, đứng ở cột đèn bên kia đường, đang nhìn sang. Mọi người vẫn mãi miết đi, không ai chú ý tới việc vừa xảy ra. Từ nhiều tháng nay, ở thành phố diễn ra nhiều cuộc lũng rập, bắt bớ. Tâm lý chung, không ai muốn dây vào. Cũng có thể là chúng làm lẹ quá!...

Chiếc tắc-xi lao nhanh trên đường phố.

Màn kịch tình cờ gặp gỡ thân mật đã xong, bộ mặt chúng trở nên lạnh như tiền.

- Sao...? Các ông đưa tôi đi đâu?

Đáp lại câu hỏi của Hai Long là sự im lặng.

- Các ông là ai?

- Mời đi có chút việc. Lát nữa sẽ rõ. - Tên để râu mép trà lời khô khan.

Hai Long chỉ còn cách liếc mắt nhìn đường phố xem chúng đưa mình đi đâu. Hy vọng có người quen nhận ra anh không còn. Xe phóng rất nhanh.

Đến phố Vân Đồn, xe chạy chậm lại. Tên lái xe nhấn hai tiếng còi nhỏ. Cánh cổng sắt một ngôi nhà bên trái bỗng mở ra. Chiếc xe ngoặt lên hè, lao qua. Hai cánh cổng sắt đã khép lại sau lưng như vừa nuốt chửng chiếc xe.

Bên trong là một ngôi nhà kiến trúc kiểu Pháp đã cũ. Những cánh cửa chớp quay ra mặt đường, sơn màu xanh lá cây, đều đóng kín.

Tên có râu dẫn Hai Long vào một căn buồng nhỏ ở ngay sát bậc thềm ra vào. Tên cùng đi bắt đầu lục soát khắp người anh. Hắn lần lượt thu tẩm căn cước, chùm chìa khóa, chiếc khăn tay, rồi mở khóa dây lưng da của anh, kéo tuột ra một cách thô bạo. Cuối cùng, hắn rút nốt cây bút máy rẻ tiền cài ở nắp túi ngực. Anh chỉ còn lại chiếc đồng hồ đeo tay. Những thủ tục này được hoàn tất một cách lạnh lẽ trước cặp mắt giám sát của tên có râu.

- Mời sang buồng khách! - Tên có râu nói như ra lệnh.

Buồng khách ở liền căn phòng nhỏ.

Chiếc tủ chè và cỗ xa-lông bằng gỗ mun đen bóng, chạm trổ tinh vi. Một bức tranh thủy mặc lớn, lồng khung kính treo trên tường. Những chiếc đôn sứ... Tất cả nói lên đây là tư thất của một gia đình khá giả, chủ nhân phải là người đã lớn tuổi.

- Anh ngồi một lát chờ gặp ông Đoàn.

Tên có râu quay ra để Hai Long ở lại một mình trong căn buồng.

Cặp mắt Hai Long bị hút về những ô kính nhìn vào phía trong ngôi nhà. Trước mắt anh là một cái sân rộng dẫn đến dãy nhà ngang nằm giáp tường phía sau khu biệt thự. Tường khá cao, bên trên lại được gia cố thêm một tấm lưới thép cao không kém bức tường. Cửa ra vào những phòng ở dãy nhà ngang đều khép kín. Một tên mặc sơ-mi trắng ngồi trên chiếc ghế đẩu đặt ở hành lang. Anh nhận ngay ra dãy nhà này là nơi giam giữ những người bị bắt như anh và tên mặc áo sơ-mi trắng đang làm nhiệm vụ canh gác.

“Ông Đoàn là ai...?”, Hai Long tự hỏi.

2.

Một người bước vào, lẳng lẳng kéo ghế ngồi.

Người hắn khá cao, nước da tối, cầm bạnh, đôi hàm răng nhỏ sin sít. Mái tóc cắt ngắn, cái nhìn lẩn tránh, cách ăn mặc giản dị của người đã quen với sinh hoạt kháng chiến, nói lên hắn là một

tên đầu thú, một kẻ phản bội. Cùng một lúc, anh có hai cảm giác: sự lợm giọng và sự nguy hiểm. Trong cuộc chiến đấu này, đối phó với kẻ thù ở phía bên kia trận tuyến bao giờ cũng dễ hơn với kẻ đã từng đứng chung hàng ngũ.

Sau cái liếc mắt nhìn Hai Long rất nhanh, hắn thông thả rót nước, bóc bao thuốc đã để trên bàn. Trái với thái độ khi mới vào, hắn lịch sự đặt chén nước trước mặt Hai Long, mời anh hút thuốc lá.

Hai Long rút một điếu thuốc và nói:

- Cảm ơn ông.

Hắn không đáp lại, cũng rút thuốc đánh diêm hút trước rồi mới đẩy bao diêm về phía anh. Những cử chỉ xã giao tùy tiện khiến cho người đối thoại hiểu rằng, hắn tự cho mình quyền làm bất cứ điều gì hắn muốn, và cuộc gặp gỡ sẽ diễn ra theo chiều hướng ấy.

- Tôi ở Đoàn công tác đặc biệt miền Trung của ông cố vấn Ngô Đình Cẩn...

Một cái nhìn sắc lẹm phóng về phía Hai Long.

- Dạ...

Người bị bắt nào cũng cảm thấy sự hiểm nghèo khi rơi vào nanh vuốt của Ngô Đình Cẩn. Cẩn là “cậu Út” trong bảy anh chị em nhà họ Ngô. Y là người thất học nhất trong gia đình. Bù lại, y vượt các anh chị về tính tình tàn bạo. Cẩn được trao nhiệm vụ làm cố vấn chỉ đạo miền Trung, một chức vụ tương như vô danh vô thực. Nhưng trong thực tế, “cậu Út” thâm tóm mọi quyền hành. Cẩn không chỉ là ông vua ở miền Trung, mà còn với tay đến cả những tỉnh phía Nam, không trừ Sài Gòn là nơi hai anh của y, Ngô Đình Diệm và Ngô Đình Nhu đang chấp chính.

Mặt “ông Đoàn” sáng lên. Đối phương hắn đang lạnh buốt sống lưng.

Hai Long vẫn thu hai tay ngồi im, nhìn ông Đoàn bằng cặp mắt lo âu và chất phác. Hắn tránh đôi mắt của Hai Long, quay mặt về phía cửa kính chuyển sang giọng tâm tình:

- Chúng mình... đều là người kháng chiến cả, ta sẽ nói chuyện thẳng thắn với nhau. Tôi không cần giấu anh, tôi là Dương Văn Hiếu, trưởng ty công an Thừa Thiên, trước đây là Ủy viên Ban tư pháp của khu Ba.

- Dạ...

- Chắc anh đã hiểu vì sao tôi mời anh đến?

- Tôi đang đi ở Thị Nghè thì có người kêu lên xe đưa về đây.

Hai hàm răng sin sít của Hiếu hơi nghiến lại. Đôi bắp thịt quai hàm nổi lên. Hắn thích được đối phương đầu hàng ngay từ giây phút đầu tiên. Gần đây, hắn đã giành được một số thắng lợi khá dễ dàng. Nhưng hắn vẫn tỏ ra tự kiềm chế:

- Đúng vậy. Tôi đã cho người đi rước anh. Nếu anh chưa muốn hiểu thì tôi đi thẳng vào ngay vấn đề. Các anh đến đây (Hiếu nhấn vào tiếng “các anh”) không có lệnh truy nã. Chúng tôi không dùng luật pháp để bắt các anh... Không ai biết các anh đến với chúng tôi. Vì chúng tôi muốn khi các anh đến cũng như khi ra về, không ai biết ngoài chúng tôi. Chiều nay, ngày mai, anh vẫn đến nơi làm việc như thường. Anh sẽ nói anh bị đau nên vắng mặt ở sở một buổi, một ngày... Nhưng anh cũng có thể ở lại đây mãi mãi mà không ai biết. Sẽ không có luật pháp nào can thiệp. Đó là cách làm của chúng tôi.

Không phải là cách làm của hắn, mà của “ông Cựu”. Ông Cựu không xét xử theo luật pháp, dù là luật pháp của “Việt Nam cộng hòa”. Vì luật pháp là một điều quá khó hiểu đối với trình độ học vấn của ông Cựu, quá xa lạ với bản chất của y. Hiếu không chỉ đe dọa, mà còn muốn nói rõ cho mình biết tình thế hiện tại, Hai Long nghĩ.

Hiếu vẫn chậm rãi:

- Ông cố vấn chỉ đạo miền Trung đánh giá rất cao những người kháng chiến cũ. Ông cố vấn tin rằng, nếu có sự hợp tác giữa

người kháng chiến với người Quốc gia, sẽ thống nhất được đất nước. Trong hàng ngũ Quốc gia không có sự kỳ thị. Tôi cũng là Việt Minh nòi nhưng Quốc gia vẫn trao cho trọng trách. Anh có ý kiến gì khác?

- Nhưng... thưa ông, tôi đâu phải là người phía bên kia!

Hiếu cười nhạt:

- Tôi muốn kêu gọi thiện chí của anh, nhưng ít nhất là lúc này, anh đã làm tôi thất vọng. Anh chỉ có hai sự lựa chọn: một là chân thành hợp tác với chúng tôi để trở về; hai là cứ trung thành với lý tưởng để vùi xác ở đây, không cần xét xử.

Vẻ mặt Hiếu trở nên ngạo mạn. Hai con chuột hai bên quai hàm nổi lên rất to. Tiếng nói của hắn bỗng rít lên:

- Tôi đã từng đập tan toàn bộ mạng lưới tình báo quân sự ở miền Trung, và đang làm tiếp ở Sài Gòn...! Anh chưa tin?

Hiếu quát mắt nhìn Hai Long.

- Dạ... không phải như vậy, tôi tin chớ? Nhưng ở trường hợp của tôi, tôi e có sự lầm lẫn.

Cặp mắt người đối thoại mở to để lộ vẻ ngạc nhiên và chân thật đến mức làm cho Hiếu hơi sững lạt. Nhưng rất nhanh, mặt hắn lại lạnh đi.

- Anh đừng ngây thơ tưởng rằng chúng tôi biết về anh quá ít! Tôi đã có vài tháng theo dõi anh. Tôi dành cho anh một thời gian lấy lại bình tĩnh và suy nghĩ... Đừng để chúng tôi phải đợi lâu.

Hiếu vụt đứng dậy bỏ ra ngoài.

3.

Tên nhân viên mật vụ còn rất trẻ vừa dẫn Hai Long đi vừa huýt sáo. Hắn mặc anh lẻo đẻo theo sau. Chắc hắn nghĩ: đã vào đây chỉ có mọc cánh bay bên trời mới ra khỏi.

Hai người đi qua một khu vườn. Lá rụng đầy. Những chậu cây cảnh, hoa quý lâu ngày không được chăm bón. Giữa vườn nổi

lên một cái chuồng sắt đồ sộ. Chủ nhân ngày trước nuôi thú. Bây giờ trong chuồng chứa đầy những phuy xăng. Nơi dự trữ nhiên liệu cho những chiếc tắc-xi trá hình ngày ngày phóng đi lòng bất cần bộ kháng chiến. Nhìn cái chuồng thú, Hai Long chợt nhớ ra. Một lần đi ngang phố Vân Đồn, một người bạn đã kể với anh, nhà Bảy Viễn ở quãng này, trong nhà có vườn nuôi thú. Bảy Viễn là người cầm đầu lực lượng Bình Xuyên, đã được Bảo Đại phong cấp tướng. Sau khi truất phế Bảo Đại, Diệm quay ra đàn áp Bình Xuyên. Tướng Lê Văn Viễn phải bỏ chạy khỏi Sài Gòn.

Đúng như Hai Long đã đoán trước, anh được đưa tới dãy nhà ngang.

Tên gác rời chiếc ghế đầu, dẫn Hai Long về một căn phòng ở gần cuối dãy. Hắn nói buông xõng:

- Vô!

Trong căn phòng trống huếch, hôi xì, tường vôi loang lổ, chỉ có độc một chiếc ghế bô.

Hai Long lấy tay đập bụi trên mặt vải, đẩy chiếc ghế vào sát tường, rồi nằm vắt tay lên trán.

Mấy ngày qua không có gì báo hiệu tai biến sắp tới. Chúng đã đột ngột chop bắt anh. Trung tâm đã chuẩn bị cho anh rất chu đáo. Một lý lịch mới với đầy đủ những giấy tờ “gốc”. Một quá trình làm việc thực sự với kẻ địch. Anh đã đi xa nửa vòng trái đất trước khi trở về Sài Gòn. Ở đây, anh cũng đã có một “bình phong” khá tốt. Và nhất là, anh vẫn đang ở thời kỳ ẩn nhẫn đợi thời, chưa có hoạt động nghiệp vụ nào khiến kẻ địch phải chú ý. Anh đã cố gắng tránh mọi sự khinh suất, luôn luôn quan tâm đến mọi dấu hiệu, dù nhỏ, có thể đe dọa an toàn của mình. Mọi nguyên tắc hoạt động bí mật đều được giữ vững. Trừ đồng chí trực tiếp lãnh đạo lưới, không một ai biết nhiệm vụ của anh. Vậy mà mình đã sa bẫy...?

Hai Long nằm nhớ lại từng lời của tên mặt vụ. Anh bỏ qua những câu dụ dỗ, hăm dọa của hắn. Hắn vẫn úp lá bài, chưa hề hé ra hắn đã bắt anh vì chuyện gì. Vẫn chỉ có một câu nói đó thôi, câu nói đã làm anh suy nghĩ từ khi vừa buột khỏi miệng hắn: “Anh

đừng tưởng rằng chúng tôi biết quá ít về anh, chúng tôi đã có vài tháng để theo dõi anh”. Mấy tháng qua anh không có một hoạt động nào đặc biệt. Hàng ngày, anh đi làm ở sở, ra thư viện, chợ hàng đến chợ giúp vợ, thỉnh thoảng xuống nhà thờ Bình An... Hoàn toàn vẫn như trước đây. Bất chợt anh nhớ tới một ánh mắt... Cách đây hơn 3 tháng, anh đã bắt gặp ánh mắt đó ở gần cầu Thị Nghè, không xa nơi bọn địch vừa bắt anh. Bữa đó, anh cũng tới sở như sáng hôm nay. Anh linh cảm thấy có ai đang nhìn mình. Ngó sang dãy nhà bên hè, anh đã không làm. Một người ngồi trước cửa một ngôi nhà, với tờ báo trong tay, đang chăm chú nhìn anh qua cặp kính mát Mặt anh ta lộ vẻ căng thẳng tột độ. Người đó tưởng là giấu được cái nhìn sỗ sàng và nham hiểm sau cặp kính mát sẫm màu, nên mắt y không rời anh. Y không biết Hai Long có một đôi mắt rất tốt. Trong giây phút, anh đã ghi nhớ được trọn vẹn cái nhìn, khuôn mặt dài và choát với nước da đen xạm của anh ta. Hai Long nghĩ ngay tới một tên “hồi chánh”, và hấn vừa nhận ra mình. Nhưng sau khi lục tìm trong trí nhớ, trí nhớ của anh ít khi đánh lừa anh, anh nhận thấy mình không hề quen biết con người này. Tuy vậy, anh vẫn cẩn thận rẽ qua một con đường khác, vào quán uống một ly cà phê, quan sát thấy không có ai đi theo, bấy giờ anh mới tới sở.

Anh không gặp lại người này nữa. Mọi chuyện vẫn diễn ra bình thường. Mười ngày sau, anh quên cái ánh mắt khó chịu đó đi. Nhưng sự trùng hợp về thời gian đã làm anh nhớ lại một lần nữa, con người mặt đen xạm và choát với cái nhìn không lương thiện của y... Anh vẫn thấy mình chưa bao giờ có quan hệ với một người như vậy. Nhưng trong cuộc đời vẫn thường xảy ra trường hợp một người mình không hề quen biết, lại biết rất rõ về mình...

Hai Long bỗng nghe thấy những tiếng gõ cạch cạch nho nhỏ ở phía bên kia tường. Từng ba tiếng một đều đều. Một người nào đó muốn ra ám hiệu cho anh ư? Người đó là ai? Người quen? Một người cùng chung số phận? Hay một tên khiêu khích được cài sẵn ở phòng bên để dò xét..? Cuối cùng, anh đập bàn tay hai lần vào tường. Tùy người đó muốn hiểu đây là sự hưởng ứng tiếng gọi tìm bạn, hay một cách khước từ: hãy để cho tôi yên.

Một giọng Bắc vừa đủ nghe, từ buồng bên vọng sang:

- Mới tới phải không?

- Mới tới.

Mỗi căn phòng của dãy nhà ngang chỉ cách nhau một bức tường lửng, không có trần, nên những người ở gần nhau vẫn có thể chuyện trò trao đổi.

- Gặp ông Đoàn chưa?

- Rồi.

- Hai Long phải không.

Sao người này lại gọi đúng tên mình?

- Ai đó?

- Cũng bị bắt như anh thôi! Sáng nay nghe các ông nhắc tên anh. Một lát thì anh tới.

Giọng nói tự nhiên. Hai Long linh cảm đây là một người tốt. Lời thăm hỏi của người cùng cảnh ngộ? Hay một cách báo tin tên phản bội tố cáo anh hiện có mặt ở đây..? Không thể xét đoán vội vàng.

Câu chuyện dừng lại ở đó.

Hai Long cảm thấy được an ủi. Mình không biến mất tăm. Ít nhất ngoài bọn chúng, cũng còn một người nữa biết mình bị bắt cóc vào đây...

4.

Hàng ngày, Hai Long xin ra ngoài vài lần để rửa mặt hoặc đi cầu tiêu. Anh hy vọng bắt gặp một người quen. Biết đâu đó lại chính là kẻ đã tố giác anh. Chỉ có phát hiện ra hắn, anh mới có hướng chuẩn bị cụ thể để đối phó với tên Hiếu trong cuộc gặp tới. Nhưng anh chỉ toàn thấy những bộ mặt lạ lẫm, lạnh như liềm. Một lần anh nhìn thấy Hiếu chấp tay sau lưng, lững thững đi quanh chuồng thú. Anh toan chào hắn để giữ đúng thái độ của một người

bị oan, đang chờ hấn xem xét lại. Hiếu giả tảng không nhìn thấy anh.

Rất nhiều mối lo đến với Hai Long. Điều tốt nhất đối với những người hoạt động bí mật, là không để kẻ địch đánh hơi thấy. Khi chúng đã đánh hơi được, thì cơ may để tiếp tục công tác chỉ còn rất ít. Con đường đưa bọn chó săn lao lới đích rất gần. Vì mọi sự bố trí, che đậy, dù chu đáo đến mấy, vẫn có những kẽ hở. Chúng đã làm gì với gia đình anh sau khi anh bị bắt? Vợ con anh sẽ đối phó thế nào trước những câu hỏi thâm độc, trước sự tra khảo của chúng? Chúng có tổ chức rình rập ngay tại nhà anh không? Cấp trên đã biết anh bị bắt chưa..? Anh tự thấy có nhiều thiếu sót trong sự chuẩn bị cho gia đình đối với trường hợp này.

Anh đã rơi vào tình huống xấu nhất của những người hoạt động trong lòng địch. Một tình huống hiểm nghèo mà cấp trên cũng như bản thân người cán bộ, phải dự kiến kỹ càng để đối phó khi nó chẳng may xảy ra. Đây là cuộc chiến đấu sinh tử, đôi bên đều tận dụng mọi thủ đoạn. Nhưng với Hai Long lúc này chỉ có hai cách: một là, bảo vệ đến cùng tám nguy trang của mình, giữ vững thế hợp pháp để tiếp tục chiến đấu; hai là, cam chịu tra tấn, tù đày, hy sinh mạng sống để bảo toàn khí tiết của một chiến sĩ cách mạng.

Tên nhà bếp vào thu bát ăn, thấy cả suất cơm với mấy miếng thịt mỡ còn nguyên. Hấn hỏi:

- Răng không mời?
- Tôi có đạo.
- Thứ sáu kiêng thịt hử? Chiều lấy rau thôì hè.

Tên gác xăm xăm từ phía đầu nhà đi lại:

- Chuẩn bị chiều nay lên gặp ông Đoàn.

Hấn đã chọn đúng lúc này, khi cái dạ dày của mình trống rỗng...

Dương Văn Hiếu ngồi chờ Hai Long trong một căn buồng xép. Cửa sổ đóng kín. Giữa ban ngày, ngọn đèn điện vẫn sáng.

Trong phòng chỉ có một chiếc bàn và hai cái ghế tựa xoàng xĩnh. Rõ ràng là một nơi hỏi cung.

- Chắc anh đã có đủ thời giờ suy nghĩ về những điều tôi nói bữa trước? - Hiếu mở đầu với giọng ôn tồn.

- Dạ. Tôi nóng lòng được gặp ông vì thấy bị giữ lâu quá. Hôm trước thấy ông ở ngoài vườn, tôi đã toan đề nghị...

Hai Long quyết làm cho hắn phải bật ra cái lý do vì sao đã bắt mình.

Hiếu rút từ trong ngăn kéo ra một xấp giấy, đặt trên bàn.

- Anh ngồi đây viết bản tường trình lý lịch và quá trình hoạt động theo những đề mục đã ghi. Từ chiều nay, mỗi ngày hai buổi, anh lên đây viết cho xong. Anh cần nhiều thời gian không?

- Chắc cũng không lâu.

- Tôi dành cho anh một cơ hội để biểu lộ thiện chí.

Hiếu nở một nụ cười thâm hiểm rồi quay ra.

Hai Long khai mình xuất thân từ một gia đình Công giáo có ít nhiều ruộng đất ở miền Bắc, quê nội ở Thái Bình, quê ngoại ở Phát Diệm. Thời thanh niên, học tại Hà Nội, kháng chiến chống Pháp, vào bộ đội Việt Minh; bị kỳ thị vì gia đình là địa chủ và công giáo, anh bỏ bộ đội về Phát Diệm sống với bên ngoại một thời gian, rồi quay vào Hà Nội tiếp tục đi học. Khi được tin gia đình ở vùng Việt Minh bị đấu tố trong Cải cách ruộng đất, anh bỏ học vào quân đội Pháp với ý định chiến đấu trả thù. Pháp thất trận ở Điện Biên Phủ rút quân về nước, anh chán nản quyết định đi theo quân đội Pháp, hy vọng có thể tiếp tục học ở phương Tây. Nhưng tới khi sang Pháp, anh chỉ kiếm được một công việc làm độ nhật tại một nông trang trồng nho. Vợ và ba con anh sống ở Sài Gòn gặp nhiều khó khăn, yêu cầu anh trở về. Từ đó tới nay gia đình anh sống cuộc đời của những người giáo dân di cư lương thiện, chăm lo làm ăn kiếm sống, không đóng góp được gì nhiều nhưng không hề làm điều gì phương hại cho Quốc gia. Anh không hiểu vì đâu mình bị bắt. Anh tin chắc đây là một sự lầm lẫn, yêu cầu phải trả tự do cho

mình, và thông báo ngay cho gia đình biết anh đang bị cầm giữ ở đây.

Ba ngày sau khi Hai Long nộp bản tường trình, Hiếu gọi anh lên. Hấn ngồi đợi ở bàn với vẻ mặt lạnh lùng, chỉ hơi nhếch mép đáp lời chào của Hai Long.

- Tôi đã nói: không phải vì vô cơ mà tôi cho bắt anh!

- Dạ... Tôi không nói là như vậy.

- Nhưng với lời khai báo thế này, thì có nghĩa là anh bị bắt oan?

- Những điều tôi khai đều là sự thật, tôi sẽ xin nộp đủ giấy tờ đề các ông sưu tra.

- Chính là với tờ khai này, anh đã tự tố cáo anh là một tên Việt Cộng nằm vùng.

- Tôi chưa hiểu ý ông Đoàn?

Hiếu quay ra cửa nói to:

- Mời ông Tá sang!

Hấn đã buộc phải bộc lộ con bài, Hai Long nghĩ. Chắc đây là một nhân chứng. Hãy chờ xem.

Một người xuất hiện trước cửa. Hai Long nhận ngay ra chính là tên mặt đen và choắt anh đã gặp ở gần cầu Thị Nghè. Bữa nay, hấn không đeo kính mát. Hấn đứng ngay người, hai tay để xuôi đúng nếp quần, nói rần rỏi:

- Tôi có mặt!

Một thói quen nhà binh lâu năm.

Hấn bước vào phòng, đằng hoàng kéo ghế ngồi. Hai Long đã hiểu vì sao bữa nay căn phòng này lại có thêm một chiếc ghế thứ ba.

Hấn ngồi nhìn anh trân trân, sỗ sàng, gằn như uy hiếp. Hai Long vẫn giữ nguyên vẻ bình thản, không né tránh cái nhìn của hấn. Với anh, hấn chỉ là một kẻ không quen biết.

Hiếu chăm chú theo dõi, có vẻ như hơi ngạc nhiên vì cuộc đối chứng đã không đen lại hiệu quả tức khắc. Chờ đợi một lát, hắn hỏi Hai Long:

- Anh có biết đây là ai không?

Hai Long nhìn thêm người ngồi trước mặt một chút, rồi đáp:

- Tôi chưa có hân hạnh được biết ông đây.

Tên mặt đen cười nhạt:

- Nhưng tôi lại biết quý anh rất rõ. Biết cả tính danh và chức vụ Đảng của anh khi ở miền Bắc. Anh là Vũ Ngọc Nhạ?

- Dạ

- Tôi là Tá, Tá đen, quân báo của trung đoàn 6, đại đoàn Đồng Bằng. Tôi đã được cùng làm việc với anh không phải chỉ một lần, trong trận càn Mercure.

- Dạ...

Hai Long biết mình đã rơi vào trường hợp không may của những người hoạt động bí mật tình cờ gặp phải một tên hồi chánh hiểu rõ nguồn gốc của mình! Cần giành lại ngay chủ động, anh thản nhiên nói tiếp:

- Vậy mà tôi không nhận ra ông. Trí nhớ của tôi gần đây tệ quá! Hồi đó, tôi là thị uỷ Thái Bình, tôi mang bí danh để hoạt động cho Việt Minh ở vùng Pháp chiếm đóng. Tôi vẫn thường đến làm việc với anh Sinh và anh Hằng ở ban Quân báo trung đoàn.

- Anh là cấp uỷ Đảng cao thì chỉ chú ý đến thủ trưởng chứ nhìn ngó gì đến cánh lính tráng chúng tôi - Tá đen nói với giọng mỉa mai

- Hồi đó thường làm việc ban đêm, đèn dầu tù mù, đâu có điện sáng choang như bây giờ. Nhưng tôi nhận ra anh rồi, dạo ấy ta gặp nhau ở làng Cọi, Vũ Tiên phải không?

- Làng Cọi!

Tá đen cũng có vẻ khoái khi ôn lại một thời oanh liệt của mình. Hiếu lộ vẻ khó chịu, vì thấy cuộc đối chứng lại biến thành

cuộc gặp gỡ ôn lại kỷ niệm của những người bạn chiến đấu cũ. Tá đen đã nhận ra vẻ không hài lòng của cấp trên, hấn chuyển giọng:

- Tôi gặp anh luôn mà anh không biết đấy thôi; tiếp quản thị xã Thái Bình, tôi còn gặp anh.

- Điều này thì chắc chắn anh lầm! Sau trận càn Mercure, tôi về Khu chinh huấn Cách mạng Việt Nam, biết mình không thể sống với Việt Minh, tôi trở về Phát Diệm luôn và sau đó vào thành. Từ 1953, tôi đã ở trong quân đội Pháp.

Tá đen sừng sộ:

- Anh đừng có nói tôi lầm! Không có cái gì qua mắt thằng quân báo. Tám, chín năm không gặp anh, chỉ thoáng nhìn thấy anh ở cầu Thị Nghè, tôi nhận ra ngay.

Hai Long điềm đạm:

- Xin lỗi anh nếu tôi lỡ lời. Anh có trí nhớ rất tốt về người. Tôi lại có trí nhớ tốt về thời gian. Trận càn Mercure diễn ra ngày 26-3-1952, tới nay chưa đầy 7 năm. Nếu anh nói anh không gặp tôi cách đây 8, 9 năm, thì chỉ có thể là từ trận càn Mercure trở về trước. Tôi còn khá nhiều ảnh chụp hồi đầu 1953 với Đức Giám mục và các sĩ quan Pháp.

Tá đen biết mình hớ, ngồi im tính cách cãi lại. Hiếu cảm thấy bất lợi, nói:

- Chừng ấy đủ rồi! Cảm ơn anh Tá. Anh trở về làm việc, để tôi nói chuyện tiếp với anh đây.

Tá đen đứng dậy đi ra, không giấu được vẻ hậm hực.

Hiếu chậm rãi châm một điếu thuốc, nhả vài hơi khói rồi nghiêm mặt nhìn Hai Long:

- Anh đã để lỡ một cơ hội chứng tỏ thiện chí của mình.

- Dạ...

- Chúng tôi biết anh là người của phía bên kia, đã nói trước là chúng tôi không bao giờ bắt lầm, nhưng anh vẫn cố tình giấu cái gốc cộng sản.

- Thưa đó là chuyện quá khứ...

Hiếu phẩy tay kiên quyết ngắt lời anh:

- Để cho tôi nói. Nội vụ của anh rất phức tạp. Chúng tôi đã nắm được cả. Tôi dành cho anh một cơ hội cuối cùng. Nếu anh không thú nhận hết, thì chính anh tự làm hại mình. Anh làm lại bản tường trình.

Hiếu ra khỏi rồi, Hai Long vẫn cố nén một tiếng thở dài nhẹ nhõm.

5.

Hai Long đã viết xong bản tường trình lần thứ hai.

Anh nằm thêm suốt một tháng tại trại giam Vân Đồn, không ai hỏi han tới.

Ông bạn hay nói chuyện ở buồng bên đã biến mất. Nhiều người đã bị chúng chuyển đi nơi khác. Thay thế vào chỗ họ, là một loạt người mới tới. Hai Long nhận ra sự thay đổi đó qua lời dặn dò của tên gác, những câu hỏi và giọng nói của họ.

Hai Long lo ngại sắp đến lượt mình. Hình như những người đã bị bắt vào đây không ai được trở về nhà. Ngôi nhà Bảy Viễn ở phố Vân Đồn rõ ràng là một trại giam tạm thời. Chúng không có bộ máy xét hỏi. Minh Dương Văn Hiếu không làm xuể việc này. Hiếu chỉ làm công việc sơ thẩm. Số phận của những người bị bắt sẽ được quyết định ở một nơi khác. Nơi đó là đâu?

Tối tuần bị giam thứ sáu, Hiếu mới cho gọi Hai Long.

Hắn không có vẻ gay gắt, đối địch như những lần gặp trước, nói với anh bằng một giọng bình tĩnh:

- Tôi không thoả mãn với những điều anh đã viết.

- Dạ...

- Tôi không có cách nào khác, đành phải gửi anh ra miền Trung để cứu xét thêm.

- Thưa ông, chẳng lẽ những vấn đề của tôi lại không thể giải quyết ngay ở đây?

- Không thể được. Vì toàn bộ hồ sơ về anh, những nhân chứng nằm cả ở ngoài đó.

Hai Long hiểu, đúng như anh dự đoán, mọi việc không kết thúc ở đây. Hiếu chỉ làm một số việc trình tự theo thủ tục, rồi đưa anh đi.

Hiếu chuyển sang giọng an ủi vỗ về:

- Anh đừng lo ngại. Anh sẽ tới dự một lớp cải huấn. Sau khi học tập, nếu anh chuyển hướng tốt, anh sẽ được trở về gia đình.

- Tôi muốn đề nghị..., - Hai Long ngập ngừng - ông cho phép tôi viết thư về gia đình. Tôi cần một số quần áo thay đổi, đặc biệt là áo rét, vì ở ngoài đó đang mùa lạnh.

- Thôi được. Anh viết thư rồi để ở đây. Anh biết nên viết thế nào thì thư sẽ được chuyển...

Anh không hy vọng nhiều lá thư nhỏ về tới tay gia đình. Vì chúng thừa biết, qua lá thư, vợ con anh và một số người nữa sẽ đoán được anh bị đoàn công tác đặc biệt của Ngô Đình Cẩn bắt giữ và đưa ra miền Trung. Người anh gai lên khi nhìn thấy cái sắc vải màu xanh quen thuộc đặt ở giữa bàn.

Hai Long ngược mắt nhìn tên Hiếu đang đứng chấp tay sau lưng:

- Ông cho phép?

- Cứ tự nhiên.

Anh mở sắc ra, thấy mấy bộ quần áo thường dùng đã được giặt ủi sạch sẽ, một chiếc áo len dài tay mới nguyên, và cuốn Kinh thánh. Ở Sài Gòn nóng bức quanh năm, gia đình anh không ai có áo rét. Món chi tiêu mới này sẽ ảnh hưởng không ít ngày tới bữa cơm của vợ con anh. Nhưng vật cần nhất đối với anh trong hoàn cảnh hiện nay lại chính là cuốn Kinh thánh. Trong cuốn kinh này có tấm ảnh anh chụp cùng cha Lê và giám mục Pháp Jean Cassaigne.

Hai Long mở cuốn kinh ra, vừa nhìn thấy tám ảnh, anh liền đóng lại như không muốn để mọi người chú ý tới nó. Anh thừa biết chúng đã kiểm tra kỹ lưỡng gói đồ trước khi gọi anh tới nhận.

- Anh em nói không thấy trong nhà anh treo ảnh Thánh? -
Hiếu hỏi giọng thân mật.

- Nhà cửa quá chật chội và không sạch sẽ. Tôi là catholique de cocur¹ mà...

Hiếu gật gù rồi nói:

- Lớp cải huấn ngoài đó ở gần nhà thờ Phan-xi-cô.

- Tôi rất đội ơn ông nếu hàng tuần ông cho phép được tới làm bổn phận con chiên đối với Chúa.

Hiếu im lặng. Có khi việc này không thuộc thẩm quyền của hắn. Hoặc là hắn không vội vàng. Và anh thấy mình cũng không nên tỏ ra vội vàng.

- Anh ra đó sẽ có cơ hội hiểu rõ chính sách Quốc gia. Tôi trông đợi sự chuyển hướng thực sự của anh.

- Dạ...

Tám hình và cuốn Kinh thánh dường như đã có tác động một chút tới thái độ của chúng đối với mình... Mình không bao giờ được có ảo tưởng. Nhưng cũng chớ bao giờ dập tắt đi mọi hy vọng. Những ngày vừa qua mình còn hay có ý nghĩ đây là một sự kết thúc. Mọi sự kết thúc đều kèm theo một mở đầu. Mình có khả năng biến sự mở đầu không may mắn này thành một cái gì khác không?

Đó là những ý nghĩ trong đêm cuối cùng Hai Long ở trại giam Vân Đồn.

¹ Công giáo tại tâm

CHƯƠNG 2

TRẠI TOÀ KHÂM

1.

Toà nhà làm việc của viên khâm sứ Trung Kỳ thời Pháp thuộc nằm ở bờ nam sông Hương xinh đẹp.

Ngôi nhà chính hai tầng xây theo kiến trúc Pháp, vuông vức đường bệ và vững chắc, trong kháng chiến đã bị bộ đội ta đánh sập một nửa. Những dãy nhà trệt vẫn còn nguyên vẹn. Toà Khâm cũ nay được dùng làm trại cải huấn cho những người kháng chiến bị bắt.

Vây quanh trại là Ty công an Thừa Thiên, trại lính Phan Đình Phùng, khách sạn Morin. Trước cửa trại là khu công viên nằm ở ven sông Hương, giáp với cầu Tràng Tiền in hình trên nền trời những đường lượn thon thả. Chợ Đông Ba ở ngay bờ sông bên kia, nổi bật lên với những mái nhà hình vòm.

Ngôi nhà lâu đã bị đánh sập một nửa dành cho trại trưởng và các ban cải tạo, tuyên huấn, hậu cần. Trại viên ở dãy nhà trệt, trong toà nhà trước kia dùng làm Văn khố. Họ ở tập trung trong căn phòng lớn, với những chiếc giường cá nhân kê thành hàng theo kiểu trại lính. Những căn buồng nhỏ chung quanh phòng lớn, được ngăn thành nơi biệt giam.

Trưởng trại là Lê Văn Dư, một gã mặt mũi sáng sủa, có thể nói là điển trai, chơi bóng chuyền, bóng bàn giỏi mặc dù đôi chân vòng kiềng. Tuy vậy, Dư lại là một kẻ thất học. Hắn vốn là trung sĩ trong quân đội nguy thời Pháp, được chọn làm trại trưởng vì có họ gần với ông Cựu. Dư tỏ ra mặc cảm trước những cán bộ kháng chiến. Đối với họ, hắn có phần vì nể, không đe nẹt, dọa dẫm. Ngược lại, hắn khinh ra mặt những tên “chuyên hướng” đã trở thành tay sai, sẵn sàng hạch lạc bọn chúng ở bất cứ nơi nào. Vì không biết gì

về việc “cải huấn”, hẳn giao toàn bộ cho Lê Vượng, trưởng ban cải tạo của trại.

Những cán bộ kháng chiến ở Thừa Thiên lâu năm đều biết Lê Vượng. Vượng hoạt động cách mạng từ trước năm 1945, đã làm chánh văn phòng của tỉnh uỷ Thừa Thiên. Một lần, Vượng bị bắt cùng với đồng chí phó bí thư tỉnh uỷ trong một cuộc địch lùng càn. Ít ngày, Vượng trốn thoát. Nhưng rồi chẳng bao lâu, Vượng bị bắt lại cùng với khá đông cán bộ nhiều ngành của tỉnh. Người ta nói Vượng đã đầu hàng địch từ lần bị bắt trước, chúng ném Vượng về đánh phá cơ sở của ta. Ông Cậu rất tin dùng Vượng. Chính Vượng đã bày cho ông Cậu làm trò “cải huấn”.

Cách đây không lâu, Vượng đã móc nối được với Quý, cháu họ của y, đang công tác ở vùng tự do. Quý thường xuyên thông báo cho địch nơi tỉnh uỷ đóng căn cứ, con đường cán bộ đi lấy gạo, nơi dân vẫn giấu gạo, thực phẩm để tiếp tế cho ta. Bọn công an Thừa Thiên đã lấy thuốc độc trộn vào gạo và thực phẩm. Chúng tổ chức những cuộc vây ráp, phục bắt cán bộ. Một lần Quý về, dẫn một toán công an địch đi vây bắt cơ quan tỉnh uỷ đóng ở đèo Phước Tượng. Khi chạm nhau, đôi bên cùng nổ súng. Một tỉnh uỷ viên của ta hy sinh. Nhưng chính tên Quý đã lại ta bắn chết. Bọn địch khiêng xác Quý cùng với xác đồng chí tỉnh uỷ viên về Huế. Vượng đề nghị ông Cậu tổ chức lễ tế tên Quý, và truy tặng cháu hẳn huân chương Bảo quốc để cổ vũ những người đã quay về chiến đấu cho “chính nghĩa quốc gia”. Buổi lễ được tiến hành trọng thể. Các quan chức trong tỉnh đều có mặt. Lê Vượng huy động cả trại Toà Khâm tới dự lễ. Bọn chúng chặt xác đồng chí tỉnh uỷ viên thành nhiều khúc, trộn với mùn cưa. Riêng cái đầu, chúng bọc giấy đỏ. Vượng bắt một trại viên bung chiếc mâm, trên đặt cái đầu lâu, mang lên bàn thờ. Anh này sợ chết khiếp, đánh rơi cái đầu xuống đất, lăn cả vào chân quan khách. Lê Vượng thực sự bộc lộ bộ mặt từ đó.

Số phận những người đã rơi vào đây đều nằm trong tay Lê Vượng.

Nhìn bề ngoài, trại Toà Khâm không có vẻ một nơi giam cầm. Bọn lính gác đều mặc thường phục, súng ngắn giấu trong

người. Trại viên vẫn mặc quần áo của mình, hàng ngày chào cờ, học tập, đọc sách báo, chơi bóng bàn, bóng chuyền. Một số trại viên được phép ra phố. Có cả những trại viên ban ngày tới trại học tập, ban đêm lại trở về với gia đình.

Đến trại những ngày đầu, Hai Long cảm thấy không khí ở đây dễ chịu hơn nhiều so với trại biệt giam Vân Đồn. Anh nhớ lại những lời Hiếu quảng cáo về trại cải huấn. Mùa mưa ở Thừa Thiên sắp hết. Bầu trời đã sáng sủa. Cố đô Huế êm đềm, khác hẳn Sài Gòn lúc nào cũng náo nhiệt, sôi động. Tiếng chim riu rít trên cành đón chào mùa xuân. Ngày xưa, thực dân Pháp đã đưa cụ Phan Bội Châu về đây an trí. Chẳng lẽ mình lại có những ngày nghỉ ngơi bên bờ sông Hương này ư...

Những người mới tới được xếp ở chung tại một khu riêng. Nhiều người quen biết nhau. Phần đông là cán bộ của hai tỉnh Thừa Thiên, Quảng Nam. Hai Long không gặp ai quen, vì anh chưa có dịp công tác ở miền Trung. Một đường dây vô hình đã gắn bó họ với nhau, vì họ đều cùng chung số phận đang chờ xét xử. Qua những câu chuyện trao đổi rì rầm, Hai Long bắt đầu hiểu những ngày sắp tới sẽ rất đen tối. Trại cải huấn chưa hẳn là trại giam. Nhưng nó là nơi chuyển tiếp cuối cùng đến những trại giam thực sự: Lao Thừa Phủ, Mang Cá, Chín Hàm.

Những người đến đây nói tới Chín Hàm với vẻ e ngại. Theo họ, những chuồng cộp ở Côn Đảo so với Chín Hàm còn là thiên đàng. Những hầm này đều nằm trong lòng đất ở một vùng đồi. Trừ những tên canh gác, không ai biết Chín Hàm ở đâu. Những ngăn xà lim chỉ rộng hơn chiếc áo quan một chút. Người bị giam trong xà lim không nhìn thấy ánh mặt trời. Họ hít thở khí trời qua một lỗ thông hơi. Chuột ở Chín Hàm quen khoét mắt và ăn thịt người chết. Ban đêm, chúng lao tới từng đàn, gặm chân những người ngủ quên. Địch đưa ai vào Chín Hàm có nghĩa là chúng định chôn sống người đó.

Hai Long dần dần mới hiểu rõ con đường ra khỏi trại Toà Khâm chỉ có thể là con đường phản bội, đầu hàng.

2.

Một người hom hem, nước da mai mái ngồi ở bên bàn; một chân gác trên ghế, miệng ngậm điếu thuốc lá sâu kèn, ngoảnh mặt ra nhìn khi Hai Long bước vào.

Y khua chân tìm chiếc dép dưới gầm bàn, rồi đứng dậy ra đón anh, mẩu thuốc lá sâu kèn trể xuống một bên môi. Hấn cao và gầy, người hấn như bơi trong bộ quần áo rộng thùng thình không được sạch sẽ lắm. Hấn rít thêm một hơi rồi mới chịu vút mẩu thuốc lá ướt đẫm nước bọt, nhoẻn miệng cười, chìa tay bắt tay Hai Long:

- Khoẻ chớ?

Hàm răng hấn vàng khói thuốc.

Hai Long cầm bàn tay gầy guộc của hấn, có cảm giác như mình đang chạm tay thần chết. Lê Vượng là hấn, người đã nhân danh trưởng ban cải tạo mời anh sáng nay lên gặp.

Vượng đưa anh lại bàn, tiếp tục giọng thân mật, bề trên:

- Ngồi xuống đó. Cứ tự nhiên. Khoẻ chớ? - Hấn nhắc lại câu hỏi thăm chưa được trả lời.

- Cảm ơn ông, tôi vẫn thường.

- Thuốc đó!

Hấn đẩy bao Bastos về phía anh, rồi rút từ túi áo ra một gói thuốc sợi màu nâu xỉn.

- Miềng quen thứ ni. Bastos nhiều người kêu nặng nhưng với miềng thì quá nhẹ.

Vượng lại cho một chân lên ghế, ngồi vê điếu thuốc lá sâu kèn. Người ta nói Vượng bắt chước ông Cựu, mời khách thuốc lá ngoại còn mình chỉ hút thuốc Cẩm Lệ vắn tay.

Cử chỉ của Vượng thân mật, xuề xoà. Hấn tiếp Hai Long như gặp một cán bộ dưới quyền đã công tác lâu năm với nhau hồi còn ở rừng. Cặp lông mày của hấn thưa và gàn như trụi hết. Đôi hố mắt sâu thẳm, long lanh một cặp mắt tươi cười, thỉnh thoảng lại có một

cái nhìn như xoáy vào tâm can anh. Những con mắt ấy như muốn nói: biết nhau rồi, đừng vờ vĩnh nữa!... Hai Long cảm thấy e ngại

- Miềng đã nghe ông Hiếu nói về anh. Hồ sơ nằm đó rồi. Ông Hiếu chưa tin anh. Nhưng miềng thì miềng tin. Anh em không tin nhau thì răng? Anh kém miềng mười lăm tuổi nhưng cũng cùng một lứa với nhau thôn! Mười, mười lăm năm kháng chiến cả. Anh là chi uỷ viên, miềng là thương vụ tỉnh uỷ, rứa cả...

Hai Long ngắt lời hẳn:

- Ông đã coi hồ sơ của tôi. Tôi đã rời bỏ hàng ngũ Việt Minh từ năm 1952.

- Coi rồi! Coi rồi! Nhưng vẫn phải nói chuyện nhiều với nhau. Miềng e rằng anh chưa hiểu hết chính sách của ông Cậu. Nó hoàn toàn trái ngược với chính sách Việt cộng. Một đảng là vô nhân đạo, một đảng là nhân đạo. Cha anh bị bắn trong cải cách ruộng đất phải không?

- Cha tôi tự tử.

- Thì cũng rứa... Miềng nói tiếp. Một đảng là đóng cửa, một đảng là mở cửa. Một đảng là hận thù. Một đảng là hoà hợp dân tộc, xoá bỏ hận thù. Cộng sản dùng sông Bến Hải để chia cắt đất nước. Quốc gia chủ trương lấp sông Bến Hải để thống nhất hai miền. Không phân giai cấp, không phân giàu nghèo, bỏ qua quá khứ, đó là chính sách của ông Cậu. Ông Cậu nói: “Chính sách đã mở cửa, đừng ai đóng lại, đóng lại là có tội.” Hay lắm chớ! Vì có chính sách nhân đạo, khoan hoà như rứa, cán bộ kháng chiến mới lũ lượt kéo về, phải mở thành trường, thành lớp. Người mô trở về với Quốc gia, bên nớ chức chi, bên ni chức đó; là công chức cũ, trao chức vụ cũ; khả năng đến mô, quyền cao đến nớ. Ông Cậu chỉ cần anh em có thiện chí, từ bỏ chủ nghĩa Cộng sản, giúp Quốc gia mời tiếp những người lầm đường trở về ... Rứa thôi! Rứa là anh em lại tự do. Anh coi trại thì biết, nằm giữa cố đô, “cải tạo” chi mà thoải mái, vui chơi! Ông Cậu cố tránh không đụng tới thân xác anh em, không để ai phải mất mát gì. Nhưng đối với những kẻ ngoan cố, nói mãi không nghe, thì cuối cùng cũng phải chấp pháp. Khi nớ chớ trách!

- Thưa ông, tôi đã rõ. Từ nhiều năm nay tôi đã sống bên phía Quốc gia.

Người trẻ tuổi này đã mấy lần ngắt lời mình, hấn sẵn giọng:

- Rửa chưa đủ! Ăn cơm Quốc gia đã phải mô là người quốc gia!... Bọn hấn sẽ nói chuyện với anh những cái cụ thể. Bữa ni, miềng chỉ yêu cầu anh sau học tập, phải có thái độ rõ ràng. Quốc gia mời về chứ không áp bức. Dân chủ, tùy anh em lựa: hoặc là chuyển hướng hoặc cứ theo Cộng sản, hoặc về với dân tộc hoặc quay về miền bắc, anh em cứ thực thà khai ra. Ai muốn tiếp tục theo Cộng sản, sẽ lập thành danh sách trả qua Bến Hải mà về...

Giọng nói của Vượng dần dần dịu lại. Hấn đã nhiều lần thành công với cách dỗ dành này. Đây mới chỉ là bước động viên riêng. Hấn vẫn theo đúng những kinh nghiệm đã làm trong những cuộc chinh huấn trước kia khi còn ở rừng.

- Thưa ông, ở trong kia tôi đã trình bày với ông Hiếu, e rằng có sự hiểu lầm.

- Nhiều chuyện ông Hiếu chưa biết mô! Tất cả các anh đều đã qua tay tui.

Hấn quay ra cửa, quát rất to:

- Cho xuống!

Thái độ của Vượng đột ngột thay đổi. Hai Long tự bảo phải chăng mình đã phạm sai lầm?.. Mình cần tự kiểm chế hơn. Phải có tránh đừng khiêu khích chúng.

3.

Những người mới tới được đưa khỏi khu đặc biệt đến căn nhà dành cho trại viên. Ban cải huấn chia họ thành từng tổ để bắt đầu học tập. Mỗi tổ do một tên đã “chuyển hướng” điều khiển. Tên này ăn ở cùng với họ.

Nội dung học tập khá đơn giản. Tên tổ trưởng nhai lại một bài về “chính nghĩa quốc gia”, “chính sách khoan hồng, mở cửa” của chí sĩ Ngô Đình Diệm và ông cố vấn Ngô Đình Cẩn, do ban cải

huấn soạn thảo. Sau đó, hắn yêu cầu mọi người thảo luận, so sánh những chủ trương, chính sách của Quốc gia với chủ trương chính sách của Cộng sản. Hắn luôn luôn nhắc nhở học viên phải kể rõ tội ác của Cộng sản. Những lời phát biểu đều được ghi vào biên bản nộp lên trên. Tên tổ trưởng không chịu để cho ai không phát biểu ý kiến.

Sau giờ học tập buổi chiều, học viên chơi bóng bàn, bóng chuyền hoặc đi dạo trên những con đường trong khu trại.

Ba tỉnh Quảng Trị, Thừa Thiên, Quảng Nam tiếp giáp với miền Bắc, thuộc quyền cai quản trực tiếp của Ngô Đình Cẩn, là nơi địch đánh phá phong trào cách mạng quyết liệt nhất. Chúng mở liên miên những chiến dịch “tố Cộng”, những cuộc vây ráp, truy lùng cán bộ ta. Chúng áp dụng những biện pháp triệt để nhất. Những người vợ có chồng đi tập kết hoặc hoạt động thoát ly buộc phải ký giấy ly hôn và lấy người phía “quốc gia” để cắt đứt mọi mối liên quan với cách mạng. Chúng tra tấn những người bị tình nghi là mưu sát Ngô Đình Diệm bằng cách treo họ trên đồng lửa hồng...

Những người được đưa về trại Toà Khâm, đối với chúng, thuộc loại những phần tử nguy hiểm nhất, là kết quả của những cuộc truy lùng thường là rất khó khăn. Khi bị bắt, họ chờ đợi những cực hình ghê gớm. Nhưng rồi họ được đưa về đây, sống giữa một khung cảnh mà từ lâu họ chỉ thấy trong những giấc mơ.

Không người Việt Nam nào, dù chưa hề đặt chân tới Huế, mà lại không mang sẵn trong tâm hồn một vài hình ảnh về cố đô. Những hình ảnh đó đã đi vào bài thơ, câu văn, điệu hò, tiếng hát. Những hình ảnh đó giờ đây diễn ra hằng ngày, hàng giờ trước mặt họ. Dòng sông Hương, thành cổ, Phu Văn Lâu, cầu Tràng Tiền, chợ Đông Ba, công viên tĩnh mịch bên bờ sông, chiếc nón bài thơ trắng loá gắn liền với tà áo tím, áo trắng của những cô nữ sinh Huế, tiếng guốc khua giòn trên đường phố những lúc tan trường... Nhiều cái rất Huế đều có thể nhìn được từ trại Toà Khâm. Bầu không khí này chứa đựng một thứ hương thơm mê hoặc. Cuộc đời bên trong và bên ngoài chỉ cách nhau một hàng rào thưa. Hàng

rào ngăn cách sẽ không còn nữa, nếu họ chấp nhận cái được gọi bằng những từ không mấy xúc phạm: sự “chuyển hướng”.

Một buổi chiều trong khi đi dạo, Hai Long nhìn thấy một thiếu phụ cùng với đứa con nhỏ đi trên hè phố bên ngoài cổng trại. Người thiếu phụ có cặp mắt lo âu và dáng đi tất tưởi. Thằng nhỏ đen đũi, gày gò, vừa chạy theo vừa níu cánh tay mẹ. Đây chính là hình ảnh vợ con anh lúc này ở Sài Gòn! Trong lòng anh bỗng dội lên sự thương cảm. Anh vội quay đi, nhưng hình ảnh đó không chịu buông rời anh.

Thời gian học tập không kéo dài. Tiếp theo là bước phản tỉnh. Học viên, từng người, tới gặp ban cải huấn để viết kiểm điểm và trả lời những câu hỏi.

Nếu như trong học tập họ có thể phát biểu những lời chung chung cho qua đi, thì lần này họ phải viết, phải trả lời những vấn đề rất cụ thể. Một lời khai, một câu trả lời không ăn khớp với những điều chúng đã biết, sẽ làm chúng thay đổi ngay thái độ, trở thành thù địch thực sự.

Không còn những câu chuyện rôm rả quanh bàn báo, những tiếng cười trên sân bóng. Nét mặt người nào cũng lộ vẻ đăm chiêu hoặc lo âu, căng thẳng. Cái mà chúng gọi là “chuyển hướng” đã được cụ thể hoá: phải khai rõ tổ chức bí mật, những cơ sở của cách mạng, và cuối cùng, phải nhận lời cộng tác với chúng để cùng đánh phá cách mạng. Đã tới lúc phải lựa chọn dứt khoát giữa kiên trung và phản bội, giữa bất khuất và đầu hàng?

Bản phản tỉnh của Hai Long đã hai lần bị tên nhân viên ban cải huấn trả lại. Lần thứ hai, hắn bảo anh:

- Anh không biết điều! Viết lại lần nữa, nếu vẫn toàn những chuyện dông dài, chúng tôi sẽ có biện pháp. Tỉnh uỷ, phó bí thư, rèn luyện như vậy mà vô đây còn chuyển, các anh sức mấy! Gặp Cầu Lửa rồi anh sẽ biết!

Có thể chúng còn nắm được cái gì đó về hoạt động của anh? Chúng không bắt bẻ gì về những điều anh đã khai. Như vậy có nghĩa là, mặc dù có sự tố giác của tên hồi chánh, anh vẫn chưa bị

lộ hoàn toàn tung tích. Nhưng còn cái điều chúng đã biết về anh, và đang buộc anh phải tự khai ra, là cái gì? Anh không được phép đi xa hơn những điều đã khai.

Hai Long ngồi một mình ở bàn đọc báo. Những chữ in nhảy múa trước mắt anh. Anh chưa biết viết gì thêm trong lần kiểm điểm thứ ba vào ngày mai. Nếu lần này, chúng vẫn không chấp nhận, anh sẽ bị coi là ngoan cố.

Một người lặng lẽ đi vào như một cái bóng. Ông ta mái tóc đã hoa râm, vẻ mặt lạnh hiên, lúc nào cũng tư lự. Anh đã nghe nói nhiều về người này. Đó là ông Đẩu, tỉnh uỷ viên của Thừa Thiên ngày trước. Ông cùng bị bắt với Lê Vượng. Chúng đã đưa ông về giam tại Mang Cá. Gần đây, chúng đưa ông về trại Toà Khâm. Trại viên xì xào: “Ông Đẩu chuyển hướng rồi!”. Mọi người né tránh ông. Hàng ngày, ông lủi thủi đi từ nhà lầu xuống khu biệt giam, rồi lại từ đó trở về nhà lầu. Nhìn con người này, đôi lúc Hai Long cảm thấy thương hại.

Ông Đẩu lẳng lặng ngồi xuống bên Hai Long, mở một tờ báo ra xem.

Ông Đẩu đưa mắt nhìn quanh rồi hỏi Hai Long bằng một giọng điềm đạm:

- Chắc anh đã nghe anh em nói nhiều về tôi?
- Anh em nói anh là tỉnh uỷ viên của Thừa Thiên.

Ông Đẩu thở dài, rồi lại hỏi:

- Anh là thị uỷ của Thái Bình phải không?
- Tôi đã khai với họ rồi.

- Họ đã nắm được một số tài liệu về thời kỳ hoạt động sau này của anh. Anh nên khai thêm về những gì họ đã biết, để tránh khỏi phải đưa vào biệt giam.

Qua cặp mắt của ông, Hai Long tin là người này muốn giúp đỡ mình.

- Anh có thể cho tôi biết cụ thể hơn không?

- Tôi không trực tiếp làm việc của anh, nên chỉ nghe được như vậy... Anh đã hay tin anh Mười cũng bị bắt chưa?

- Anh Mười bị bắt?

- Họ đưa anh Mười về cách đây gần một tháng. Anh không chịu khai gì, nên họ chuyển sang ty Công an để chấp pháp. Anh em ở đây thỉnh thoảng nhìn thấy anh ở bên ty.

Tin anh Mười bị bắt khiến Hai Long bàng hoàng. Anh Mười chính là người trực tiếp chỉ đạo công tác của Hai Long. Sau đợt làm việc lần cuối, Hai Long tưởng anh đã trở về căn cứ, không ngờ anh lại sa vào tay chúng.

Ông Đẩu buồn tở báo xuống bàn. Hai Long biết ông tới đây chỉ cốt để thông báo cho mình mấy điều đó. Nhìn vẻ mặt rầu rĩ của ông, anh hỏi với vẻ thông cảm:

- Anh buồn lắm phải không?

- Không phải là buồn... Tôi đã phạm một sai lầm không thể tha thứ được. Tưởng là khai báo cho xong, lợi dụng chính sách của họ, có điều kiện lại tiếp tục hoạt động... Họ không dừng lại cho mình lợi dụng đâu. Tôi đã thấy hết sức nhục nhã, ê chề. Hối bây giờ thì đã muộn. Chỉ còn cái chết để đền bù...

Một tuần sau đó, Hai Long bị đưa vào biệt giam.

4.

Những người bị giam riêng là những người không thành khẩn khai báo, hoặc không công nhận chính sách, tức là không chịu “chuyển hướng”.

Người ở biệt giam hoàn toàn tách với những sinh hoạt tập thể của trại. Bữa ăn có người đưa cơm riêng. Những lúc ra ngoài, họ không được quyền trao đổi với các trại viên khác. Trong phòng biệt giam không có giường. Phải nằm trên cạnh cửa hoặc một miếng ni-lông rải trên nền nhà.

Vào biệt giam rồi, họ vẫn tiếp tục bị truy hỏi. Cuộc truy hỏi với những người biệt giam ưu gay gắt hơn. Bọn nhân viên cai

huấn luân phiên nhau quần tời ngày, không để cho đối tượng có thời giờ nghỉ ngơi, suy nghĩ. Xen kẽ, chúng đưa những người đã chuyển hướng, có quen biết đối tượng, tới rỉ rả khuyên giải, dỗ dành. Sau một thời gian truy ép, nếu không có kết quả, chúng sẽ chuyển họ tới nhà lao Thừa Phủ, Mang Cá hoặc Chín Hàm tùy theo tội trạng.

Sự ngăn cách giữa người biệt giam với trại viên chỉ nhằm làm rõ sự phân biệt đối xử giữa những người chấp nhận và không chấp nhận chuyển hướng. Người biệt giam sáng sáng vẫn được ra ngoài tập thể dục, nhưng phải tập riêng một mình. Trại viên vẫn có thể theo dõi những cuộc đối thoại trong phòng biệt giam vọng ra qua những khe cửa chớp. Một anh ở phòng biệt giam sáng nào cũng hát trọn hai bài Tiến quân ca và Chiến sĩ Việt Nam. Những việc làm như vậy được lơ đi, không bị cấm đoán hoặc trừng trị.

Một người đưa cơm làm Hai Long hết sức chú ý. Hai Long nhận ngay ra anh ta đã có lần làm nhiệm vụ liên lạc giữa mình với anh Mười. Những người đưa cơm cho người biệt giam và người đang bị tra hỏi bên ty Công an được bọn chúng chọn trong số trại viên đã qua học tập. Sao chúng lại trao cho anh ta làm công việc này? Chúng đã biết về anh ta đến đâu? Nếu do chúng sơ hở, thì đây là một cơ hội vô cùng may mắn giúp cho Hai Long liên lạc với anh Mười. Hai Long rất cần nhận được ở anh những chỉ thị mới. Nhưng nếu đây lại là một cái bẫy do chúng cài để làm bật ra mối quan hệ giữa anh với anh Mười? Anh thấy cần hết sức nhận trọng. Gặp nhau, hai người vẫn làm như hoàn toàn không quen biết.

Buồng của Hai Long chỉ tiếp giáp với một buồng biệt giam khác. Chiếc cửa thông giữa hai căn buồng nhỏ này trước đây, đã bị khoá lại. Hai Long đã làm quen ngay với người láng giềng. Anh tên là Hoàng, một cán bộ tình báo quân đội, phụ trách một lưới điệp báo ở Thừa Thiên, bị bắt cùng với cả lưới. Qua những buổi truy ép của chúng, Hai Long nhận rõ, anh đang ra sức bảo vệ những người cùng cộng tác với mình. Chúng hỏi anh nhiều lần về một người tên là Hoè. Trước sau, Hoàng chỉ nói Hoè vô tình tiết lộ một số tin tức cho anh, chứ hoàn toàn không biết anh là cán bộ tình báo. Hoàng kiên quyết từ chối trả lời ai là người trực tiếp chỉ

đạo mình, điện đài giấu ở đâu... Nhiều lần bọn chúng dọa sẽ đưa anh đi Chín Hầm.

Hai Long và người làng xóm thường trao đổi qua lỗ khoá. Những câu chuyện của Hoàng giống như những lời trần trối. Anh kể về gia cảnh, cho Hai Long biết địa chỉ của gia đình mình. Anh chỉ nhờ Hai Long giúp cho một việc, nếu có may mắn thoát được nơi đây. Anh giới thiệu Hoè, một nhân viên của sở tài chính Trung Việt, do một đồng chí của ta giác ngộ và thử thách trong công tác, bàn giao lại cho anh. Gần đây, anh đã được uỷ nhiệm kết nạp Hoè vào Đảng. Khi bị bắt, Hoè rất kiên định. Anh đang tìm mọi cách cứu Hoè. Nhưng nếu Hoè thoát khỏi đây mà không còn liên lạc với Đảng thì sẽ là một sự thiệt thòi lớn cho anh. Hoàng tha thiết mong Hai Long sẽ tạo điều kiện cho Hoè tìm về với Đảng để tiếp tục công tác... Hai Long nhận lời Hoàng, không dám nói điều anh đang nghĩ: chắc gì mình đã ra khỏi đây!

Người đưa cơm đẩy cửa bước vào. Anh ta có một cử chỉ khác thường, là chạm nhẹ khuỷu tay cho cánh cửa khép lại. Anh ta ghé vào tai Hai Long thì thầm:

- Quần áo cũ còn tốt, cố giữ mà mặc. Chú ý thời tiết nóng, lạnh thì khoẻ thôi.

Hai Long nhận ra ngay đó là những lời của anh Mười.

Người đưa cơm ngoái đầu nhìn cánh cửa khép hờ, rồi lại ghé tai Hai Long nói tiếp:

- Sáng mai, giờ thể dục, ra chỗ hàng rào kẽm gai...

Trước khi quay ra, lần đầu, anh nhìn Hai Long mỉm cười.

Sáng hôm sau, trước tiếng còi tập thể dục, Hai Long đã có mặt bên hàng rào kẽm gai nhìn sang ty Công an. Anh đứng hít thở khí trời ban mai. Tiếng còi vừa dứt, từ phía nhà giam ty công an, một người cầm chiếc xô đi ra. Anh nhận ngay ra anh Mười. Đôi mắt anh đang đăm đăm nhìn về bên này.

Hai Long nắm tay trái giơ lên mang tai làm động tác chào. Anh lại giơ nốt nắm tay phải lên mang tai bên kia, vẫy người sang hai bên như đang tập thể dục. Anh Mười quay người, thủng thỉnh

đi về phía vòi nước. Một tay anh bỗng vẫy nhẹ về phía sau, như để đáp lại lời chào của Hai Long, và cũng nhắc anh đừng có khinh suất.

Hai Long cảm thấy vững dạ sau khi nhận được lời dặn dò của anh Mười, những chỉ thị chỉ riêng anh mới hiểu...

Hai Long hơi ngạc nhiên khi thấy mình vào biệt giam đã một tuần, vẫn chưa có người trên ban cải huấn xuống, trong lúc ở buồng bên, hết người này ra lại người kia vào.

Đầu tuần thứ hai, buổi sáng, cánh cửa buồng bật mở. Một người tầm thước, tóc cắt ngắn, mặt đỏ au bước vào. Đôi mắt sáng, dữ dằn, đảo đi đảo lại rất nhanh. Y khép cánh cửa, ném tập hồ sơ xuống nền nhà.

- Tôi là Cầu, ở ban cải huấn, bữa nay xuống làm việc.

Hắn vừa nói vừa ngồi xuống trước Hai Long.

Cầu Lửa đây, bữa trước tên nhân viên cải huấn đã nhắc tên hắn như nhắc tới một hung thần.

Cát tiếng, y nạt nộ ngay:

- Anh khai báo thế này thì ai mà chịu được! Hồ sơ của anh cả một tập rề rề ra đây. Anh cho chúng tôi là những thằng ngu chắc? Đừng hòng qua mắt chúng tôi. Những người ngoan cố bằng mấy anh, chúng tôi còn trị được. Nhiều người nhẹ không ưa, ưa nặng; rớt cuộc, cũng giống nhau tuốt. Mấy thằng đã có gan chui vào Chín Hàm chờ mục xương! Anh được học, được nghe chính sách đủ rồi. Anh khai báo tử tế thì cho anh ra khỏi đây, không thì sang an ninh...

Hắn như người lên cơn điên, càng nói càng quát.

Hai Long ngồi thu hai tay im lặng, chờ hắn hả hơi. Anh chăm chú lắng nghe xem may ra tên điên rồ này có để lộ ra điều gì.

Cầu Lửa đảo mắt về phía cửa, rồi rút nhanh từ tập hồ sơ ra một mẩu giấy, đẩy nhẹ tới trước mặt Hai Long

Trong lúc Cầu Lửa tiếp tục quát tháo, Hai Long tập trung tinh lực đọc mấy dòng chữ vắn tắt: “Bản khai ở Vân Đồn sơ tra khớp rồi, cứ giữ nguyên. Khai thêm về quan hệ với Pháp, với cánh Phát Diệm. Chuyển đi là chết đó!”.

Hai Long đẩy nhẹ mẩu giấy trả lại Cầu với cái nhìn biết ơn.

Cầu vo viên mẩu giấy, bỏ vào túi quần, miệng vẫn bô bô:

- Tôi cũng từ thằng quân báo Liên khu V mà ra đây, cũng Cộng sản nòi, nhưng ngáy hết rồi. Còn cái mẹ gì? Các ông ấy kéo tuốt ra miền Bắc, vớt mình lại xó rừng. Mình cũng phải sống chớ...

Hai Long cảm thấy nhẹ hẫng người khi Cầu đi ra hát cánh cửa đánh rầm. Thì ra chỗ mắc mứu của chúng đối với anh, chính là ở chỗ anh từ Pháp về, ở mối quan hệ với các cha cố Phát Diệm mà sau khi anh bị bắt, chắc chúng đã tiến hành điều tra. Nhưng cũng lại chính vì mối quan hệ của anh với cha Lê và cha Hoàng, nên chúng có phần gượng nhẹ. Không ngờ người giúp anh lóí thoát khỏi biệt giam lại là Cầu, một kẻ được chúng coi như hung thần!

Lại có những tiếng cộc cộc ở cánh cửa.

Hai Long nhích người áp tai vào ổ khoá.

- Thằng Cầu này trước phá ta dữ lắm. Gần đây, có đỡ hơn. Bọn địch không tin hấn đâu.

- Thái độ y dữ dần quá. - Hai Long nói cho qua.

- Lúc nào nó cũng vậy. Anh cố tìm cách mà thoát. Tôi thì chúng đưa tới nơi rồi.

Trong cuộc đấu tranh sinh tử này, mỗi con người là một thế giới đầy bí mật.

Mười ngày sau, Hai Long được ra khỏi biệt giam.

Cũng sáng hôm đó, một chiếc xe bị bùng ghé vào trước thềm nhà trại viên. Hai nhân viên an ninh nhảy xuống, mở cửa buồng Hoàng, bảo anh ra xe.

Tiếng Hoàng bình thản:

- Đi mô mà vội? Cũng cho chuẩn bị một chút xiu chớ. Đi mô? Mang Cá hay Chín Hầm?

Tên an ninh sáng giọng:

- Đừng phách lối! Mần cho lẹ đi!

Nhiều trại viên xô ra cửa.

Hoàng gơ nắm tay lên mang tai chào mọi người theo kiểu Việt Minh, và nói “Vĩnh biệt các đồng chí!”.

5.

Một trại viên có người nhà từ Sài Gòn ra thăm. Chị vợ dẫn theo đứa con gái nhỏ.

Trong trại nhiều người biết Lựu, anh trại viên vừa có vợ ra thăm. Tên hướng dẫn học tập đã có vẻ khó chịu vì tính nói ngang của anh. Có những lần, câu nói của anh làm cho hắn đứng ngay cán tàng. Ai cũng tưởng chúng sẽ đưa anh vào biệt giam. Nhưng chúng vẫn để anh nhởn nhơ. Người ta nói Lựu là giao thông viên của một nhân vật quan trọng ở Sài Gòn, nên chúng cố dụ dỗ để tìm ra những cơ sở quan trọng của ta. Việc chúng cho vợ con anh ra thăm cũng nằm trong âm mưu này. Lựu được nhiều người có cảm tình vì anh nói hộ họ những điều họ không dám nói. Những ngày qua, mỗi lần lên gặp ban cải huấn về, mặt Lựu đỏ dừ. Có những lúc người ta nghe tiếng Lựu cãi trả nhân viên cải huấn từ trên gác vọng xuống.

Lựu bông con, nét mặt tươi rói, đi chào mọi người và phân phát những trái cây vợ đem từ Sài Gòn ra. Người vợ tươi tỉnh sau khi gặp chồng và ngắm nhìn không khí của trại. Chắc chị tin rằng mình được đặc cách đến thăm chồng thế này, thì không bao lâu nữa anh sẽ được tha.

Những cặp mắt đỏ dờn về đôi vợ chồng trẻ và đứa bé, không giấu được vẻ thèm thuồng.

Nhiều người đứng nhìn theo cạnh vợ chồng Lựu chia tay ở công trại. Họ bật cười khi thấy Lựu giơ cao nắm tay trái chào vợ ngay trước mặt tên lính gác.

- Thành cha bao giờ cũng ngang!

Hết giờ tập thể dục sáng hôm sau, khi mọi người sắp giải tán, Lựu đứng ở giữa sân, tươi cười giơ cao nắm tay trái khá lâu trước những cặp mắt ngơ ngác. Không ai cười vì không muốn làm hại thêm anh với cái trò khiêu khích này.

Lúc 9 giờ sáng, từ phía nhà lều vang lên những tiếng kêu la thất thanh. Mọi người đổ xô ra cửa. Có ai vừa lao từ cửa sổ căn phòng của ban cải huấn xuống đất. Lựu nằm trên mặt thềm, đầu vỡ toác, óc lòi ra, người đã mềm nhũn. Khi đó, họ mới hiểu nắm tay giơ cao của anh sáng nay là lời chào vĩnh biệt.

Ông Đẩu già sọm đi.

Một buổi tập thể dục, có người nhắc đến chuyện Lựu. Một trại viên tỏ vẻ thương tiếc.

- Chưa tới 30 tuổi đầu! Vợ con vừa mới ra thăm!

Một tên “chuyển hướng” nói:

- Dại thì chết thiệt thân!

- Đây không phải là vấn đề khôn dại. - ông Đẩu lần đầu lên tiếng giữa đám đông.

Giọng nói của ông nhỏ nhẹ, nhưng người ta cảm thấy trong ông đã có sự bùng nổ.

Tên “chuyển hướng” ngạc nhiên nhìn ông, hần không chịu thua:

- Có chính sách rồi, chết như vậy tôi coi là ngu!.. Anh Đẩu đây, trước có công nhận chính sách đâu, giờ cũng đã công nhận.

Ông Đẩu vẫn điềm đạm:

- Đó là sai lầm của tôi. Tôi đã bị lừa dối. Tôi không có được dũng khí như đồng chí Lựu.

Mấy ngày sau, Lê Vượng đưa ông Đẩu vào biệt giam. Ở đây, hàng ngày ông tiếp tục than vãn về sai lầm không thể tha thứ được của mình. Chúng vội đưa ông Đẩu khỏi trại Toà Khâm.

Lần này, chúng đưa thẳng ông vào Chín Hầm.

6.

Qua tìm hiểu, Hai Long đã biết Cầu Lửa trước đây đúng là quân báo của Liên khu V. Gặp nhau, Cầu đưa mắt kín đáo nhìn Hai Long. Có lúc đã quay đi, Cầu mới se sẽ gật đầu. Hai Long phân vân không hiểu trong trại có tổ chức của ta không, ít nhất là một tổ chức của những người trung kiên..? Có nên liên hệ với tổ chức này không trong khi nhiệm vụ của mình là phải nấu thật kín, chờ dịp chui sâu và leo cao? Anh nghĩ sẽ không bộc lộ gì với Cầu, nếu Cầu chỉ là một người tốt hoạt động đơn độc.

Từ ngày Hai Long ra khỏi biệt giam, bọn cải huấn chưa hỏi han gì thêm.

Một buổi chiều, anh từ phòng tập thể đi về phía nhà lều, định dạo chơi một lát trên con đường chạy dọc theo công viên. Có người rảo bước phía sau. Khi người đó đi ngang, anh nhận ra Cầu. Cầu hơi gật đầu. Họ cùng sánh bước như tình cờ đi chung một đường. Cầu nói rất nhanh:

- Biết nhau cả rồi. Có muốn téch không?

Nhiều lần nhìn dãy Trường Sơn xanh ngắt in hình trên nền trời phía tây, Hai Long đã có ý nghĩ đó. Từ đây lên núi không xa. Tới đó, thế nào cũng tìm được căn cứ của ta. Nhưng anh đã gạt ý định bỏ trốn. Đã trốn đi thì không thể trở về hoạt động hợp pháp, là bỏ nhiệm vụ giữa chừng, mặc dù anh đang ở vào một tình thế khó khăn.

Cầu tiếp tục nói:

- Chẳng có chính sách hoà hợp mẹ gì đâu! Một là phải theo nó để hại dân phản nước, hai là ngồi tù. Hồ sơ của anh có trôi, thì sau đây anh cũng bị tổng vào Lao Thừa Phủ hay Mang Cá. Chế độ

này kị Pháp, kị cha cố di cư chẳng kém gì Việt cộng. Tới lúc vào tù rồi, muốn chuồn không dễ! Mình đang chuẩn bị. Ta vào Đà Nẵng rồi tuốt lên quân khu.

- Anh có giúp tôi nhắn tin cho anh Mười được không?

- Gặp anh Mười rất khó. Tôi chỉ là thằng cải huấn, bọn chúng chưa tin.

- Tôi phải ở lại. Tôi không bao giờ quên ơn anh.

- Ôn huệ cái mẹ gì! Tôi chỉ lo anh chết rũ trong tù.

- Anh cần hết sức cẩn thận...

Cầu đi vượt lên, rồi rẽ vào ngôi nhà lâu.

Hai Long cảm thấy Cầu xúc nổi và thiếu tiền trọng. Anh bắt đầu lo cho Cầu.

Ít ngày sau, Cầu không còn xuất hiện ở trại Toà Khâm. Có tin Cầu bị bắt. Một vài người chuyển hướng nữa cũng biến khỏi trại. Kế hoạch bỏ trốn của Cầu vỡ lở vì có người phản.

Chuyện Cầu tiếp tục rì rầm trong trại. Nụ cười và dáng điệu thân mật, cởi mở giả tạo của Lê Vượng biến mất. Dưới cặp lông mày trụi, đôi hố mắt hấn sâu thêm, tối sầm, nhọn nhọn những vằn đục thâm độc, giận dữ và lo lắng. Ngọn lửa phản kháng vẫn âm ỉ trong khu biệt giam nằm giữa trại cải huấn, đôi lúc lại bùng lên với những người như Lựu, như ông Đẩu. Nhưng lần này, nó lan tới hàng ngũ bọn chuyển hướng, đã được Vượng coi như những tay chân đắc lực. Vụ Cầu Lửa đe dọa tiêu huỷ thành tích của hắn từ xưa tới nay, và đang làm hắn mất mặt với cấp trên.

Trại viên âm thầm hỉ hả. Kế hoạch của Cầu tuy không thành nhưng cũng đã nói hộ họ một phần tâm tư, họ chỉ là những người bề ngoài nhẫn nhục, chịu đựng sự đàn áp của bạo lực, chứ không phải là những kẻ cam tâm đầu hàng, phản bội.

Hai Long rất xúc động khi biết tin Cầu và các bạn bị bắt. Anh không thể không nhận rằng Cầu khá khôn ngoan mới đánh lừa được một tên cáo già như Vượng. Ngoài anh ra, chắc Cầu còn giúp đỡ được một số người khác. Nhưng anh càng nghĩ Cầu chỉ

hành động một cách tự phát. Phải tìm một con đường khác. Việc anh thoát khỏi đây sẽ trở thành vô nghĩa nếu anh không còn điều kiện để tiếp tục công tác.

Suốt mấy ngày, hình ảnh Cầu cứ lớn vớn trong đầu óc anh. Anh rất thương Cầu, và vẫn chưa nghĩ ra cách làm sao thoát khỏi cuộc sống tù đày.

Đêm đó, Hai Long nằm trần trọc. Huế vốn ít ồn ào, đêm khuya lại càng yên tĩnh. Anh chợt nghe có tiếng chân rón rén bên ngoài. Bọn canh gác đi tuần tra ban đêm không quan tâm gì tới giấc ngủ của người bị giam giữ. Không ai dám đi lại ở đây vào giờ này, trừ bọn mật vụ. Nhưng tại sao chúng phải lén lút? Đây là nhà của chúng. Những tiếng chân bước rất đáng ngờ.

Tiếng chân bỗng ngừng. Hai Long không tin mình đã nghe lầm. Anh tiếp tục lắng nghe. Từ khi có còi ngủ, gian phòng tập thể đã tắt điện tối om. Tiếng ngáy của những người nằm chung quanh vang lên đều đều. Chỉ trong chốc lát, anh lại nghe tiếng chân rón rén, lần này ở ngay phía cửa phòng, gần nơi anh nằm. Anh thoáng nghe thấy cả đôi tiếng người xì xào. Trong trường hợp này, tốt nhất nên vờ như ngủ say, cũng giống như mọi người, xem chúng làm trò gì.

Có tiếng vặn quả đấm nhẹ nhàng ở ổ khoá cửa ra vào. Ban đêm, cửa buồng chỉ khép để trại viên tiện xuống khu nhà vệ sinh không phải gọi người gác. Kẻ địch rất chú ý làm cho trại Toà Khâm ít có vẻ là một nơi giam cầm.

Một luồng ánh sáng mờ mờ từ ngoài hành lang lọt vào. Hai bóng đen nối nhau lén vào, qua cánh cửa vừa được mở. Hai Long cố giữ nhịp thở đều đều. Đôi mắt anh giương to, theo dõi từng cử chỉ của chúng. Bọn chúng mò vô đây làm gì?

Gian phòng trở lại tối như bưng. Chúng đã khép cánh cửa lại. Tuy nhiên, anh không nghe tiếng động ở ổ khoá. Chúng chỉ khép hờ cánh cửa, cốt để che ánh sáng. Hai Long vận dụng hết tinh lực, nhưng anh không còn nhìn thấy gì vì bọn chúng đều mặc quần áo sẫm màu.

Giờ thì anh chỉ còn theo dõi chúng bằng đôi tai. Chắc bọn này định lấy trộm một đồ vật của trại viên? Hai Long chỉ có vài bộ quần áo và cuốn Kinh thánh. Tất cả đều nằm trong cái túi nhỏ, anh đang gói ở đầu giường.

Chúng di chuyển hết sức êm nhẹ. Anh không nghe tiếng bước chân, mà chỉ mơ hồ cảm thấy chúng đang tới gần mình, qua hơi thở của chúng. Hình như bọn chúng cũng đang hồi hộp.

Bất thần, một bàn tay quờ vào ngực anh. Hai Long chưa kịp lên tiếng, thì hai bàn tay đã siết chặt cổ anh. Đồng thời, hai chân anh cũng bị một người thứ hai giữ chân. Một ý nghĩ loé lên! Mình đang rơi vào một tình thế cực kỳ hiểm nghèo. Chỉ trong giây phút, đôi bàn tay này sẽ là sợi dây thông lọng kết thúc cuộc đời mình!

Cánh tay phải anh đã bị một cái đầu gói đề chặt xuống giường. Chỉ còn cánh tay trái được chúng bỏ quên. Anh dùng hết sức bình sinh, phóng một quả đấm vào đúng bộ mặt đang phả xuống một luồng hơi nóng hổi. Anh sẽ thành công hoặc thất bại với đòn quật lại này. Anh hy vọng, vì mình thuận tay trái. Một tiếng “rắc” khô khan vang lên. Đôi bàn tay đang siết cổ anh bỗng rời ra. Không bỏ qua giây phút quý báu, anh vịn người phóng tiếp một quả đấm thứ hai vào sườn bóng đen. Hai Long ú ớ rồi gào lên hai tiếng thật to:

- Có trộm!

Những đòn giáng trả cộng với tiếng anh kêu, đã làm cho hai bóng đen hốt hoảng vùng chạy ra ngoài. Hai Long bật người ngồi dậy. Anh còn kịp nhìn thấy một tên ôm bụng, người cong như con tôm, lao qua cửa. Nhưng ánh sáng vụt tắt. Bọn chúng đã khép cửa lại như cũ. Ngoài hai tên vừa rời, chắc còn một tên thứ ba. Những bước chân xa dần bên ngoài.

Hai Long thở dồn dập. Mồ hôi vã ra đầy người. Những đốt xương ngón tay trái đau đớn, tê dại.

Một số người nằm trong buồng chợt tỉnh, xôn xao:

- Trộm đâu?

- Bật đèn lên!

Có tiếng bật công tắc. Nhưng căn phòng vẫn tối om.

- Tại sao điện lại hỏng nhỉ?

- Ai vừa kêu đấy?

- Tôi... Hai Long đây. - Hai Long đã trở lại bình thường, và chợt hiểu ra..., anh bình tĩnh nói tiếp - Xin lỗi tôi làm các anh mất giấc ngủ. Vừa rồi tôi bị bóng đèn...

- Mình nghe có tiếng gì vỡ? - Một người hỏi.

- Không có gì đâu! Mình nằm mơ thấy một con chó rất lớn lao lại cắn mình, mình thoi liền hai quả. Có lẽ mình đâm vào tường, tay mình đau tê dại đi đây.

Có tiếng phì cười.

- Ở nhà ông có mơ như thế không? - Một người hỏi - Nếu đêm nào ông cũng mơ như thế làm sao bà ấy dám ngủ chung với ông...

Một số người vẫn ngáy đều đều.

Hai Long biết trong tình hình này sẽ phải thức hết đêm. Biết đâu những người khách không mời nguy hiểm và đại đột kia sẽ còn quay trở lại? Thì ra chúng vẫn chưa bắt được hết những người bạn của Cầu Lửa! Vừa rồi họ đã đến tìm anh để “trả thù”! Anh xoa những đốt xương ngón tay, thấy chúng bắt đầu sưng lên. Anh nhẹ thở dài. Có quá nhiều chuyện mà anh không thể nào dự kiến trước sẽ còn xảy ra như việc trở trêu vừa rồi...

Ngày hôm sau, Hai Long bỏ dở bữa cơm chiều. Sáng nay, anh quan sát kỹ nhà ăn, thấy một bàn để trống một ghế. Bữa chiều, bàn ăn này vẫn vắng một người. Anh quay về nhà.

Bước tới cửa, Hai Long đã nhìn thấy ngay một người nằm ở góc phòng. Thoáng nhìn thấy anh, người đó vội đưa tay lên che cảm, và trở mình quay mặt vào tường, bàn tay vẫn không rời má bên phải.

Hai Long rảo bước đi lại, ngồi xuống mép giường bên cạnh anh ta.

Hai Long nhẹ nhàng hỏi:

- Anh bệnh à?

Người đó miễn cưỡng quay lại. Mắt anh ta bạc đi. Hai Long nhận thấy môi bên phải anh ta sưng vều. Anh ta thều thào trả lời:

- Tôi bị đau răng.

Hai Long nở một nụ cười hiền lành hỏi tiếp:

- Anh đau lâu chưa?

Và làm như vô tình đặt nhẹ bàn tay lên bụng anh ta. Cả người anh ta bỗng co rúm khiến Hai Long vội rút tay lại.

- Tôi cũng đau đây.

Hai Long giơ bàn tay trái tím bầm.

Anh ta liếc nhìn bàn tay, rồi lại nhìn Hai Long chăm chăm, như cố để tìm hiểu xem người này muốn gì. Mặt anh ta chỏ đỏ, chỏ tái. Thái độ không lộ vẻ gì thiếu thiện chí của Hai Long dường như làm cho anh ta bớt lo lắng. Đôi mắt đờ dại đi, nhưng vẻ mặt anh ta vẫn có chiều hết sức phân vân.

Hai Long nói dịu dàng:

- Nếu đêm qua tôi không lanh trí thì các bạn phiền rồi! Đừng làm cho việc đã lỡ, càng rối thêm... Tôi là người có đạo, không khi nào có bụng dạ làm điều ác. Kẻ ác rồi sẽ có ngày bị Chúa trừng phạt.

Những người đi ăn cơm từ nhà ăn lẻ tẻ kéo về. Hai Long nắm lấy bàn tay của anh ta, và nhận thấy anh siết chặt tay mình.

- Chúc anh chóng lành bệnh.

Hai Long buông tay anh, đứng lên rời khỏi phòng.

CHƯƠNG 3

THÁNG TÁM ĐỨC MẸ LÊN TRỜI

1.

Tám tháng trôi qua kể từ ngày Hai Long bị bắt.

Cuộc sống giam cầm ở trại Toà Khâm vẫn tiếp tục như ngày anh mới tới. Những buổi học tập. Những ngày phản tỉnh. Những cuộc truy bức. Người mới đến. Người ra đi. Ở mặt trận có thể nhận ngay ra người dũng cảm, kẻ khiếp nhược. Trong cuộc đấu tranh ở đây, người xấu, người tốt; cái giả, cái thật rất khó phân biệt. Người tự bộc lộ là kiên định vững vàng có thể lại là một tên khiêu khích, tay sai của địch. Người tỏ ra cam chịu, quy phục có thể lại đang nung nấu một tinh thần bất khuất, một ý chí phục thù. Ở mỗi con người là sự biến động hàng ngày, hàng giờ. Hôm trước còn trung thành, hôm sau trở thành phản bội. Hôm trước sa ngã, hôm sau đã hồi hận, muôn chuộc lại lỗi lầm. Bên ngoài, mọi người đều lặng lẽ. Nhưng bên trong đầy sóng gió. Không ai tin ai. Giá của sự tin người nhiều khi quá đắt. Mỗi người tự tạo cho mình một cái vỏ bọc. Càng kín càng hay. Không ai biết ngày mai ra sao. Và tình trạng này còn kéo dài đến bao giờ.

Đôi với Hai Long, nhiều người tỏ ra dè dặt. Từ khi vào trại, anh vẫn đọc kinh mỗi ngày ba lần, kiêng ăn thịt ngày thứ sáu. Anh đã đề nghị với trại trưởng Lê Văn Dư, và được hãn chấp thuận, hàng tuần đi lễ ở nhà thờ một lần. Mỗi sáng chủ nhật, tên nhân viên an ninh dẫn anh tới nhà thờ Francisco cách trại giam khoảng 1 km. Anh cấm đầu đi không nhìn ngang nhìn ngửa. Vào đến nhà thờ, đôi mắt ít khi rời tượng Chúa, anh làm râm cầu nguyện, có lúc đọc kinh khá to.

Những việc làm kiên trì này dần dần tạo cho anh một cái thế mới: nhiều người không chú ý tới anh nữa, coi anh là kẻ đã phó

thác tâm hồn nơi Chúa, không màng tới việc đời. Cả những tên nhân viên an ninh cũng lơ là với anh. Người ta nói với nhau mọi chuyện, không bận tâm đến sự có mặt của anh. Bọn an ninh trả lời những câu hỏi ngây thơ của anh, phần lớn dính đến việc đạo một cách không dè dặt. Hai Long đã tìm hiểu được một số điều cần thiết. Linh mục Hồng ở nhà thờ Francisco hiện nay, vốn trước đây là đệ tử của cha Lê. Ông Cậu là người ngoan đạo, nhưng không mấy khi đến nhà thờ, vì có nhà nguyện riêng. Linh mục Hồng thường tới làm lễ một tuần ba lần, tại nhà nguyện của gia đình họ Ngô. Linh mục là cha đỡ đầu của ông Cậu. Giáo dân ở Huế kính trọng cha Hồng, ca ngợi cha là người chân tu. Ông Cậu tuy nổi tiếng tham lam, tàn ác, nhưng lại là một đứa con hiếu thảo, chú ý chăm nom mẹ già, khi vào vấn an mẹ bao giờ cũng mặc áo dài. Bà cụ cố đã ngoài 80, mặc dù không thiếu thuốc thang gì, vẫn nằm ốm liệt giường nhiều năm nay.

Mỗi lần tới nhà thờ, Hai Long cố tìm cách giáp mặt cha Hồng, cúi đầu chào cung kính rồi đi. Cha Hồng bắt đầu chú ý đến anh khi nhận thấy người con chiên lạ mặt có một nhân viên an ninh đi kèm. Như vậy, hẳn là người có tội. Mà chắc không phải gì khác, ngoài tội làm cộng sản, làm cách mạng. Được giáo dân kính trọng là điều khiến cha vui lòng. Giờ lại được một giáo dân có liên quan đến cộng sản, đến cách mạng tỏ ra rất mực kính trọng mình, cha càng vui hơn. Giờ đây, cha đã có thể nhận ra người giáo dân nhỏ bé đó giữa đám đông, và bắt đầu nhìn anh với đôi mắt mang đầy tình thương của Chúa.

Sau buổi lễ chủ nhật đầu tiên của tháng 8, Hai Long tìm cha trợ tế, rụt rè nhờ cha chuyển lời đề nghị xin gặp linh mục Hồng. Anh nói thêm trước đây mình là giáo dân Phát Diệm.

Khi được đưa tới gặp cha Hồng, anh chấp tay chào cha rồi nói:

- Con là một con chiên có trọng tội. Con muốn làm một việc để chuộc lại lỗi lầm. Ngày trình nữ Ma-ri-a¹ hồn và xác lên trời sắp

¹ Hérodes

tới, Giáo hoàng đã dạy các tín đồ mỗi người phải làm một việc thiện, con xin cha gia ơn cho con gặp cha trước tòa giải tội, để được cha là người thay mặt Chúa biết tới điều con nghĩ và việc con làm.

Vẻ mặt đau khổ của Hai Long khiến cha Hồng mủi lòng. Cha cũng nghĩ người con chiên cộng sản này sẽ nói với mình điều gì đó rất quan trọng. Cha chấp thuận lời thỉnh cầu và hẹn Hai Long ngày đến xưng tội.

2.

Trước tòa giải tội, Hai Long gục đầu khóc lóc, vật vã hồi lâu. Cha Hồng phải an ủi:

- Mọi việc đều do ý Chúa, con hãy bình tâm, có điều gì hãy nói cho cha nghe.

Hai Long lấy khăn tay quệt nước mắt, rồi sụt sùi trình với cha:

- Con là một giáo dân nguyện suốt đời dốc lòng thờ Chúa, hiến mình cho giáo hội mà Chúa chẳng xét công, Chúa chẳng cứu giúp, khiến con bị hàm oan. Vì quá đau khổ, con đã oán Chúa; con đã quên cả bốn phận. Con biết oán Chúa là một trọng tội nên rất ăn năn, càng ăn năn con càng đau khổ...

Cha Hồng nghiêm khắc nói:

- Con đã quên là phải dốc lòng thờ Chúa trên hết mọi sự!

- Trình cha, con đã quên. Xin cha hết lòng giải tội cho con.

Cha Hồng lầm rầm đọc một hồi kinh xin Chúa tha tội cho đứa con chiên của Chúa đã phạm sai lầm. Rồi cha nói:

- Oán Chúa là tội rất trọng. Cha đã xin Chúa cho con, nhưng con phải đọc kinh ăn năn tội lỗi mỗi ngày một lần trong một tuần thì mới được giải tội. Giờ con nói cho cha biết vì sao con bị hàm oan?

- Trình cha, con là con chiên gốc đạo. Con đã tham gia lực lượng Tổng bộ tự vệ Phát Diệm để hiến thân bảo vệ giáo hội. Từ đó

tới nay, con vẫn dốc lòng phò trợ Đức cha Lê, chăm lo cho lực lượng của tự vệ Công giáo Phát Diệm. Theo sắc lệnh của đương kim tổng thống Ngô Đình Diệm, thể theo ý kiến cầu hòa của tổng thống, tự vệ Công giáo đã tìm về với Đức cha Lê đông tới hàng vạn để tăng cường thêm lực lượng giáo dân chống Cộng, tăng cường thêm sức mạnh quốc gia. Bỗng dưng, con bị ông cố vấn Ngô Đình Cẩn cho người vào Sài Gòn bắt về đây, giam cầm ở trại Tòa Khâm, vu cho con là phần tử bị Cộng sản xúi giục. Con đã khai rõ tình đầu, nhưng người của ông cố vấn vẫn tiếp tục giam cầm, quản thúc con! Tại sao con cũng như gia đình Ngô tổng thống đều là con cái của Chúa, mà con lại phải chịu sự bất công này? Có khác chi thực dân Pháp quản thúc ông Phan Bội Châu thời Pháp thuộc...?

Cha Hồng lắng nghe lộ vẻ phân vân. Cha biết có sự bất hòa giữa gia đình họ Ngô với cha Lê, trong khi đôi bên tranh chấp, việc bắt bớ như thế này dễ xảy ra. Cha vốn là đệ tử của cha Lê, nhưng ngày nay đang làm việc với nhà họ Ngô, và được ông Cựu rất tin yêu. Có nên vì bệnh vực cho người con chiên này mà khiến ông Út phải khó chịu? Và cũng chưa biết rõ người đang ở trước mặt mình có đúng là giáo dân Phát Diệm hay không? Cộng sản thiếu gì mưu kế...

Biết cha Hồng vẫn còn nghi hoặc, Hai Long rút trong người ra cuốn Kinh thánh, dâng lên cha:

- Con có chút kỷ vật quý này không tiện giữ tại nơi giam cầm, con nhờ cha giữ giúp con, ngày nào được tự do, con sẽ lại đây xin cha.

Cha Hồng đỡ lấy cuốn kinh. Thấy tám hình kẹp trong đó, cha rút ra xem. Mặt cha tươi lên. Trong tám hình có người giáo dân đang ngồi trước mặt, đứng bên cha Lê, giám mục địa phận Phát Diệm, và ông giám mục Pháp Cassaigne mà cha rất quen biết, ngoài ra còn bốn sĩ quan Pháp chắc thuộc loại cao cấp. Cha ngó người giáo dân, anh ta có già hơn trong ảnh, nhưng vàng trán cao, đôi mắt có đuôi, mũi nở, cái miệng rộng và vóc người bé nhỏ này, không thể là ai ngoài người trong ảnh. Cha thông thả lật tờ bìa cuốn Kinh thánh, và lại mở to mắt. Cuốn Kinh thánh này do chính

giám mục Cassaigne ký tặng anh ta. Như vậy anh ta không phải là một anh tự vệ tầm thường trong Tổng bộ tự vệ Phát Diệm...

- Trước ngày bị bắt, con có thương gặp Đức cha Lê không?

- Con là phụ tá của Đức cha.

- Đức cha đã hay tin con bị bắt chưa?

- Con bị các ông bắt trên đường đi làm việc. Không ai biết hiện giờ con ở đâu! Con không được phép gửi thư từ cho bất cứ ai.

- Con có cần cha tin cho Đức cha hay không? – Cha Hồng hỏi với vẻ băn khoăn.

- Xin cha chớ làm, con e chưa có lợi... Thực tình, con chỉ mong có sự hòa hợp trong tất cả giáo dân, như vậy mới có lợi cho chính nghĩa quốc gia. Con chỉ xin cha giúp con cầu nguyện Chúa phán xét công bằng.

Những đường dây thần kinh giãn giật trên má cha Hồng, cha vừa cảm động vừa thương hại người con chiên ngoan đạo. Cha biết rõ việc đời không thể chỉ giải quyết bằng những lời cầu nguyện. Lương tri của cha bị kích thích:

- Cha không e ngại làm việc này.

- Con rất biết ơn tấm lòng nhân hậu quên mình của cha. Nhưng con thấy chưa nên. Con chỉ mong cha thăm dò thái độ ông Út đối với Đức cha Lê thế nào? Nếu tình thân giữa hai nhà khi xưa chưa hết, thì là phúc lớn cho giáo hội... Khi nào thuận tiện có việc cần đến, con sẽ xin cha giúp con.

Hai Long xin phép lại viếng bàn thờ Chúa rồi ra về.

Cha Hồng tiễn Hai Long ra đến tận cửa nhà Dòng Chúa cứu thế, và an ủi anh trước khi chia tay:

- Chúa thử thách đấy! Con cứ cầu nguyện, chịu nhẫn nhục, chớ hờn giận Chúa, Chúa trông lại và thưởng công cho gấp ngàn lần khi xưa...

3.

Trại trưởng Lê Văn Dư năng đi lễ nhà thờ. Chính y đã tán đồng cho những trại viên có đạo hàng tuần tới nhà thờ để làm bổn phận của con chiên đối với Chúa.

Y kém hiểu biết về chính trị và càng không hiểu tâm lý những người kháng chiến, cộng sản nên mọi việc cải huấn đều trao cho Vương. Đã nhiều lần Vương được lên gặp ông Cựu để trình bày những kế hoạch của hắn. Mặc dù Vương rất khéo léo, luôn luôn báo cáo, xin ý kiến, coi Dư là cấp trên, là người có quyền quyết định, nhưng Dư vẫn không vui. Dư lo cứ đà này, một ngày kia Vương sẽ vượt qua đầu mình.

Y không hiểu có chuyện gì mà Hai Long lại cứ xin gặp mình, không chịu trình bày với Vương. Hắn cảm thấy mình trở nên quan trọng. Hắn đón tiếp Hai Long ở phòng khách với trà ngon và thuốc lá thơm.

- Thưa ông trại trưởng - Hai Long mở đầu – tôi thiết tha xin được gặp ông, vì lời thỉnh cầu của tôi bữa nay chỉ có thể nói với ông mà không thể nói với người khác.

Mặt Dư đỏ lên.

- Các ông ấy là người không có đạo, mà việc tôi sắp nói thì chỉ những người con chiên của Chúa mới biết.

- Tôi đã rõ anh là người ngoan đạo.

- Nhân ngày Trinh nữ Ma-ri-a hồn và xác lên Trời, tôi muốn làm một việc thiện cho giáo hội, cho quốc gia, tôi đã xin ý kiến cha Hồng, cha nói rất nên, nhưng việc này muốn làm được, phải có sự giúp đỡ trực tiếp của ông.

- Rửa là tốt... Anh cần tôi giúp chi?

- Tôi có những điều tâm huyết chưa hề nói với ai, vì có quan hệ tới vận mệnh quốc gia, chỉ có thể trình với ông và nhờ ông chuyển tới ông Cựu. Chỉ với người tâm phúc, người trong gia đình của ông Cựu như ông, tôi mới dám nhờ cậy.

- Không khó khăn chi. Tôi ra vô nhà ông Út thường mà!

Mắt Dư sáng lên, chờ đợi. Y đã đánh hơi thấy việc này có thể nâng cao uy tín của mình trước ông Cậu.

Hai Long ngồi xoắn những ngón tay vào nhau, vẻ phân vân.

- Với tinh thần “tử vì đạo” tôi mới dám làm việc này. Tôi muốn trình với ông Cậu những điều hiện đang gây bất lợi cho chế độ cộng hòa, những kẻ đang phá hoại chế độ cộng hòa...

- Tốt lắm chớ! - Dư khuyến khích - Đừng lo chi. Ông Út đã có chính sách. Ông cầu người hiền như người khát nước mà!

Dư có vẻ khoái chí vì vừa nói được một câu hay.

Hai Long vẫn tiếp tục xoắn những ngón tay.

- Tôi đã nung nấu suốt mấy ngày nay mới trình bày với ông... Chúa vì nói sự thật mà bị bọn vua quan He-rô-đê¹ bắt bớ, tra tấn cực hình, đóng đinh lên cây Thánh giá cùng với bọn cướp của giết người!

- Ông Cậu rất biết điều hay điều dở. Và còn có tôi, anh chớ lo... Nhân ngày Đức Bà lên Trời, mình mần điều thiện thì tốt chớ? Mình là con chiên của Chúa mà!...

Dư như người ăn phải bả, xoắn xít dùng những lời lẽ nghèo nàn và vụng về tiếp tục động viên, khuyến khích Hai Long. Anh ngập ngừng rồi nói:

- Nghe lời ông, tôi đã yên lòng. Trọn ngày mai, tôi sẽ ăn chay, đọc kinh, lặn hạt rôi vào nhà thờ, về sẽ bắt đầu viết đưa ông để chuyển lên ông Cậu...

- Tôi sẽ trình lên ngay. Cầu Chúa phù hộ cho anh.

Dư cực kỳ vui vẻ, siết chặt tay Hai Long như chỉ sợ cơ may tuột khỏi tay mình.

¹ Légion: đơn vị lính người nước ngoài mang quốc tịch Pháp

4.

Tờ trình của Hai Long gồm một phần mở đầu vẽ lên tình hình tươi sáng của Việt Nam cộng hòa từ sau ngày Ngô chí sĩ lên cầm quyền, và những viễn cảnh còn bội phần tốt đẹp hơn, nếu như loại trừ được những trở ngại trên con đường tiến lên của chế độ.

Phần sau, và là phần chủ yếu, bắt đầu bằng câu: “Đáng tiếc thay là có những nguy cơ ở ngay trong lòng chế độ, đe dọa những nhà lãnh đạo Việt Nam cộng hòa, cũng là đe dọa chế độ mà Ngô tổng thống đã dày công vun đắp...”

Những nguy cơ đó được trình bày thành 4 điểm chủ yếu:

- Nguy cơ thứ nhất, là những lực lượng thân Pháp còn nằm ngay trong quân đội quốc gia, trong guồng máy hành chính, và nhất là trong các tôn giáo, đảng phái quốc gia.

- Nguy cơ thứ hai, do chính Mỹ tạo nên, gây áp lực với chính quyền bằng những con bài của Mỹ, như bọn Phan Quang Đán và nhóm đối lập.

- Nguy cơ thứ ba, là những phần tử trong quân đội, trong quốc hội bất mãn với gia đình của Ngô tổng thống, như bọn Trần Văn Lắm, Đỗ Mậu, Lê Văn Nghiêm, Nguyễn Văn Châu.

- Nguy cơ thứ tư, là thái độ lãnh đạm của Vatican, thái độ lạnh nhạt bất hợp tác của giám mục địa phận Sài Gòn và giáo dân gốc Nam cũng như của Khâm sứ Tòa thánh Vatican ở Sài Gòn đối với cá nhân Ngô tổng thống.

Tiếp theo là một đoạn phân tích bốn nguy cơ này ngày càng lớn, đe dọa trực tiếp chế độ trong khi nguy cơ thứ năm (sẽ trình bày kỹ khi có dịp) là Cộng sản hãy còn xa.

Tờ trình được kết thúc với đoạn sau đây: “Những điều trình bày trên dựa vào những ý kiến mà tác giả đã lĩnh hội được ở Đức cha Lê, và những cuộc tiếp xúc riêng của cá nhân tác giả với khối Công giáo và một số phần tử đối lập bất mãn. Tình hình này nếu cứ để phát triển chắc chắn sẽ dẫn tới nguy cơ của một cuộc chính biến vô cùng nguy hại cho vận mệnh Quốc gia. Nhân ngày Trinh nữ Ma-ri-a hồn và xác lên Trời, với ý nguyện của một con chiên

của Chúa mong làm điều thiện, xin mạo muội trình lên Ngài có vấn chỉ đạo miền Trung Ngô Đình Cẩn. Kính bút”.

Sáng ngày 15-8, Hai Long lên nhà lầu đưa cho Lê Văn Dư tờ trình. Buổi chiều, anh thấy Lê Văn Dư tóc chải bóng mượt, lái chiếc xe du lịch Peugeot ra khỏi trại Tòa Khâm.

5.

Hai Long biết tình trạng giam cầm kéo dài sẽ chẳng hứa hẹn điều gì tốt lành.

Kẻ địch chưa đụng tới anh, nhưng anh vẫn ở vào một tình thế rất chệnh vênh. Những sự đối phó của anh cho tới nay vẫn chỉ có tác dụng kéo dài thời gian. Địch sẽ không buông tha anh chừng nào chúng chưa xác minh được toàn bộ những lời khai của anh.

Hệ thống ngục trang của anh được chuẩn bị khá chu đáo nhưng với sự xuất hiện của tên Tá đen phản bội, đã tạo ra nhiều sự đe dọa. Anh có những giấy tờ hợp pháp là người ở Hà Nội từ năm 1952. Tấm ảnh ố vàng có hình anh chụp chung với giám mục Lê và giám mục Cassaigne, là một chứng minh hùng hồn mối quan hệ lâu ngày của anh với cha Lê, nhưng thực ra tấm ảnh được chụp vào cuối năm 1954, khi anh cùng một đơn vị lê dương¹ Pháp làm nhiệm vụ giúp đỡ giáo dân di cư ở Hải Phòng. Thời điểm này dễ bị địch nghi, vì ta đã đưa nhiều cán bộ vào Nam công tác trong dịp đó. Cha Lê cùng chụp ảnh với anh, nhưng chưa phải đã quen biết anh. Anh có giấy chứng nhận là cựu chiến sĩ tự vệ Phát Diệm, nhưng anh chỉ mới về làm việc tại Tổng bộ từ 2 năm nay. Cha Hoàng hoàn toàn không biết anh đã ở trong Quân đội Nhân dân Việt Nam và đã tham gia Đảng Cộng sản. Bọn mật vụ của Ngô Đình Cẩn còn dùng dằng dặc chưa trực tiếp kiểm tra những vấn đề này vì mối quan hệ bất hòa giữa chính quyền Ngô Đình Diệm với cha Lê, và nhất là cha Hoàng. Nhưng không phải chúng không thể làm việc này. Chính quyền Diệm và khối Công giáo Phát Diệm có

1

những mâu thuẫn sâu sắc, nhưng lại rất thống nhất với nhau trong chủ trương triệt để chống Cộng. Nếu chúng tới nhà thờ Bình An, mọi chuyện sẽ vỡ lở và đối với anh, sẽ là một kết thúc bi thảm.

Dương Văn Hiếu vẫn ở Sài Gòn, đặc biệt là Tá đen rất cay cú vì vụ này, chúng sẽ cố tìm ra sự thật.

Riêng tại đây, điều Cầu đã nói với anh, nếu chúng không coi anh là Cộng sản, thì việc anh từ Pháp về, lại quan hệ chặt chẽ với các linh mục Phát Diệm, cũng đủ trở thành một đối tượng nguy hiểm buộc chúng phải trừng trị hoặc đề phòng. Không thiếu gì cha cố di cư đã bị chính quyền Diệm bắt giam hoặc đày đi những vùng hẻo lánh. Anh không dễ dàng gì được chúng thả về. Riêng với Cầu, anh đã phạm một sai lầm không thể tha thứ, anh đã hỏi Cầu về khả năng liên lạc với anh Mười. Sau khi buột miệng nói câu này, anh hết sức hối hận. Đến lúc Cầu bị bắt thì điều này thực sự trở thành một mối lo. Nếu Cầu không chịu được tra tấn, mối quan hệ giữa anh với anh Mười sẽ bại lộ. Lại còn những người bạn của Cầu? Những người đã nghi anh tổ giác kế hoạch bỏ trốn của họ, và quyết định thủ tiêu anh để trừ “hậu họa”! Anh đã khéo léo giải quyết vụ này. Họ đã hiểu và tỏ ra có cảm tình với anh. Nhưng như vậy cũng thêm phức tạp khi anh đang cần phải giấu thật kín tung tích...

Điều cần làm bây giờ là phải ngăn không để cho bọn chúng tới nhà thờ Bình An.

Nếu cha Lê lên tiếng, anh là con cái của cha, thì sẽ giải tỏa được sự nghi ngờ của chúng, và chúng sẽ thôi không làm việc đó. Nhưng khi tới làm việc với Tổng bộ Phát Diệm, anh thường tiếp xúc với cha Hoàng ở Bình An, cha Lê còn chưa biết anh. Cha Hoàng rất yêu anh. Nếu cho cha hay tin anh bị người của Cảnh bắt, chắc chắn sẽ đề nghị cha Lê can thiệp. Anh em nhà họ Ngô rất e ngại nhưng vẫn phải trọng nể cha Lê. Nếu cha Lê đứng ra xin, anh sẽ có nhiều khả năng được Cảnh thả. Nhưng cha Lê là người rất cao ngạo, không chịu xin xỏ, quy lụy người khác, nhất là lại với anh em nhà họ Ngô! Trước lời đề nghị khẩn thiết của cha Hoàng, cha Lê có thể sẽ viết vài lời phản kháng người của Cảnh đã vô cơ

bắt người của Phát Diệm. Vào trường hợp này, bọn Hiếu, Vượng sẽ buộc phải trình bày lý do vì sao chúng đã bắt anh. Như vậy khác gì “lạy ông tôi ở bụi này!”. Bọn Hiếu, Vượng sẽ nhanh chóng tìm ra sự thật, không những lập công với Cảnh mà còn lập công cả với Phát Diệm!

Những lời dặn dò của anh Mười bữa trước qua người đưa cơm đã vạch cho anh phương hướng đối phó trong tình hình hiện nay. Anh Mười đã nhắc anh, phải cố bảo vệ thế hợp pháp đã có (Quần áo cũ còn tốt, cố giữ mà mặc). Anh Mười còn nói: phải cố tìm cách khai thác những mâu thuẫn của kẻ địch mà tiến lên (Chú ý thời tiết nóng, lạnh thì khỏe thôi!). Anh Mười thường bàn bạc với Hai Long về vấn đề thứ hai này, vì Hai Long được trao nhiệm vụ “chui sâu, leo cao”. Nhưng thời gian qua, nhiệm vụ của anh vẫn còn là ỉn nhẩn đợi thời. Trung tâm đã tiên liệu sẽ có ngày Mỹ phải sử dụng tới những con bài chống Cộng triệt để này trong lực lượng Công giáo. Nhưng ngày đó còn chưa tới. Bây giờ anh Mười lại nhắc vấn đề này. Với Hai Long, nó đã trở thành một chỉ thị mới. Anh hiểu là mình không còn ở thời kỳ ỉn nấu nữa, vì trong thực tế anh đã rơi vào tay kẻ địch. Chỉ có tiến hành một cuộc đấu tranh hết sức khôn khéo, anh mới có thể thoát khỏi tình thế hiểm nghèo. Anh sẽ không dừng lại ở chỗ thoát hiểm, mà phải từ đó để đi lên.

Hai Long đã nghĩ đến một lối thoát, theo anh là duy nhất trong tình hình này: phải lợi dụng sự bất hòa giữa cha Lê với gia đình họ Ngô, tận dụng điều anh đã biết: họ Ngô đang rất muốn cầu hòa với cha Lê. Chính quyền Ngô Đình Diệm ngày càng cô lập, đang cần có sự ủng hộ của khối giáo dân di cư. Những người vốn trước đây chống đối chế độ quyết liệt bây giờ quay lại, đối với gia đình họ Ngô sẽ quý hơn vàng, vì họ sẽ làm gương cho những kẻ khác. Ngược lại, phía Phát Diệm như anh hiểu, cũng không phải không cần sự trọng nể của những người đang cầm quyền, để phục hồi uy tín đã sút mẻ và thực hiện những mưu đồ riêng tư của họ. Cả đôi bên đang rất cần một cây cầu để vượt qua con sông ngăn cách đã lâu ngày... Họ sẽ không bỏ qua mình nếu thấy mình có khả năng đáp ứng sự mong đợi đó. Mình sẽ là người bắc cây cầu trên con sông ngăn cách, và cũng sẽ giữ hai lực lượng đó ở hai đầu

cầu. Nếu làm được việc này, mình không chỉ thoát cảnh giam cầm mà còn hy vọng đi xa hơn nữa...

Sau nhiều đêm trăn trở, Hai Long đã tính đến một nước cờ mạo hiểm. Nước cờ này sẽ phức tạp. Nó phải bắt đầu từ Ngô Đình Cẩn, kẻ đang cầm giữ anh. Nhưng làm cách nào để tiếp cận được Cẩn, trong lúc anh đang là một kẻ bị cầm tù? Những ngày ở trại Tòa Khâm đã giúp anh hiểu thêm về cậu Út trong gia đình họ Ngô. Cẩn không chỉ là một tên thất học, tàn bạo, tham lam. Hắn còn là một kẻ hiểm độc và nhiều tham vọng. Cẩn đã biết xây hàng loạt những căn hầm bí mật chôn sống những người cách mạng trung kiên. Nhưng hắn cũng biết dùng Dương Văn Hiếu, Lê Vượng..., biết bày trò “cải huấn” dụ dỗ những người bị bắt thành những tên tay sai chống phá cách mạng rất nguy hiểm. Cẩn ắt cần phải biết đến những điều quan trọng có liên quan đến vận mệnh chế độ gia đình trị của anh em hắn. Anh đã nhân ngày Đức Mẹ lên Trời, mượn tục lệ của giáo dân, viết một tờ trình nhờ Lê Văn Dư chuyển cho Cẩn. Trong tờ trình này có hai miếng mồi. Miếng mồi lớn, công khai được bày ra từ trang đầu đến trang cuối, anh là một người rất am hiểu mọi mưu mô, ý đồ của những phe nhóm chống đối đang đe dọa lật chìm chế độ. Anh đã có một thời gian dài hoạt động trong các đoàn thể tôn giáo và những phe nhóm đối lập, nên tin rằng không cứ gì Cẩn ở xa, mà ngay đến Nhu ở Sài Gòn, với tác phong quan liêu và cách làm việc đơn độc của y, cũng không nắm được những điều mà anh đã biết. Miếng mồi thứ hai, nhỏ hơn, được cài thấp thoáng qua các kẽ dòng, đủ để Cẩn nhìn thấy, anh là một người thân tín của cha Lê. Miếng mồi thứ hai này thực ra không kém phần quan trọng, và chính anh lại đặt vào nó nhiều hy vọng.

Anh cũng thấy cần lợi dụng cha Hồng, người có chút ân tình với cha Lê, đồng thời lại là người gần gũi, đang có ảnh hưởng trực tiếp với Cẩn. Nhưng anh muốn cha Hồng sẽ xuất hiện đúng lúc. Trước mắt, chỉ cần nhờ cha thăm dò thái độ của Cẩn đối với cha Lê. Ngay cả với cha Lê, người anh đang mượn thế để thu hút sự chú ý của Cẩn, anh thấy mình cũng chưa nên vội vàng. Anh chỉ

xúc tiến những liên lạc với cha Lê khi đã bám được Cản, đã có một vị trí mới trong gia đình họ Ngô.

Những ngày đầu sau khi gửi tờ trình, Hai Long khá thanh thản. Anh cho rằng Cản phải có thời gian nghiên cứu những điều anh đã trình bày, hấn cũng phải tìm hiểu thêm về cá nhân anh. Nhưng qua một tuần, anh bắt đầu phân vân. Cản không cần mất nhiều thời gian đến thế cho những việc mà anh đã nghĩ. Hay là mình đã tính lầm..? Anh bớt hào hứng và trở nên nghi ngại...

6.

Lê Vượng cho người xuống mời Hai Long lên gặp.

Hai Long không ngán hấn, nhưng anh những muốn giáp mặt hấn chút nào, khi anh đã gây được một chút thiện cảm với Dư. Anh vừa đi vừa phân vân. Có chuyện gì mà Vượng lại cần gặp mình. Nếu hấn biết Hai Long đã qua mặt hấn, đưa cho Dư tờ trình để chuyển lên Cản, chắc chắn hấn sẽ khó chịu.

Lê Vượng đón Hai Long với sự vồn vã và vui vẻ giả tạo.

Hấn nói:

- Vừa qua anh học tập rứa là tốt. (Hấn lờ chuyện đưa anh vào biệt giam hơn hai tuần). Tui đã trao đổi với ông Dư để anh được hưởng chế độ đi lại tự do. Ngoài giờ học tập, anh muốn đi mô thì đi, chỉ cần báo qua tui, qua ông Dư hoặc trực phòng, không phải an ninh đi kèm.

Hai Long hơi ngạc nhiên, không hiểu vì sao lại có sự thay đổi này.

Thấy anh ngồi im, Vượng hỏi:

- Anh có bà con ở Thuận Hóa không?

- Tôi không quen biết ai ở đây.

- Tưởng nếu có bà con thì buổi tối, đôi khi anh có thể về nghỉ ở gia đình cho ấm cúng.

- Cảm ơn ông. Như vậy thì phải chờ đến lúc tôi được trở lại Sài Gòn.

- Chuyện nớ phải chờ thêm ý kiến của ông Hiếu và ông Duyệt. Bầy tui không muốn làm khó dễ với anh mô?

Hắn nở một nụ cười xuê xoa.

- Rửa thôi. Mời anh về nghỉ.

Hai Long quyết không dùng cái quyền ưu tiên Vương đã dành cho mình, trừ những buổi sáng chủ nhật phải tới nhà thờ.

Cha Hồng đã tự coi mình là người chăm sóc phần hồn của Hai Long. Thỉnh thoảng cha lại an ủi, nhắc nhở anh giữ vững lòng tin nơi Chúa. Cha cho anh mượn một sổ kinh bản mà anh đang cần đọc. Quan trọng hơn cả, ông đã thăm dò được thái độ của ông Cậu với cha Lê. Cậu đã nói với cha Hồng: gia đình họ Ngô chịu ơn giáo dân Phát Diệm và cha Lê rất nhiều, chưa có dịp đền đáp, vẫn mong trả ơn. Nhưng cha Lê thường bất đồng với tổng thống, Cậu rất mong có sự hòa giải giữa Ngô tổng thống và cha, như vậy rất lợi cho chính nghĩa quốc gia...

Hai Long tạm yên tâm về điều này.

Từ bữa nhận đưa giúp tờ trình, Lê Văn Dư hễ nhìn thấy anh đâu là gật đầu chào, đôi khi còn nhoẻn miệng cười.

Một bữa, Hai Long vừa ra khỏi nhà thờ thì một chú bé bán báo chạy tới hỏi:

- Thầy là thầy Hai Long phải hôn?

Hai Long gật đầu.

Chú bé giúi vào tay anh một tờ giấy:

- Có một ông ở đảng tề, biểu con đưa cho thầy.

Không để cho Hai Long kịp hỏi lại, chú bé quay đầu chạy biến.

Hai Long mở tờ giấy ra, chỉ thấy có hai câu thơ viết bằng bút chì:

Một đêm đàn lạnh trên sông Huế

Ôi nhớ nhung hoài vạt áo xanh...

Hai Long gập tờ giấy bỏ vào túi áo.

Về tới Tòa Khâm, anh đi thẳng lên nhà lầu.

Vượng đang ngồi vê thuốc lá nhìn ra, hỏi:

- Anh Hai đi lễ về rồi hử? Đi mô đó?

- Tôi xin được gặp ông hay ông Dư.

- Ông Dư bữa ni ở nhà, còn gặp miềng thì vô đây.

Hai Long bước vào, kéo ghế ngồi.

- Sáng nay, tôi vừa ra khỏi nhà thờ, có một thằng nhỏ tới, giúi vào tay tôi mảnh giấy này rồi bỏ chạy. Tôi có nhiệm vụ phải trình các ông.

Vượng cầm tờ giấy, đeo kính lên đọc, rồi nói:

- Thơ thần chi rứa! Lại có o nào muốn rủ cậu Hai xuống thuyền...

- Tôi nghĩ đây là chuyện quan trọng.

- Anh cho là chuyện chi?

- Tôi đã hoạt động mấy năm cho Việt Minh ở hậu địch. Theo tôi hiểu thì đây là một hình thức bất liên lạc. Ông thử cho nhúng tờ giấy này vào nước hoặc hơ lên muội đèn xem! Có thể có kẻ nào đó hẹn gặp tôi.

- Được, được... Để mình sẽ cùng ông Dư nghiên cứu coi.

- Đề nghị ông bảo nhân viên chuyên môn xử lý, có khi phải dùng chất hóa học. Rồi xin các ông cho tôi biết kết quả.

- Tất nhiên rồi! Nếu đúng là có Việt Cộng tới co kéo anh, thì bọn miềng phải bàn nhau sập bẫy...

Bọn chúng chưa biết bao nhiêu về mình, Hai Long tự bảo. Chúng làm cái trò này ngu quá.

Hai ngày sau, Vượng mời anh lên, làm ra vui vẻ:

- Anh báo cáo rứa là rất tốt. Anh em thử mọi cách rồi, chẳng thấy chữ chi mô? Thành nhỏ hấn rớn ông đạo thôi. Xứ Huế ni, dân theo đạo Phật nhiều. Thấy anh siêng vô nhà thờ, chắc là lũ nhỏ rủ nhau rớn chơi...

7.

Chuối ngày chờ đợi đã sang tuần thứ tư.

Mới sáng sớm, Lê Văn Dư đã phóng xe vào trại. Chỉ dăm phút sau, có người xuống mời Hai Long lên gặp trại trưởng.

Vừa nhìn thấy anh, Dư vội vàng nói:

- Ông Cậu chỉ thị anh Duyệt, giám đốc Nha Công an, mời anh bữa ni lên tiếp kiến. Anh sẽ là khách quý. Tôi đã nói với anh, Chúa sẽ không quên mà! Khi lên đó, ông Cậu có hỏi về tình hình ăn ở và cách đối xử của tôi, anh lựa lời thưa dùm. Tôi thông cảm với anh ra rãng, anh đã rõ... Anh về phòng thay đồ mới, cạo râu, chải đầu thật nhanh, tôi sẽ rước anh đi một đoạn...

Hai Long chưa bao giờ tiếp xúc với một người nào trong bảy anh chị em họ Ngô đang chia nhau thống trị miền Nam. Anh đã mất nhiều năm ở Sài Gòn để chuẩn bị cuộc gặp gỡ này. Anh đã tìm nhiều con đường khác nhau, nhưng chỉ đến nửa chừng lại tắc nghẽn. Ngờ đâu con đường đó lại bắt đầu từ trại giam Vân Đồn, nơi Dương Văn Hiếu chộp bắt anh về. Lòng anh lằng lằng... Nhưng đây mới chỉ là vào hang cọp. Chặng đường đến dinh Độc Lập hãy còn xa... Mình sẽ gặp tên hung thần này với tư thế người trợ tá của cha Lê... Nước cờ nếu thành công có thể đưa mình đi xa hơn nhiều. Mình tin là đã tính đúng. Trong trò chơi với lửa, nếu muốn đi tới thành công, không có phương án tuyệt đối an toàn. Nếu gặp rủi ro thì phải sẵn sàng chấp nhận. Lần này mình không hề có sự khinh suất. Đức Mẹ đồng trinh ơi, nếu Người có linh thiêng thì hãy phù hộ cho con...

Lê Văn Dư nhìn Hai Long từ phía nhà trệt quay lên tròn mắt hỏi:

- Rãnh anh chưa cạo râu? Bữa ni anh là thượng khách mà.

- Tôi không còn lưỡi dao bào nào.

Hai Long nói dối. Anh không thể vừa thay quần áo sạch sẽ, lại còn cả cạo râu, chải đầu trước mặt anh em khi sắp lên xe riêng của Dư do chính hắn cầm lái. Chỉ riêng việc lên xe đi cùng hắn sáng nay, anh đã biết trước những đấng cay ghê gồm mình sẽ phải chịu đựng trong những ngày sắp tới.

- Chừ phải đưa anh qua tiệm hớt tóc, không thể để anh râu ria như ri.

Hắn vừa nhìn đồng hồ vừa phóng xe rất nhanh đến một cửa hiệu cắt tóc, yêu cầu phải cạo râu, sửa tóc cho Hai Long trong vòng mười phút. Rồi hắn kéo tay anh chạy ra xe, lao như bay tới trước cửa tòa nhà của Nha công an Trung phần.

Lê Khắc Duyệt, giám đốc Nha, mặc com-lê và đeo cravat đen, đã đứng chờ với bộ mặt sốt ruột bên một chiếc xe du lịch đen bóng.

Hắn trịnh trọng cúi đầu chào và bắt tay Hai Long.

- Mời ông lên gặp ngài cổ vấn chỉ đạo. Ngài đang chờ ông.

Hắn tụt tay mở cửa xe mời Hai Long bước vào. Đóng cửa xong, hắn mới quay vội lại phía Lê Văn Dư nói lầm bầm:

- Ông nội ơi! Chậm quá trời!

Duyệt ngòì vào tay lái.

Hai Long quay về phía sau vẫn thấy Dư đứng trông theo.

CHƯƠNG 4

ÔNG CẬU

1.

Tên gia nhân đã đứng chờ sẵn cúi đầu chào khách, rồi mở đôi cánh cổng nặng nề mời khách vào.

Hai Long nhìn thấy trước mặt mình, cách một cái sân rộng là một ngôi nhà giống như một từ đường, phía trong sâu thẳm thẳm.

Đàn bò câu đậu dày đặc trên sân. Những con chim rất dạn người, quệt cả cánh vào chân khách.

Khi Hai Long bước lên nhà tiền sảnh, tiếng chim yên riu rít. Những con vẹt liền thoảng: “Chào khách! Chào khách!”

Từ cổ xa-lông chạm, một người đứng dậy đi ra. Y mặc áo chùng thâm, quần trắng, mái tóc chải ngược, hơi thấp và mập, thoảng nhìn hao hao giống Ngô Đình Diệm. Người ta nói Cẩn ở nhà thường mặc áo cộc tay, quần lá tọa cháo lòng, đi guốc mộc... Đúng như lời Dư nói ban nãy, bữa nay, Hai Long được coi là khách quý.

Hai Long cung kính cúi đầu. Cẩn cũng cúi đầu đáp lễ. Y thông thả quay lại xa-lông, chìa tay về phía khách:

- Mời anh ngồi.

Đôi mắt y nhìn anh sắc lẹm.

Hai Long vẫn đứng chấp hai tay, đưa mắt nhìn ngọn đèn đỏ trong gian nhà thờ:

- Xin phép ông cố vấn cho tôi viếng Chúa.

Cẩn rời chiếc ghế, đưa Hai Long vào nhà trong đến trước bàn thờ. Hai Long làm dấu thánh giá rồi quỳ xuống lâm râm cầu nguyện.

Khi anh đứng lên, Cử toan dẫn anh quay ra.

- Tôi xin được viếng cụ cố ông.

Cử lại dẫn anh đến trước bàn thờ Ngô Đình Khả. Hai Long ngược nhìn bức ảnh vị đại thần triều Nguyễn treo trên bàn thờ, rồi cung kính vái bốn vái.

Khi quay lại, anh nhận thấy mặt ông Cựu lộ vẻ hài lòng.

- Giờ xin phép ông cố vấn cho tôi được vấn an cụ cố bà.

Cử hơi sững lại. Ông Cựu có bà mẹ già mắc bệnh bại liệt nằm bất động quanh năm như một cây ma. Vì bà già nằm đã quá lâu sinh bản tính, con cháu, người hầu hạ trong nhà đều mệt mỏi, ngại gần, chỉ mong cho cụ sớm về châu Chứa. Cựu Út thương mẹ nhưng bận công việc, bà cụ thường nằm thui thủi một mình.

Cử lưỡng lự rồi dẫn Hai Long sang căn nhà bên. Một căn buồng cửa sổ đóng kín, không có ánh sáng mặt trời. Bà già sợ nhiều ánh sáng nên chỉ cho thắp một ngọn đèn dầu nhỏ. Không khí âm u, lạnh lẽo. Trên chiếc giường lớn trải nệm, hai cánh màn the ban ngày đã được vén lên, một thân hình mỏng dính khuất dưới chiếc chăn đơn. Một cái sọ người lơ thơ trên đầu ít sợi tóc bạc, đảo con ngươi trong hố mắt sâu trũng nhìn ra.

Hai Long chấp tay vái ba vái rồi nói:

- Con sắp mình cầu nguyện Đức Mẹ phù hộ cho cụ cố bà đặng bằng an trong Chứa.

Bà lão gật đầu. Khuôn mặt già nua, u sầu như bừng sáng. Nguồn vui từ người mẹ già ôm đau dường như lan truyền sang cậu con út. Cử lộ vẻ xúc động:

- Cụ cố tui bệnh lâu ngày, không ra vô được, không ngồi dậy được, nói năng cũng khó khăn, tui xin thay mặt thân mẫu đa tạ thịnh tình của anh.

Hai Long lại vái chào bà cụ, rồi đi theo Cử quay trở về phòng khách.

Mấy con vẹt ở nhà tiền sảnh lại đua nhau “Chào khách! Chào khách!”.

2.

Cần thong thả rót nước trà vào chén tống rồi san qua chén quân, hai tay nâng chiếc chén nhỏ xíu mời khách.

Y ngồi ngay ngắn trên ghế, giữ đúng lễ với kẻ sĩ.

Cô hầu gái mang hộp trà và một hộp mây khám đựng những điều thuốc Cẩm Lệ đã vắn sẵn, vê hai đầu. Người ta còn gọi Cần là “Cậu Út trà”, vì Cần suốt ngày bồm bẻm nhai trà.

Cần mời Hai Long ăn trà. Miếng trà là đầu câu chuyện. Hai Long rất tiếc phải từ chối nói mình không biết ăn trà. Cần lại mời Hai Long thuốc lá Cẩm Lệ. Anh lấy một điều đánh diêm châm thuốc hút, chờ xem thái độ của chủ nhân.

Cần nhanh chóng nhai giập miếng trà với đôi hàm răng chắc khỏe, cặp môi dày được nhuộm đỏ, cả mặt y hồng lên. Mặt mũi y nhìn kỹ cũng phương phi. Y không có râu. Riêng đôi mắt sâu của hắn làm Hai Long lo ngại. Đôi mắt có cặp đồng tử khi to khi nhỏ, luôn luôn thay đổi, từng lúc lại lóe lên những ánh tàn nhẫn và hiểm độc.

Y nói từ tốn:

- Tui đã đọc tờ trình của anh, và sau đó đã gửi vô Sài Gòn. Bữa ni, mời anh tới ta đàm luận thêm. Tui chưa thiệt biết rõ anh... Cộng sản hay không Cộng sản, nhưng đã nghĩ làm điều thiện mang lợi ích cho giáo hội thì đều là con chiên của Chúa phải không anh?

Cái nhìn của y làm anh ớn xương sống. Hai Long tự bảo mình phải trấn tĩnh. Anh nhấp một chút nước trà đậm chất rồi đáp:

- Thưa ông cố vấn, trước hết tôi xin cảm tạ ông cố vấn đã xếp đặt cho tôi buổi hạnh ngộ này. Đã phó hồn xác trong tay Chúa, tôi chỉ biết làm đẹp lòng Chúa từ lời nói đến việc làm. Hôm nay, được diện kiến ông cố vấn cũng là cơ duyên. Tôi mong làm đẹp lòng ông cố vấn hơn nữa.

Cẩn ngồi nghe, cặp mắt như mắt thú đang rình mồi, im lặng, với tay lấy một điều thuốc.

Hai Long nói tiếp:

- Năm ngoái, Ban sáng lập Hội Khổng học chúng tôi ra Cửa Thuận, mang theo báo cáo của Hội, cá nhân tôi rất muốn xin yết kiến ông cổ vấn để xin huân thị về việc của Hội. Ngoài ra, còn muốn trình bày với ông cổ vấn một vài vấn đề không nằm trong phạm vi văn hoá. Tiếc rằng tôi cùng đi với bốn anh em, không tiện tách riêng. Ngẫu nhiên, nay lại được ra Huế và đến Phú Cam một cách đặc biệt..., tôi không biết làm thế nào để hầu chuyện ông cổ vấn được danh chính ngôn thuận...

Hai Long thẳng thắn nhìn đôi mắt Cẩn với quyết tâm không để bị uy hiếp.

- Ờ... ờ. - Cẩn hơi lúng túng - Bọn chúng chưa nói với anh rằng? Bữa ni anh là khách quý của tui. Có chi anh cứ nói.

Hai Long như cố nén một tiếng thở dài:

- Chúa sắp đặt tất cả? Như vậy là Chúa đã thưởng công cho tôi. Tôi đã có diễm phúc tới vùng địa linh nhân kiệt này, nơi Ngô chí sĩ dựng nghiệp lớn. Tôi vừa được nhìn thấy nhà thờ Phú Cam xưa nhất xứ Huế. Tôi lại vừa được chiêm bái cụ cố ông, một đấng trung thần. Ai chẳng biết câu “Đày vua không Khả, đào mả không Bài!”. Tôi đã được chiêm ngưỡng cụ cố bà là đức hiền mẫu của những vị đang “thừa thiên hành đạo” và vinh hạnh cho tôi là được diện kiến ông cổ vấn, đạo đời nhất quán, Đức cha Lê vẫn thường nhắc...

Mặt Cẩn mỗi lúc một nở nang:

- Anh có thường gặp Đức cha Lê không? - Cẩn xen ngang.

- Dạ... thưa tôi là phụ tá của Người. Trong tờ trình tôi đã viết nhiều ý kiến là do tôi tiếp thụ của Đức cha.

- Đức cha có nói gì về tui không?

- Có chứ ạ. Người thường xuyên trao đổi với tôi về những nhà lãnh đạo Việt Nam cộng hoà, về ông cố vấn, Ngô tổng thống và ông bà Nhu.

- Đức cha nói những chi? - Cần tỏ vẻ sốt ruột.

- Xin ông cố vấn cho phép tôi nói thật.

- Răng chi mà ngại! Anh em trong nhà đóng cửa bảo nhau mà!

Hai Long vẫn ra vẻ ngạp ngừng. Cần thúc giục:

- Đã nói không ngại chi mô! Hay dở cũng cứ nói!

- Đức cha nhận xét: tổng thống thanh liêm, đạo đức, nhưng cố chấp, không chịu nghe lời khuyên răn của bất cứ ai. Ông Nhu kiêu căng, coi trời bằng vung, chỉ nghe lời vợ. Mà bà Nhu thì đi quá xa phạm vi gia đình, vượt sang lĩnh vực chính trị, quốc gia, khiến thiên hạ dị nghị nhiều. Chỉ có ông Cần là người trực tính, thì lại ở xa. Ngài nói ông cố vấn biết cầu hiền, trọng nghĩa theo lối xử thế của người quân tử. Ngài chê ông Nhu không biết trọng hiền nên không tập hợp được lực lượng.

Cần bồm bồm nhai trầu, những đường gân, bắp thịt bên quai hàm chuyển động. Mặt y càng đỏ hồng. Đôi mắt y không chớp. Y lặng nghe như nuốt từng lời. Thấy Hai Long dừng lại, Cần hỏi:

- Đức cha còn nói chi về tổng thống?

- Đức cha nói Ngô chí sĩ là người có chí, có đức nhưng không thực việc, tất cả đều phó thác cho ông Nhu, ông Út Cần thì chỉ lo việc miền Trung, nên hiện nay quốc sự có nhiều điều đáng lo ngại.

Cặp mắt của Cần đã dịu lại, không còn ánh lên những cái nhìn xoi mói, độc ác.

- Bây chừ tui nói cho anh rõ vì sao có cuộc gặp gỡ ni. Thằng Hiếu bắt anh, thằng Dư nó giam anh, tui có biết chi mô! Tới khi tui coi báo cáo của anh, tui mới giật mình là thằng Dư cũng coi báo cáo đó. Bọn hán đâu là người được biết chuyện đại sự! Nếu coi anh là cán bộ Cộng sản, thì tui cứ mặc cho thằng Hiếu, thằng Dư mần chi thì mần. Nhưng tui đặc phái thằng Duyệt đến tận nơi,

nhơn danh tui mời anh, thì không phải chuyện bình thường. Cũng là kỳ ngộ. Bữa ni, ta sẽ bàn đại cuộc...

Cẩn ngừng nói khi nhìn thấy cha Hồng từ ngoài đi vào. Cha thường lui tới nên bọn gia nhân canh gác đã coi cha như người nhà.

Cẩn đứng dậy hơi lúng túng.

Nhìn thấy Hai Long, cha vừa ngạc nhiên vừa tỏ vẻ vui mừng. Cha tiến lại bắt tay, rồi ngồi xuống cạnh anh.

Cha Hồng quay sang phía Cẩn:

- Bữa nay tôi định tới gặp ông cố vấn để nói chuyện về thầy phụ tá của Đức cha Lê, không ngờ lại gặp cả thầy ở đây... Tôi nghĩ là chuyện này chắc đã được ông cố vấn biết và giải quyết.

Cẩn vui vẻ:

- Thưa cha, con vừa nói cho anh Hai hay, việc bọn hấn bắt bố anh Hai con có biết chi mô! Rứa là đánh nhau vỡ đầu mới nhận họ! Nhưng gặp được người của Đức cha Lê cũng là điều hay. Con đang bàn với anh Hai về chuyện Đức cha. Khi mô mà gia đình họ Ngô quên công ơn của Đức cha và giáo dân Phát Diệm.

- Thật là Chúa an bài!

- Con không hiểu tại sao lại có sự bất đồng kéo dài giữa tổng thống với Đức cha Lê? Cũng không hiểu tại sao, Tòa thánh lại lạnh nhạt với Việt Nam cộng hoà?

- Về việc chính trị thì ông cố vấn cứ bàn luận với thầy phụ tá của Đức cha, - Cha Hồng vui vẻ quay về phía Hai Long - Sáng mai, thầy Hai tới xem lễ rồi ghé lại dùng bữa với chúng tôi, mới có mấy ngày mà anh em cứ nhắc thầy Hai luôn.

Cha Hồng đứng dậy cáo từ ra về.

Mọi việc dang diễn ra như “Chúa đã an bài”, Hai Long trầm nghĩ.

3.

Cần đi ra chỗ tủ đứng, mở cánh cửa lấy ra một bì thư lớn, đem lại đặt ở góc bàn. Y ngồi ngẫm nghĩ một lát như để nhớ lại một điều gì, rồi hỏi Hai Long:

- Cha Lê có nhận định tình hình đúng như bốn điều anh đã viết trong ni không?

Hai Long biết trong bì thư có tờ trình của anh.

- Bản nhận định của tôi là sự tổng hợp ý kiến của Đức cha Lê, cha Hoàng, và những điều tôi thu lượm được khi Đức cha cử tôi làm đại diện tiếp xúc với các nhân vật và đoàn thể thuộc nhiều khuynh hướng chính trị ở Việt Nam cộng hoà. Điều này tôi đã viết trong tờ trình.

- Rứa theo anh, bốn nguy cơ đã diễn biến đến đâu?

- Chế độ Việt Nam cộng hoà đã được củng cố nhiều nhưng đang gặp những nguy cơ lớn đe doạ do có sự rạn nứt ngay từ bên trong. Đức cha và tôi lo chế độ có thể lâm nguy, nhanh hay chậm là do sự phát triển của những nguy cơ và những biện pháp giải nguy của tổng thống.

- Anh trình bày rõ thêm về từng nguy cơ.

- Nguy cơ thứ nhất là lực lượng thân Pháp nằm ngay trong các giáo phái, các đảng quốc gia, trong guồng máy hành chính và quân đội. Lực lượng này còn nằm im chờ thời cơ. Họ đang muốn lôi kéo Đức cha đứng về phía họ. Đức cha hơi than phiền là tổng thống quá mạnh tay đối với lực lượng này.

- Anh nói tiếp nguy cơ thứ hai.

- Đó là lực lượng của Mỹ đối lập với tổng thống. Khi thời cơ đến, họ sẽ đứng lên thay thế tổng thống. Họ chính là những con bài của Mỹ. Tỷ dụ như Phan Quang Đán mà Mỹ đã đưa về nước cùng tham chính với tổng thống, là một lá bài dự trữ của Mỹ. Đán đã từng liên lạc với Đức cha từ năm 1945, và hiện nay Đán đang tìm sự hậu thuẫn của Đức cha và khối Công giáo. Cha đã cử tôi tiếp xúc với Đán. Đán rất lạc quan, cho tôi biết mối quan hệ chặt

chê giữa Đán với đại sứ Durbrow ở Sài Gòn và nhiều nghị sĩ Mỹ đảng Dân chủ như Mansfield, Fulbright. Người Mỹ bảo Đán cứ chuẩn bị sẵn sàng để thay thế tổng thống. Cha Lê cho rằng, thế và lực của tổng thống hồi 1954 không lớn bằng thế và lực của Đán hiện nay. Vậy mà năm 1954 Mỹ đã đưa Ngô chí sĩ về chấp chính được, thì bây giờ nếu Mỹ dùng Đán, Đán sẽ nắm quyền được.

- Còn nguy cơ thứ ba?

- Nhiều đoàn thể quốc gia và những phần tử đã từng ủng hộ tổng thống tích cực ngay từ năm 1945, và từ năm 1954 đến nay, ở trong quân đội và trong chính phủ cộng hoà, nhưng họ đã bất mãn vì nhiều lẽ. Có người rút về sống ẩn dật. Nhiều người kết bè đảng với đám thân Pháp và bọn đối lập thân Mỹ. Có người đã ngang nhiên tỏ ra chống tổng thống. Những phần tử bất mãn này liên lạc với Đức cha và khối Công giáo...

- Họ là những ai? - Cẩn xen ngang.

- Số này không ít. Tạm kể nhóm Trần Văn Lắm, Nguyễn Văn Châu, Đỗ Mậu, v.v... Rất đáng tiếc một kẻ như Đỗ Mậu, tài hèn, sức mọn, được tổng thống thương yêu tin cậy cho làm đến giám đốc an ninh quân đội, mà đã không tri ân tổng thống lại còn bất mãn, âm mưu liên minh với bọn đối lập, dựa vào Công giáo để chống chế độ... Đây là ba mối lo ngại cho chế độ, mà Đức cha cho rằng ngày càng trầm trọng.

- Trong ba điều này, - Cẩn lại hỏi - Đức cha coi điều nào là quan trọng nhất?

- Ngài e ngại nhất là bọn đối lập được Mỹ yểm trợ. Mỹ dùng Đán khác nào gì mũi gươm vào sườn tổng thống. Bọn bất mãn với tổng thống như được khích lệ. Vô hình chung Đán tập hợp được lực lượng định chống đối lập đổ tổng thống. Cha Hoàng và tôi được Đức cha Lê trao nhiệm vụ tiếp xúc với ba lực lượng ấy, nắm vững tình hình báo cáo với Đức cha.

Cẩn ngời thần người. Y chợt nhận ra điều thuốc sâu kèn chỉ còn dính ở môi dưới sắp tắt, phải bập bập môi hai ba lần, chúm miệng hít mấy hơi dài lửa mới cháy đỏ.

Hai Long nói tiếp:

- Vẫn phải tính đến nguy cơ thứ tư. Nói ra sự thật này thì đau xót lắm! Ai ngờ đâu một nguy cơ lớn đối với chế độ lại xuất phát ngay từ giáo hội Công giáo ta. Xin ông cố vấn bình tâm mà nhận xét mới thấu suốt được. Việt Nam cộng hoà đã được 50 quốc gia trên thế giới công nhận và đặt ngoại giao trên hàng đại sứ, thế mà Toà thánh La Mã chỉ đặt quan hệ với nước ta ở cấp lãnh sự. Phải gắng vận động Toà thánh nâng cấp lên hàng đại sứ để tăng thêm thế lực ngoại giao của ta trên trường quốc tế. Toà thánh ủng hộ đưa cha Cassaigne, rồi cha Hiền làm giám mục địa phận Sài Gòn, công khai chống đối tổng thống. Toà thánh hậu thuẫn cho giáo phẩm Việt Nam chống đối chính phủ kiểm soát Chứng viện Sài Gòn, và còn trực tiếp can thiệp với tổng thống về việc này. Cha Vũ Đình Trác là cha di cư, chủ nhiệm báo Đường Sống, dùng ngay phương tiện báo đó để hạ uy tín của tổng thống. Cha Hồ Văn Vui, là cha trong Nam, công khai mạt sát chế độ và tổng thống ngay trên toà giảng trong buổi lễ sáng chủ nhật ở nhà thờ Đức Bà trước dinh Độc Lập. Cha Vui lại là cha có uy tín nhất đối với các linh mục và giáo dân ở miền Nam!

Cẩn ngừng nhai trầu, đôi môi đỏ quét trầu tím lại. Những động mạch hai bên thái dương y giật giật.

Hai Long tiếp tục nói với giọng rầu rĩ, than thở:

- Toà thánh ngấm ngầm chống ta, bên ngoài thì lạnh nhạt gần như muốn cô lập hoá ta, bên trong thì phóng tay cho các đảng giám mục, linh mục và giáo dân Sài Gòn chống đối ta bằng lời nói và hành động cụ thể. Một số giám mục, linh mục di cư tiêu biểu cho Công giáo di cư cũng tỏ vẻ bất đồng với tổng thống. Giáo hội có thái độ như thế thì người ta sẽ nghĩ ra sao trong khi mọi thông điệp của tổng thống đều kết thúc bằng câu “Xin ơn trên phù hộ chúng ta!”.

Cẩn vuốt ngược tóc, bóp chặt hai bàn tay với nhau, buột miệng:

- Chà..! Dữ hỉ?

- Thái độ của giáo hội Công giáo quả thật đã gây bất lợi cho ta về mặt nội chính và ngoại giao, làm nội bộ nứt rạn, bạn bè nghi ngờ, làm tăng thế lực của kẻ thù. Cả ba lực lượng chông đối đều thăm dò, theo dõi thái độ của Tòa thánh La Mã, của giáo hội Công giáo, nhất là Tòa giám mục Sài Gòn đối với tổng thống. Thậm chí họ còn liên lạc và dựa vào Công giáo, cụ thể là Đức cha Lê để âm mưu lật đổ tổng thống. Đó cũng là một nguy cơ rất trầm trọng.

Trán Cẩn lẩm tấm mồ hôi. Y lẩm bẩm:

- Đán nó được nhiều phiếu nhất ở quận Nhì trong cuộc bầu cử quốc hội khoá V ở Sài Gòn vừa rồi. Phan Khắc Sửu, Nguyễn Châu cũng được nhiều phiếu. Toàn những kẻ đối lập!

Bỗng Cẩn ngược nhìn Hai Long, mắt lại loé lên những tia độc ác:

- Còn Đức cha Lê...! Chẳng lẽ cứ bất đồng mãi với tổng thống ư?

Già néo đứt dây, Hai Long nghĩ. Chớ có dòn con thú đến đường cùng.

- Thưa ông cố vấn, chính đây cũng là một điều tôi mong mỗi được trình bày trong cuộc diện kiến này. Đây chính là chỗ hiểu lầm to lớn và tai hại nhất cho mối thân tình giữa Đức cha và tổng thống. Là người luôn luôn gần gũi Đức cha, tôi biết rõ Đức cha bất đồng với tổng thống chính vì muốn ủng hộ tổng thống. Đức cha sẽ ủng hộ tổng thống đến cùng. Đức Cha vừa phải tuân theo đường lối của Tòa thánh La mã, phải chăm lo quyền lợi lâu dài cho giáo hội Công giáo, vừa phải bảo vệ tổng thống là một chiến sĩ Công giáo mà ngài ủng hộ từ năm 45 đến nay. Ngài nhìn xa thấy rộng, nhiều lần khuyến cáo tổng thống nhưng tổng thống không quan tâm, nên ngài lo ngại và bất bình. Thật cũng đáng tiếc là những bất đồng này làm cho Tòa thánh La Mã càng xa cách tổng thống, giáo hội Việt Nam tách dần tổng thống...

Hai Long chấp hai tay:

- Thưa ông cố vấn, nhân tháng Đức Mẹ lên Trời, được thánh linh soi sáng, tôi cầu nguyện Chúa phù hộ cho tôi nói lên sự thật,

và tôi đã viết lên sự thật. Lời nói và việc làm của tôi đã hoàn tất. Tôi xin cảm ơn Chúa, cảm ơn ông cố vấn về buổi hội ngộ này.

Cẩn vội giơ tay ngăn không cho Hai Long đứng dậy:

- Không lẽ anh chỉ vẽ cho tui thấy nguy cơ như trái núi trước mắt, rồi anh bình thản nói rằng đã hoàn tất công việc của anh? Rứa coi sao được! Câu chuyện bữa ni mới được một nửa... Bay đâu! Cho mang chè lên.

Dưới nhà, tiếng “dạ” ran.

Một lát, người hầu gái nhanh nhẹn bưng vào một khay chè đậu ván.

Cá đã cắn câu, Hai Long nghĩ.

4.

Cách đây gần một tháng, Lê Vượng được lệnh mang theo toàn bộ hồ sơ của Hai Long lên gặp ông Cựu. Mấy hôm trước bọn tay chân báo cho hắn biết, Hai Long đã nhiều lần chuyện trò riêng với Dư.

Vụ Cầu Lửa tiếp đến việc này khiến cho hắn khá lo lắng.

Ông Cựu nằm trên chiếc ghế xích đu ở hàng hiên, bảo Vượng vào phòng khách, rồi quay đầu vào nhìn tập hồ sơ đặt trên bàn, hỏi:

- Răng các thầy lại bắt Vũ Đình Long?

- Trình ông Cựu, một nhân viên của ông Hiếu bắt gặp Hai Long ở Sài Gòn, nhận đúng là y đã phục vụ cho quân đội Bắc Việt, làm tới chức thị uỷ trong Đảng. Không hiểu răng mà y lại chui vô đây, trở thành nhân viên Sở Công chính của ta, nên ông Hiếu cho bắt để tra hỏi. Chính Hai Long đã thú nhận tất cả. Theo lệnh của ông Cựu, bày tui có mang hồ sơ vô.

- Hắn là con cái Đức cha Lê mà lại là Cộng sản, lạ hỉ?

- Dạ... Khi ông Hiếu cho bắt thì chưa nắm được điều đó. Lúc hắn trình bày giấy tờ, chứng minh thư, giấy chứng nhận của Tổng

bộ tự vệ Phát Diệm, ảnh chụp với Đức cha Lê..., qua sưu tra, ông Hiếu mới rõ y có quan hệ mật thiết với cha Hoàng và Đức cha Lê. Bày tui truy hỏi, thì y khai ngày trước theo Việt Minh kháng chiến mấy năm vì khi đó còn thanh niên bồng bột. Tới chỉnh huấn 1952 thấy rõ vấn đề kỳ thị giai cấp, kỳ thị tôn giáo, y bỏ Đảng, bỏ quân đội quay về Ninh Bình với Đức cha. Khi gia đình y ở vùng Việt Minh bị đấu tố trong cải cách ruộng đất, y vô Hà Nội rồi xung vô quân đội Pháp.

- Đúng rứa thì có chi mà phải đưa ra đây?

- Dạ... Vấn đề của hần khá phức tạp. Bày tui có nhờ ông Lê Quang Tung coi giùm cho ở nhà thờ Bình An, thì biết Hai Long còn có tên là Hoàng Đức Nhã, tên này do cha Hoàng đặt. Y được đưa từ Pháp về, có quan hệ với rất nhiều nhân vật, nhiều tổ chức đối lập với chế độ. Y chuyên đi các nơi móc nối xây dựng lại lực lượng tự vệ cho Phát Diệm... Những chuyện này y giấu nhem, mãi gần tới đây mới chịu khai ra. Nếu y không phải là Việt Cộng nằm vùng, thì cũng có nhiều khả năng là “đơ Bê”¹ của Pháp đưa về để cùng các cha phá chế độ. Bày tui đang tiếp tục điều tra.

Cẩn trầm ngâm rồi hỏi:

- Y có đúng là giáo dân không?

- Dạ, đúng giáo dân. Ở Bình An, giáo dân gọi y là thầy Bôn. Y tỏ vẻ ngoan đạo. Cũng còn những điều phải gặp trực tiếp các cha hỏi mới rõ. Nhân viên của ông Hiếu thì nói giải phóng thị xã Thái Bình vẫn còn thấy y ở vùng Việt Minh, nhưng y lại có đủ giấy tờ, ảnh chụp chứng thực thời gian đó y đã ở trong quân đội Pháp. Chỉ có Đức cha Lê mới xác nhận được chuyện ni.

- Đức cha đã biết các thầy bắt người của Đức cha chưa?

- Dạ, chưa.

- Bắt mấy tháng rồi?

- Dạ, hơn chín tháng.

¹ 2e Bureau: Phòng Nhì, cơ quan mật vụ quân đội Pháp

Cản lúc lắc đầu, rồi lại hỏi:

- Anh có biết trong Công giáo, thầy Bốn là chức chi không?

- Dạ, chuyện đạo bày tui không rành. - Vượng đáp với vẻ sượng sùng.

- Lên chức thầy Sáu thì sẽ thành linh mục đó. Các anh không nói chuyện với Đức cha được mô! Chuyện xin ý kiến Đức cha hãy để đó... Anh vẫn chưa tin Vũ Đình Long?

- Bày tui chưa thực yên dạ nếu chưa hỏi rõ được mọi chuyện.

- Để hồ sơ hấn đó, tui coi. Tạm thời cứ đối xử cho phải chăng. Thả lỏng y ra, theo dõi, thăm tra... hi?

- Dạ, dạ... Bày tui hiểu ý ông Cậu...

Tờ trình của Hai Long được Cản đặc biệt chú ý vì nó chứa đựng một số điều y không biết. Đọc xong, Cản nảy ra ý định gửi vào Sài Gòn. Như vậy sẽ làm được cùng một lúc mấy việc. Một là, báo cáo một văn bản quan trọng. Hai là, để trong đó xác định Hai Long là người thế nào; bộ máy mật vụ của Ngô Đình Nhu theo dõi rất sát khối giáo dân Phát Diệm. Ba là, mượn người khác làm hộ mình một việc mình chưa làm được. Lâu nay, Cản muốn góp ý với hai anh một số vấn đề về lãnh đạo đất nước nhưng lần nào cũng bị Nhu gạt đi, viện cớ Cản ở xa không nắm được tình hình. Nghĩ tới điều này, Cản rất thích thú.

Khay chè đậu ván đã được bung đi. Cô hầu mang trà mới.

Hai Long lại vui vẻ nhận điều thuốc Cẩm Lệ từ tay ông Cậu. Mỗi lần hút một hơi, anh cảm thấy muốn nấc lên, người nôn nao.

Cản nói:

- Tui phải cảm ơn anh vì sự phò trợ của anh quý giá vô cùng. Không phải chỉ mình tôi nói rứa. Bản nhận định của anh, tui đã trình vô Sài Gòn. Ông Cự và ông cố vấn Ngô Đình Nhu trong nó cũng chú ý đặc biệt. Bây chừ ông Cự và ông cố vấn cho người ra hỏi thêm chi tiết, anh phải giúp tui nữa chớ? Anh và tui còn nhiều duyên nợ. Mời anh qua bên ni, ngồi cạnh tui, tui chỉ cho anh coi.

Hai Long rời chiếc ghế của mình đi sang ngồi sánh vai với Cẩn.

Cẩn mở bì thư, lấy ra tờ trình của Hai Long, lật từng trang, ngón tay ngấn ngủi và bụi bặm của y chỉ những chữ, những vòng khuyên, những dấu hỏi viết bằng hai loại chì màu đen và màu đỏ.

- Chữ màu đỏ là bút phê của ông Cự. Chữ màu đen là của ông cố vấn Ngô Đình Nhu... Anh cũng đừng để tâm là ông cố vấn kiêu ngạo như lời trách của Đức cha.

Hai Long chăm chú xem. Ngô Đình Diệm lo ngại bọn đối lập dựa vào Mỹ và những hoạt động của cánh Phan Quang Đán. Ngô Đình Nhu muốn biết rõ nhiều điều. Y muốn nắm tình hình của lực lượng thân Pháp và thái độ của Pháp đối với tổng thống Diệm, đối với Mỹ. Y chú ý đến các cha cố Pháp dòng Thừa sai¹ và bản khoản về thái độ của Toà thánh La Mã.

Diệm gạch một nét chỉ đỏ dưới những chữ “bọn đối lập dựa vào Mỹ”, và hai nét đậm dưới tên Phan Quang Đán kèm theo một dấu thập. Nhu khoanh ba vòng mấy chữ “Mỹ hoá giáo hội Công giáo Việt Nam” và tên của Cassaigne. Y khuyên hai vòng mấy chữ “sĩ quan thân Pháp nằm im chờ thời cơ”, đồng thời lại gạch dưới và đánh thêm một dấu hỏi ở bên lề. Nhu đóng khung đoạn “thái độ lạnh nhạt của Toà thánh Vatican, chống đối của Toà giám mục Sài Gòn, Đức cha Lê bất đồng với tổng thống” và đánh ở bên lề ba dấu hỏi.

Cẩn nhắc Hai Long:

- Anh coi cho kỹ!

- Tôi đã nắm được những điều tổng thống và ông cố vấn Ngô Đình Nhu cần làm rõ thêm.

- Ông Cự và ông cố vấn biểu tui hỏi anh, rứa là trong nớ chú ý đặc biệt lắm đó? Bậy chừ anh giúp tui làm một bản khác thật

¹ MEP: mission étrangère de Paris.

đầy đủ, chi tiết như anh nói chuyện với tui từ sáng đến chừ...
Chùng nào anh sẽ giúp tui cho xong?

- Xin ông cố vấn 3 ngày.

- Rửa là tốt. Anh sẽ mang vô đưa tận tay tui. Không cho đưa mô coi! Ông cố vấn Nhu chưa biết chi về anh nên mới phê “hỏi thêm chi tiết”, rửa không phải ông kiêu ngạo mô!

- Đến Chúa cũng phải đội mào gai nữa là...

Chợt nhận ra mình đang vui nên lỡ lời, Cẩn có thể cho mình là kiêu ngạo hoặc hỗn xược, Hai Long vội nói tiếp:

- Tôi tài sơ trí thiển được ông cố vấn quan tâm đến, cho tôi đóng góp vào đại cục, Chúa còn phải chịu cực hình vì quân Phi-la-tô¹ hung dữ để cứu rỗi loài người thì tôi đâu dám từ nan.

Cẩn cười xoa:

- Răng mà thằng Hiếu lại kiếm được anh, để rước về đây cho tui?

Câu nói của Cẩn vừa giống như một lời tán thưởng lại vừa giống như một câu hỏi.

- Trình ông cố vấn, lúc đầu tôi bị bắt vì tội kháng chiến, tội Cộng sản. Có người Việt Nam nào vào ngày đó mà lại chịu khoanh tay, khi quân Pháp kéo vào đã cướp xong Sài Gòn lại muốn giành luôn cả Hà Nội! Đức cha Lê còn nhận làm cố vấn cho Chính phủ Cự Hồ!... Còn bây giờ thì các ổng giữ tôi, vì tôi là con cái của Đức cha Lê và cha Tổng. Tôi cứ nghĩ rằng, cái giá phải trả cho mấy năm đi với Việt Minh đã quá đủ rồi. Không ngờ có ngày lại phải nhắc tới những chuyện quá đau lòng.

Mặt Hai Long trở nên rầu rĩ.

Cẩn an ủi:

- Trong kháng chiến chống Pháp, gia đình tui còn phải tiếp tế cho bộ đội, Đức cha Thục hồi ở Vĩnh Long cũng phải ra thăm

¹ Pilate

vùng Việt Minh. Những chuyện ngày đó bây giờ kể chi! Nhân gặp đây thì nói một câu cho vui, chớ chuyện của anh tui biết cả rồi... Chờ anh về gắng giúp tôi. Ba ngày nữa ta gặp lại nhau. Ông Cự và ông Nhu đều rất trông đó...

CHƯƠNG 5

THÁNH PHÊ-RÔ

1.

Cuộc gặp Cấn đã vượt sự mong đợi của Hai Long. Tờ trình của anh không chỉ tới tay Cấn mà còn tới cả dinh Độc Lập. Sự biệt đãi Cấn dành cho anh một phần là do những bút phê của Diệm và Nhu. Nhưng thái độ Cấn còn làm anh e ngại. Cấn đã im lặng khá lâu sau khi nhận được tờ trình. Chỉ tới lúc Diệm, Nhu cần hỏi lại, Cấn mới gặp anh. Cấn tuy có việc cần anh nhưng chưa thật tin anh. Không hiểu bọn Hiếu, Vượng đã báo cáo về anh với Cấn như thế nào. Cha Hồng có đưa bức ảnh anh chụp chung với cha Lê và cuốn Kinh thánh do Cassaigne đề tặng cho Cấn xem không, đây là một điều mà anh không tiện hỏi. Một người như Cấn khó có thể tin vào những lời nói khi hắn chưa nhìn thấy gì trên thực tế. Anh nghĩ đến vai trò của cha Lê trong những ngày sắp tới. Nhưng trước mắt, cần có người tác động tốt cho mối quan hệ giữa anh và Cấn, người đó là cha Hồng. Ngày hôm sau, Hai Long đến nhà thờ Francisco theo lời dặn của cha Hồng. Anh cảm ơn cha đã có tình thương cao cả đối với mình, mong giải quyết tốt trường hợp của mình. Anh đề nghị riêng với cha cố gắng có mặt cùng với anh trong cuộc gặp Cấn sắp tới, để cho sự hợp tác giữa ông Cậu và anh tiến triển thuận lợi. Cha Hồng sốt sắng nhận lời.

Đúng ngày đã hẹn với Cấn, Hai Long nhờ Lê Văn Dư đánh xe đưa mình đến Phú Cam. Anh rất vui khi thấy cha Hồng đang nói chuyện với Cấn.

Sau khi đưa bản bờ sung tờ trình cho ông Cậu, Hai Long nói với cha Hồng:

- Thưa cha linh hưởng, con xin chia sẻ niềm ước vọng của cha và chung lời cầu nguyện Chúa phù hộ cho sự hợp tác giữa con cái

của Chúa ở đây thành đạt kết quả tốt. Con đã được sự đón tiếp ân cần của cha và ông cố vấn. Con xin cảm tạ Chúa đã tạo nên cơ hội cho chúng con hợp tác với nhau trong tình thương yêu của Chúa. Sự hợp tác đó tuy mới buổi ban đầu, nhưng rất đáng khích lệ. Cá nhân con rất mong đóng góp vào đại sự quốc gia, tuy nhiên, không vượt ra ngoài mối quan hệ lâu năm giữa giáo khu Phát Diệm - Bùi Chu và đương kim tổng thống

Anh quay sang phía Căn:

- Với ông cố vấn, tôi xin nhấn mạnh một điểm, tôi không dám nói “cứu nguy” mà chỉ làm một công việc là “báo nguy” cho chế độ, vì hiện nay tôi đang sống trong một hoàn cảnh rất “đặc biệt”...

Cha Hồng ngắt lời:

- Chúa sắp đặt tất cả. Nếu thầy phụ tá vẫn ở Sài Gòn thì ông tổng thống và hai ông cố vấn làm sao biết được thầy?

- Con muốn nói việc hôm nay là như thế. Chúa đã phán: “Ngày mai có việc của ngày mai”.

Câu nói của cha Hồng làm cho Hai Long đoán là trước đó cha đã trao đổi với Căn về chuyện của anh nhưng mình cũng chưa vội vồ vập.

Căn xịu mặt, nói với giọng trách móc:

- Khó khăn tựa núi! Thầy phụ tá chỉ nhận báo nguy mà không cùng ra sức cứu nguy thì mần răng? “Cứu bệnh như cứu hoả” không thể chậm trễ. Mình không ra tay ngay không đặng mô? Khoanh tay ngồi đợi chỉ có thua thôi. Rồi ren trăm bề tính răng?

- Chúa an bài - cha Hồng lặp lại câu nói thường ngày - Rồi đâu cũng vào đó. Tình hình sẽ êm ả thôi.

Căn nhìn Hai Long dần giọng:

- Thầy phụ tá phải giúp tui mới đặng!

- Lạy Chúa! - Cha Hồng xuýt xoa - Xin Chúa phù hộ cho chúng con sống thương yêu bền vững bên nhau.

Sau buổi gặp này, Hai Long quyết định viết thư cho cha Lê. Trong bức thư tuy có nhắc qua đến hoàn cảnh oan khuất, bị giam cầm, nhưng hoàn toàn không mang tính chất cầu xin sự giúp đỡ. Anh tường thuật lại với cha những điểm chủ yếu trong tờ trình, những cuộc tiếp xúc với Cảnh, và mong sự chỉ dẫn của cha đối với một đệ tử chẳng may sa vào cảnh ngộ éo le. Anh đưa thư cho cha Hồng xem, và nhờ cha chuyển hộ. Anh cũng gợi ý cha Hồng nên viết thư cho cha Lê, nhằm góp phần xây dựng lại hoà hiếu giữa giáo khu Phát Diệm và gia đình họ Ngô. Cha Hồng nói là mình cũng đã có ý định đó.

Lần này Hai Long không phải chờ đợi lâu. Chỉ sau ít ngày, cha Hồng đã mời anh tới để chuyển lại tờ thiếp phúc đáp của cha Lê. Trong thiếp, cha Lê viết: “Cầu nguyện Chúa phù hộ cho thầy đủ sáng suốt làm nên việc cho giáo hội”. Mối lo lớn đã vơi đi. Hai Long hiểu qua mấy lời ngắn ngủi, cha Lê không những đã công nhận mình là đệ tử của ngài, mà còn nhấn khéo mình phải hết sức khôn lanh trong quan hệ với Cảnh để nắm tình hình cho cha. Cha Hồng cũng khoe với Hai Long, cha Lê đã biên thư cho mình, nhờ chăm sóc giúp người đệ tử chẳng may lâm nạn, và hẹn một ngày gần đây sẽ ra thăm Thuận Hoá. Nhân dịp này, Hai Long thổ lộ với cha:

- Con thực lòng muốn giúp đỡ ông Cậu, nhưng chỉ e ông Cậu chưa tin.

Cha Hồng ngạc nhiên:

- Sao thầy lại có ý nghĩ như vậy? Ông Út rất tin thầy mà?

- Có thể con hiểu lầm ông Út. Con như con chim phải tên hề thấy cây cong là sợ.

Cha Hồng nhìn anh với đôi mắt thông cảm:

- Cha đã hiểu tâm trạng của con. Những chuyện này cha sẽ nói lại với ông Út. Cha tin rằng mọi việc rồi sẽ tốt đẹp.

Cha Hồng không muốn nhúng tay vào việc đời để chuyên tâm lo việc đạo. Riêng với những việc làm nhằm siết chặt tình thương giữa những người con chiên của Chúa thì cha không bao

giờ từ nan. Cha đã nói hộ Hai Long nhiều điều mà anh không thể hoặc không nên nói trực tiếp với Út Cẩn. Hai Long nhận thấy rõ nhờ có vị linh mục chân tu này, quan hệ giữa anh với Út Cẩn đã nhanh chóng chuyển biến theo chiều hướng có lợi.

Hai Long hiểu thêm về con người Ngô Đình Cẩn. Trong con người mang dòng máu địa chủ, quan lại phong kiến này, có nhiều cái rất trái ngược. Hiểm độc, xảo quyệt; nhưng lại nhiều lúc nhẹ dạ, cả tin. Uống máu người không tanh, vô nhân vô luân như một bạo chúa; nhưng lại có những lúc mềm yếu, nhu hoà dễ bảo, mau nước mắt. Sắc sảo, hoạt bát, tự phụ, tự mãn; nhưng nhiều lúc lại rất mù mờ, ngờ nghệch, tự nhận cái kém, cái dốt của mình. Luôn luôn kèn cựa với các linh mục nhưng lại rất vâng lời cha linh hướng. Thiển cận, chặt chẽ, so đo; nhưng lại nhiều tham vọng, có lúc phóng tay, bóc گیری. Cẩn say sưa với quyền lực và rất sợ mất quyền lực. Một nhược điểm lớn của Cẩn là ưa tâng bốc, phỉnh nịnh. Cẩn rất thích được khen là hiếu đễ. Khi Hai Long nói với y: “Hiếu đứng đầu trăm nét. Người hiếu là người có nhân, có nghĩa, lễ, trí, tín”, anh thấy đôi mắt Cẩn rưng rưng.

Hai Long không còn e sợ đôi mắt của Cẩn như lần gặp đầu tiên. Cẩn đã tâm sự với anh những điều gan ruột. Y tỏ ra không thích người Mỹ. Cẩn chê người Mỹ không lịch sự, lễ phép bằng người Pháp; Mỹ kiểm soát từng đồng xu viện trợ. “Mỹ muốn nắm tất cả mà xem ra không thật lòng với ta”, khi nói điều này, Cẩn tỏ vẻ cay đắng, hai má xệ xuống, mặt buồn thiu. Có lần Cẩn than thở với anh: “Tui dốt lắm vì không được ăn học đến nơi đến chốn. Giả sử tui giỏi như ông Trương Chinh thì tui chẳng để cho vợ chồng ông Nhu tác yêu tác quái bên cạnh tổng thống!”. Khi nghe Hai Long bàn về những nguy cơ, Cẩn chỉ phụ họa theo hoặc tỏ vẻ bực tức hay lo lắng. Cẩn không tìm ra biện pháp gì để giải quyết ngoài những lời hăm dọa: “Phải trừng trị ngay những tên chống đối”. Hai Long nói lại, bọn này thường có lực lượng, nhiều kẻ được sự yểm trợ của Mỹ, nên không dễ trừng trị, thì Cẩn ngồi im. Cẩn muốn triệt ngay Đỗ Mậu, y tin là mình thừa sức làm việc ấy. Hai Long lặng lẽ ghi nhận.

Bản bổ sung của Hai Long đã được chuyển ngay về Sài Gòn. Khá lâu, vẫn không có hồi âm. Sự hào hứng của anh khi đọc những lời bút phê của Diệm và Nhu nguội dần. Anh nghĩ rằng, tờ trình có lẽ chỉ cải thiện được vị trí hiện thời của anh ở Huế. Nó chưa đủ sức mạnh để tác động đến dinh Độc Lập. Nó đã rơi vào sự quên lãng cùng chung với rất nhiều những tờ trình, kiến nghị, báo cáo mà những kẻ cầm quyền nhận được hằng ngày.

Sự bần khoản của Hai Long hiện giờ là không hiểu tại sao Cẩn chưa trả lại tự do cho mình. Cẩn đã có những bằng chứng rõ ràng về bọng tay sai của hắn đã bắt lầm người phụ tá của cha Lê. Cẩn biết rõ không nên đổ thêm dầu vào lửa trong mối quan hệ từ lâu đã xấu đi giữa gia đình họ Ngô với cha Lê. Hai Long vẫn không quên nhắc nhở với Cẩn về hoàn cảnh “đặc biệt” của anh. Nhưng Cẩn đều tìm cách đánh trống lảng. Chỉ có một lần, Cẩn ngỏ ý muốn chuyển anh về một nơi nào đó cùng mình làm việc, không thể cứ ở mãi tại Toà Khâm là nơi cải huấn những người bị bắt, không có điều kiện chăm sóc anh về các mặt sinh hoạt. Hai Long đã từ chối, lấy cớ cứ ở trại để có thể giúp ích cho Cẩn được nhiều hơn. Cẩn tin ngay và không đả động tới chuyện này nữa.

Lê Văn Dư và Lê Khắc Duyệt trở thành những người lái xe cho Hai Long mỗi lần anh có việc đến nhà Cẩn. Lê Vượng đã gặp anh để vừa thanh minh vừa kể công: “Khi ông Cựu gọi lên hỏi về anh, tôi đã báo cáo rất kỹ về thái độ, tư cách của anh, và vì sao lại có sự lầm lẫn...”. Bọng tay chân của chúng không dám gây phiền hà với anh, ngược lại còn nhìn anh với cặp mắt nể sợ.

Nhưng anh đã phải trả một giá rất đắt. Chung quanh bắt đầu xa lánh anh. Không ai tin rằng mỗi lần anh rời trại Toà Khâm trên chiếc xe của giám đốc Nha công an Trung phần mà lại không có hại cho họ. Người nói bóng gió, người nhỏ nước bọt khi nhìn thấy anh. Một bữa anh ngồi đọc kinh, nghe có người nói ở phòng ngoài: “Miệng na mô, bụng bò dao găm”. Cổ họng anh muốn tắc.

Nhưng đáng sợ nhất đối với anh vẫn là những câu nói vọng ra từ khu biệt giam. Lời khước từ sự dụ dỗ, lời mắng nhiếc những tên chuyển hướng, phản bội, lời kêu gọi giữ vững khí tiết của người

cách mạng, chết vinh còn hơn sống nhục... Những cặp mắt liếc nhìn anh với vẻ hả hê. Lòng anh như dao cắt.

Anh chưa được phép chết lúc này. Vì anh chưa hoàn thành nhiệm vụ. Anh chỉ mới đi được nửa đường. Anh sẽ không bao giờ chịu đầu hàng. Anh chưa hề thoái chí, vẫn đang cố gắng vượt lên để đi tới đích. Anh vẫn nung nấu ý chí phục thù. Bao giờ thì những người chung quanh đây sẽ hiểu anh? Có thể chẳng bao giờ? Anh thầm ước, giá mà mình có một cái mặt nạ. Anh thương cho bộ mặt mình, bộ mặt do mẹ cha sinh thành. Bộ mặt đó đang chuốc lấy bao sự phỉ nhổ. Anh đang đóng một vai kịch đáng kinh tởm nhất bằng chính bộ mặt thực của mình. Trại Toà Khâm không phải là sân khấu mà lại là cuộc đời ở vào một giai đoạn sóng gió nhất, khi con người cần bộc lộ phẩm chất đích thực, con người thực của mình!

Con người có thể làm nên việc lớn vì nó sống giữa một quần thể. Nhiều khi nó không sống vì mình mà sống vì người khác. Trong chiến tranh, trước bom đạn ác liệt, có những lúc anh cảm thấy sợ, có lúc rất sợ. Nhưng khi nghĩ đến nhiệm vụ, đến những người chung quanh, anh thường lấy lại được sự bình tĩnh vì biết là sự hy sinh của mình sẽ không vô ích, sẽ được biết đến, dù nó chỉ diễn ra trước mắt một số người xa lạ, thậm chí trước mắt kẻ thù. Nguồn động viên tinh thần đó nay không còn nữa. Đoàn thể, những người chỉ huy trực tiếp, vợ con anh, những người chung quanh anh không một ai biết đến nhưng toan tính của anh. Có thể anh phải mang nó xuống mồ! Có những lúc anh cảm thấy ghê tởm ngay ở cả bản thân mình, vì anh nghĩ về những hành vi của mình bằng ý nghĩ của những người đang theo dõi, phán xét anh.

Đây là những ngày cô đơn, tủi nhục nhất trong suốt cuộc đời anh. Không phải chỉ có như vậy. Anh còn phải bận tâm vì tính chất nguy hiểm của trò chơi hai mặt này. Sự việc xảy ra đêm ấy vẫn còn ám ảnh anh. Biết đâu, một đêm nào đó, một cái chần bắt chợt úp chụp xuống đầu anh, anh không kịp có một lời thanh minh, người ta sẽ đặt lên xác anh một bản án phản bội! Không đêm nào anh yên giấc. Phải gắng sống đến ngày ít nhất có một người biết rõ việc mình làm. Mình sẵn sàng hy sinh như một chiến sĩ vô danh, nhưng không thể chết như một tên phản bội...

2.

Cha Hồng báo tin cho Ngô Đình Cẩn biết, giám mục Lê vừa ra Huế, muốn được gặp người phụ tá của mình.

Cẩn vội vã ra lệnh cho Lê Văn Dư đánh xe đưa Hai Long đi gặp cha, và chở ngay Hai Long về Phú Cam sau buổi hội kiến.

Giữa gia đình họ Ngô và cha Lê vốn có một mối quan hệ khá đặc biệt.

Hồi đầu Tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám, Ngô Đình Khôi, tổng đốc Quảng Nam thời Pháp thuộc, một người có nhiều nợ máu với cách mạng, đã bị nhân dân kết án tử hình. Hai em của Khôi là Diệm và Nhu rất sợ hãi, muốn trốn ra nước ngoài. Cha Lê khi đó là giám mục địa phận Phát Diệm, đã đón Nhu về đây, giấu Nhu ở Nhà Chung một thời gian, rồi cho người đưa trốn qua Lào.

Cho đến năm 1954, giám mục Lê vẫn ủng hộ Diệm, rất tán thành cái công thức ban đầu được Mỹ và Pháp lựa chọn sau khi Mỹ đưa Diệm về, là một chính quyền ở Nam Việt Nam với Bảo Đại làm quốc trưởng, Ngô Đình Diệm làm thủ tướng. Cha Lê muốn có một người cầm đầu chính quyền là Công giáo (Bảo Đại theo đạo Phật); hơn nữa, Diệm là người có ân tình với cha Lê. Mỹ lại âm mưu gạt Pháp và lật Bảo Đại để đưa Ngô Đình Diệm lên thay. Cha Lê là người của Pháp, không tán thành chủ trương này. Nhưng Mỹ cứ làm. Và Diệm không chỉ dừng lại ở đó. Sau khi hất cẳng Pháp, truất phế Bảo Đại, Diệm ráo riết mở những đợt thanh trừng những lực lượng thân Pháp như Bình Xuyên, các giáo phái Cao Đài, Hoà Hảo... Tổng bộ tự vệ Phát Diệm do cha Hoàng chỉ huy cũng bị đập tan trong thời gian này.

Về mặt tôn giáo, cha Lê cũng như giáo hội Việt Nam gắn liền với giáo hội Pháp và Tòa thánh Vatican. Nhiều cha cố Pháp đã nói: “Giáo hội Pháp là con cả của giáo hội La Mã, là mẹ đẻ của giáo hội Việt Nam”. Cha Lê đúng là con đẻ của Pháp. Nhưng giám mục Ngô Đình Thục, anh của Ngô Đình Diệm, lại gắn liền với Hồng y giáo chủ Mỹ Spellman, tức là gắn liền với giáo hội Mỹ.

Khi đã lên cầm quyền, Ngô Đình Diệm yêu cầu Vatican phải cử đại sứ tới Sài Gòn, đối xử với Việt Nam cộng hoà bình đẳng như với những quốc gia độc lập khác. Vatican không chấp thuận, chỉ đặt toà lãnh sự và cử tới một khâm sứ. Diệm phật ý. Diệm kiên quyết đòi Vatican không để một người Pháp, thuộc dòng Thừa sai Paris (MEP), là Jean Cassaigne làm giám mục địa phận Sài Gòn, mà phải thay bằng một người Việt. Vatican thấy phải. Cha Lê rất muốn làm giám mục Sài Gòn, và được Vatican ủng hộ. Nhưng Diệm lại muốn giành chức này cho anh mình là Ngô Đình Thục. Cuộc tranh chấp diễn ra giữa Diệm và Vatican. Cuối cùng? Toà thánh La Mã phải chọn một giải pháp thứ ba, thay Cassaigne bằng giám mục Simon Hoà Hiền. Mỗi bất hoà giữa cha Lê và anh em họ Ngô ngày càng sâu đậm.

Những giáo phái và những người thân Pháp, trong đó có nhiều người trước đây đã ủng hộ Diệm, giờ bị Diệm đàn áp, tụ lại chung quanh cha Lê, bàn cách chống Diệm và dần dần đi tới âm mưu lật đổ Diệm. Trước sự đe dọa của phong trào cách mạng miền Nam, Mỹ muốn mở rộng thành phần chính phủ Diệm để tăng cường sức mạnh chống Cộng. Nhưng Diệm, đứng sau là Nhu, không nghe.

Diệm, Nhu dần dần hiểu rằng nếu cứ tiếp tục chống cha Lê, không những sẽ mất đi sự ủng hộ của hơn 1 triệu giáo dân gốc Bắc, mà còn kéo theo rất nhiều người thuộc các phe phái đối lập khác, bèn thay đổi thái độ, tìm cách ve vãn. Diệm đã ra sắc lệnh coi những tự vệ Phát Diệm là những người có công chống Cộng, phải được đối xử như những cựu chiến binh trong quân đội. Văn bài này, Diệm - Nhu mới chơi được nửa chừng. Cha Lê chưa dễ nguôi giận ngay. Cha Lê tiếp tục xúi các cha cố gốc Bắc cũng như gốc Nam chống Diệm độc tài, gia đình trị, kiêu ngạo, đòi bình đẳng với Vatican, coi hồng y Spellman hơn cả giáo hoàng, âm mưu Mỹ hoá giáo hội Việt Nam... Tuy vậy, cha Lê vẫn cần Diệm, vì Diệm là đương kim tổng thống thu tóm mọi quyền hành trong tay. Cuộc sống của giáo dân Phát Diệm những năm qua gặp nhiều khó khăn, một phần cũng vì sự mâu thuẫn của những người chần dốt họ đối

với chính quyền. Cha Lê sẽ không ngoảnh mặt làm ngơ nếu gia đình họ Ngô tỏ ra biết tôn trọng và chiều chuộng họ.

Đôi bên đang đứng nhìn nhau trên hai bờ của một con sông còn thiếu một cây cầu.

Sau khi nhận được tâm thiếp của cha Lê, Hai Long có nhiều hy vọng cha Lê sẽ ra Thuận Hoá. Chỉ có sự xuất hiện của cha Lê mới cải thiện được về cơ bản tình hình của anh ở đây. Theo suy luận của anh thì bất cứ một người giáo dân Phát Diệm nào ở vào vị trí hiện thời như anh, cũng xứng đáng được cha chăm sóc. Cha đang rất cần có một người vừa là tai mắt, vừa là môi giới cho những cuộc mặc cả giữa cha với gia đình họ Ngô đang cầm quyền.

Nhưng khi được tin cha Lê tới, anh vẫn bị bất ngờ. Vì anh không ngờ sớm như vậy.

Đây là lần đầu anh tiếp kiến chuyện trò với cha. Bức hình chụp với cha ở Hải Phòng, ít nhất cũng nhắc nhở cha, người giáo dân Phát Diệm trong quân đội Pháp đã hết lòng phục vụ đồng bào di cư và những cha cố có mặt tại đó. (Nhiều giáo dân hồi ấy vì muốn lấy lòng một người đang giúp đỡ mình, đã gọi anh là “ông quan ba người Phát Diệm”). Rất có thể cha cũng tưởng anh chính là người Phát Diệm. Cha có hàng chục vạn con cái, làm sao ngài có thể nhớ mặt tất cả mọi người. Và một khi cha đã cất công ra tận đây gặp anh, chắc ngài đã nghe cha Hoàng nói không ít những điều tốt lành về anh.

Hai Long cảm thấy hoàn toàn tự tin trên đường đến gặp cha Lê.

Cha Lê ngồi trong căn phòng khách vắng vẻ của nhà dòng Chúa Cứu thế. Thoáng nhìn, anh thấy ngay cha đang nóng ruột đợi mình.

Hai Long lao vội tới quỳ thụp hôn tay cha, một bàn tay mặc dù đã nhăn nheo vì tuổi tác nhưng vẫn rắn chắc và đỏ như son.

- Con khoẻ chứ?

Cha Lê hỏi bằng một giọng thân mật, ngọt ngào nhưng vẫn trang trọng.

- Trình Đức cha, con khoẻ - đôi mắt rớm lệ, Hai Long nói tiếp - chắc Đức cha vẫn chưa quên con. Con không bao giờ quên những ngày ở thánh địa Phát Diệm với Đức cha.

- Quên sao được. - Cha chăm chú nhìn Hai Long - So với ngày ấy thì anh thay đổi khá nhiều.

- Thưa Đức cha, đã 16 tháng, con sống trong cảnh giam cầm. Nếu không vì quyền lợi của giáo hội, của giáo dân Phát Diệm - Bùi Chu, con đã không chịu được cảnh tù túng này.

Cặp mắt cha chốc chốc lại nhìn anh chăm chú. Anh hiểu là cha đang ngẫm so sánh người ngồi trước mặt mình với người trong bức ảnh cùng chụp với cha. Chắc cha đã nhận thấy hai người chỉ là một, vì 5 năm qua, về bề ngoài, anh chưa thay đổi nhiều.

Hai Long thuật lại cho cha nghe một cách đầy đủ và gọn gàng, anh đang làm việc cho Tổng bộ tự vệ thì bị người của ông Cử từ miền Trung vào bắt, họ vu cho anh là Việt Cộng nằm vùng, là “đơ Bê”, nhưng không đưa ra được chứng cứ nào, anh nghĩ họ chỉ tìm một cái cớ để điều tra tình hình lực lượng vũ trang Công giáo Phát Diệm, hoặc làm việc gì đó mà anh chưa biết... Anh đã viết một tờ trình gửi ông Cử, và yêu cầu được gặp. Khi gặp ông Cử, anh đã lựa lời nói cho ông hiểu, ông đã dựa vào mấy tên hồi chánh để chúng làm điều xằng bậy, đánh vào người nhà. Con cháu cha Lê đều tự hào là những chiến sĩ chống Cộng kiên quyết nhất từ năm 1946 tới nay (Hai Long nhấn mạnh), điều này đã được chính tổng thống Diệm thừa nhận. Ông Cử đã nhận lỗi để bọn tay chân sơ xuất bắt lầm anh, rất cảm ơn những ý kiến anh đã đóng góp, và đã gửi tờ trình vào Sài Gòn để ông Diệm, ông Nhu cùng xem. Hai ông vội cử người ra Huế, đề nghị anh nói rõ thêm một số điểm. Thái độ của ông Cử đối với anh hiện giờ rất tốt. Ông Cử nói gia đình họ Ngô mang ơn Đức cha nhiều mà chưa trả được, lại đang rất cần sự hỗ trợ của Đức cha... Nhưng anh không hiểu vì sao ông chưa trả tự do cho anh, đề anh trở về tiếp tục giúp cha Hoàng làm công việc Tổng bộ. Trong những ngày còn ở Thuận Hoá, anh có thể làm gì có ích cho giáo hội...

Bộ mặt uy nghiêm, khắc khổ của cha dần dần tươi lên.

- Cha rất đẹp lòng vì cách xử sự của anh. Rất xứng đáng là người chiến sĩ Công giáo Phát Diệm. Dù ở trong hoàn cảnh nào không được để cho người ta khinh nhờn.

- Con luôn luôn tâm niệm con là người của cha Hoàng và của Đức cha.

- Ông Út như vậy... là cũng biết điều.

- Ông Út luôn luôn ca ngợi Đức cha. Ông nói không có Đức cha thì gia đình họ Ngô làm sao được như ngày nay. Ông đó đã trả được đâu!

Cha Lê nhếch mép cười:

- Anh nói với ông Út: “Người không phụ ta thì ta cũng không phụ người!”. Điều là con chiên của Chúa cả. Nếu ông Út đang tin cậy, trọng nể anh, và cần có anh, thì sẽ để anh ở lại đây thêm một thời gian. Anh là người am hiểu tình hình giáo hội, cha cũng không phải dặn dò gì. Cứ nghĩ đến quyền lợi của giáo hội mà hành động. Khi có điều gì cần, cha sẽ tin cho anh ngay.

Hai Long hiểu cuộc viếng thăm của cha chỉ nhằm nắm tình hình. Anh nói:

- Thưa Đức cha, con ở đây sống cảnh cá chậu chim lồng, không biết gì về tình hình trong đó từ ngày ra đi. Có điều gì mới, Đức cha cho con rõ. Người ta coi con là người phụ tá của Đức cha, nên ông Út thường mời con đến hỏi ý kiến.

Cha Lê trầm ngâm, rồi nói:

- Cộng sản đã tuyên bố thành lập Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam. Đài phát thanh Bắc Việt đưa tin nhiều nhưng ở Sài Gòn báo chí chưa đả động gì...

Hai Long dỏng tai nghe, nhưng cha không bình luận thêm mà nói tiếp:

- Bốn nguy cơ mà anh trình bày bữa trước với ông Cán, đều đúng cả. Chỉ có điều là đến nay trầm trọng hơn nhiều. Phe đối lập đang hoạt động mạnh, người Mỹ và cả người Pháp đứng sau lưng họ. Biến cố chính trị sẽ xảy ra nay mai. Ông Diệm, ông Nhu phải

khéo léo lắm thì mới đứng vững được... Cha nói chừng ấy chắc anh đã hiểu. Cha Hoàng gửi lời thăm anh.

- Đức cha cho rằng sẽ có đảo chính?

Cha Lê im lặng giây lát rồi hơi gật đầu.

- Con không bao giờ quên ơn Đức cha, quên ơn cha Hoàng, không bao giờ quên mình là một giáo dân Phát Diệm. Con rất lo cho sức khoẻ của Đức cha. Đức cha cần giữ gìn mình vàng để chặn dất giáo dân Phát Diệm, không để chúng con phải bơ vơ.

- Cha rất khoẻ... Cầu Chúa phù hộ cho anh.

3.

Cậu Út với chiếc áo cộc tay, cái quần lá toạ, chân đi guốc mộc đã đứng chờ trước cửa. Gần đây, cậu không coi Hai Long như kẻ sĩ, mà coi như người nhà.

Chiếc ô-tô vừa dừng lại, cậu mở cửa xe, lùa hẳn cánh tay trắng và mập vào trong, quàng lưng Hai Long đón ra. Chưa bao giờ cậu chau chực ngoài cổng để đón Hai Long như lần này.

Hai Long rảo bước đi theo Cẩn vào nhà.

Cẩn vừa ngồi xuống ghế, không kịp rót nước, mời thuốc như thường lệ, cũng không rào trước đón sau, hỏi dồn dập.

Hai Long tự bảo mình phải thận trọng nhưng miệng vẫn nói thao thao, tỏ ra anh mong thuật lại tất cả những điều đã thu lượm được qua cuộc gặp cha Lê, làm như cha ra Huế chỉ cốt gặp mình để trút hết bầu tâm sự.

Cuối cùng, anh làm bộ mặt nghiêm trọng:

- Đức cha dự đoán nay mai sẽ có chính biến. Tôi nói có phải là đang có âm mưu đảo chính không, ngài gật đầu.

Cẩn sững sốt:

- Đảo chánh?

- Dạ.

- Đứa mô dám đảo chánh?
- Bọn đối lập dựa vào Mỹ và cả vào Pháp.
- Nhưng thằng mô?

- Tôi gắng hỏi, ngài không nói. Chắc ngài e trách nhiệm vì vách có tai! Nhưng ngài cho biết là chúng đang chuẩn bị rất khẩn trương... Nếu tôi ở Sài Gòn thì có thể báo cáo ngay với ông cố vấn đó là ai. Đức cha rất tiếc là tôi không có mặt trong đó. Tôi vốn là người vẫn đi nắm tình hình cho Đức cha.

Cẩn tàng lơ như không nghe thấy điều Hai Long vừa nhấn mạnh, y lâu bầu:

- Chỉ tại bà Lệ Xuân mới sinh lăm chuyện. Rứa mà tổng thống vẫn dùng thằng Đỗ Mậu! Chính hấn liên kết với nhiều người để chống lại vợ chồng ông Nhu chớ còn ai?

- Tôi đồng ý với ông cố vấn, phải chú ý ngay tới giới quân sự, những kẻ thân Mỹ, thân Pháp; ngoài Đỗ Mậu ra, xem còn những ai nữa? Bọn có âm mưu đảo chính nhất định phải nắm một lực lượng quân sự.

- Anh sang phòng bên, mần ngay cho một bản báo cáo về tất cả những điều Đức cha đã nói với anh. Anh viết gởi cho tui. Tui sẽ cho người vô ngay Sài Gòn.

Buổi chiều, Hai Long làm xong việc đó. Bản báo cáo toát lên sự tin cậy của cha Lê với cá nhân anh. “Cha Lê khẳng định sẽ có biến cố chính trị ở thủ đô Việt Nam cộng hoà trong thời gian sắp tới”. Anh khuyên ông cố vấn nên thận trọng, chú ý đến bọn đối lập thân Mỹ, thân Pháp, đặc biệt trong giới quân sự. Và anh “rất tiếc về thái độ không rõ ràng của cha Lê đối với bọn đang âm mưu lật đổ chính quyền Việt Nam cộng hoà”.

4.

Trưa 11-11-1960, trưởng trại Toà Khâm Lê Văn Dư cho Hai Long biết tin nhóm đảo chính quân sự đã chiếm đài phát thanh Sài Gòn.

Ngoài đường, xe nhà binh chạy âm âm. Nhiều nhà đóng kín cửa. Binh lính từng toán đi tuần rầm rập. Xe tăng trấn giữ hai đầu cầu Tràng Tiền.

Một không khí hân hoan lan truyền trong lòng người đang bị giam cầm. Họ đã sống qua những ngày dài vô vọng. Ai cũng biết đây chỉ là cuộc tranh giành quyền lực trong nội bộ bọn chúng. Nhưng biết đâu nó lại chẳng mang tới cho họ một cái gì. Hy vọng rất mỏng manh, nhưng vẫn là hy vọng. Nhưng tia hy vọng vừa nhen nhóm này không kéo dài được bao lâu. Ngay hôm sau đã có tin âm mưu đảo chính bị đập tan, bọn sĩ quan dù Nguyễn Chánh Thi, Vương Văn Đông cầm đầu cuộc đảo chính đã trốn chạy sang Nam Vang.

Hai Long khắp khởi mừng thầm. Một sự thay thầy đổi chủ lúc này sẽ làm uổng phí tất cả những nước cờ mở đầu mà anh đã phải đổ bao tâm huyết, và phải trả giá bằng những ngày vô cùng đau đớn ở đây.

Ngay khi tình hình vừa yên, Cận cho mời Hai Long đến nhà.

Cặp mắt rung rung, ông Cận cầm hai tay Hai Long rung rung hồi lâu:

- Chỉ có phép lạ rất màu nhiệm của Chúa mới cải nguy thành an cho tổng thống. Rất cảm phục thầy đã nói trúng như Thánh tiên tri. Từ bây chừ, thầy là ân nhân của gia đình họ Ngô.

Hai Long khiêm tốn:

- Đó là hồng phúc của tổng thống, của gia đình họ Ngô, và cũng là hồng phúc của quốc gia. Tôi có làm được việc chi?

- Thầy quá khiêm nhường. Báo cáo của thầy gửi tui, tui đã chuyển ngay tới ông Cự và ông Nhu. Chắc chắn tổng thống và ông cố vấn chính trị không bỏ qua, nên đã có phòng ngừa.

- Đó là ý kiến của Đức cha Lê.

- Nhưng nếu không có thầy hết lòng, bày tui khi mô biết mà liệu trước? Từ bữa ni, gia đình tui coi thầy thân thiết như người trong nhà.

- Ông cố vấn định khi nào làm lễ tạ ơn?

- Cũng vì cả việc nợ mà bữa ni mời thầy vô. Bây tui sẽ làm lễ tạ ơn thật trọng thể tại nhà thờ của họ Ngô. Tui có ý định nhờ thầy tổ chức giúp. Tui biết thầy thông thạo việc lễ.

- Tôi rất đội ơn ông cố vấn đã dành cho vinh dự lớn, nhưng nếu nhận e không tiện. Công việc chủ trì một lễ lớn tại gia đình cố vấn phải do một vị cao niên hoặc đạo đức thánh thiện của gia đình đứng ra đảm nhiệm. Tôi có biết đôi chút kinh lễ, nhưng còn nhỏ tuổi, lại không phải là người trong nhà...

- Thầy là người trong nhà, - Cẩn dần giọng – tui đã nói rồi. Đó là tấm lòng tui quý hoá thầy, thầy đừng phụ lòng tui.

Biết đâu Cẩn cũng muốn nhân đây thử mình có đúng là một giáo dân gốc đạo hay không, Hai Long nhận lời. Cẩn rất mừng.

Uống cạn tuần trà, Cẩn ngồi tư lự, rồi nói:

- Tui muốn hỏi thầy, thực lực quân sự của Đức cha Lê hiện chừ ra rãng? Tổng bộ tự vệ có bao nhiêu người?

- Hiện nay, chừng hơn một vạn, khi cần huy động sẽ lên tới vài ba vạn. Số khá đông đã trực tiếp chiến đấu chống Cộng hồi còn ở miền Bắc. Nếu được tổ chức lại và vũ trang đầy đủ, sẽ là một lực lượng đáng kể. Nhưng Đức cha còn một chỗ mạnh hơn nhiều. Cha Lê và cha Hoàng là một trung tâm thu hút những người có ý kiến bất đồng với tổng thống, trong đó có nhiều sĩ quan cao cấp của quân đội. Họ tự tìm đến các cha để giải bày sự bất đồng với tổng thống...

Trong khi trả lời, Hai Long chưa hiểu vì sao bữa nay Cẩn lại hỏi về lực lượng tự vệ của Tổng bộ Phát Diệm với một vẻ cân nhắc khác thường.

Cẩn vẫn trầm ngâm, rồi lại hỏi:

- Thầy nói Đức cha có thiện chí với tui?

- Dạ. Không phải chỉ lần này ra Thuận Hoá, Đức cha mới nói với tôi điều đó.

- Nghe những lời của Đức Cha, tui rất ý hiệp tâm đầu. Nếu bây chừ Đức cha hiệp lực với lực lượng của ta...

Hai Long chưa hiểu Căn định nói đến lực lượng của Việt Nam cộng hoà nói chung, hay lực lượng của riêng Căn ở miền Trung, anh lựa lời đưa đà:

- Được như vậy là hồng phúc cho giáo hội, cho quốc gia.

Đôi mắt Căn mở to, sáng lên:

- Thầy gắng giúp tui được không?

- Từ lâu tôi đã mong như vậy.

Căn thở phào như vừa cảm thấy nhẹ nhõm trong lòng.

- Quốc gia đang gặp khó khăn, tổng thống bị áp lực tứ phía, nhiều khi tui có ý kiến muốn góp với ông Cự, nhưng ông bà Nhu không nghe, nhất là bà Nhu. Nếu bây chừ có thêm lực lượng của Đức cha, mình nói chi ông Nhu sẽ không dám coi thường. Rứa mới mong củng cố được sức mạnh của chế độ. Ông Nhu đã nhắc tui trả thầy về Sài Gòn với Đức cha, nhưng tui vẫn muốn lưu thầy lại Huế vì chuyện nớ. Thầy hẳn được là giúp tui lớn lắm đó?

Căn đã để lộ lòng ruột.

Đang đà thổ lộ, y dốc nốt tâm sự:

- Bà Nhu rất lộng hành... Ông Nhu lại là anh sợ vợ. Cứ đà này thì bà Nhu sẽ chi phối ông Nhu, đi đến choán quyền của ông Cự thì tai vạ cho cả nước và cả giáo hội. Mấy ngày qua, mấy thằng lính dù dám làm việc tày trời, là do ông Nhu nghe vợ cả? Thầy xem ở miền Trung này có thằng mô dám nho nhoe? Bọn hấn mà nằm trong tay tui, tui đem đầu chúng bôn vô góc cam tự lâu rồi!

- Ông Nhu là người mưu lược nhưng hơi nhu nhược. Người làm tướng cần có ân, có uy. Ông Cậ nói rất phải. Nhưng tình hình đang rối, trước mắt, ông cố vấn nên khoan dung, hoà giải với vợ chồng ông Nhu. Phương ngôn có câu: “Thương em anh để trong lòng, việc quan anh cứ phép công anh làm!”. Phải nghiêm khắc với những hành động có hại cho quốc gia, cho giáo hội.

- Thầy là người nhân nghĩa và sâu sắc lắm!

Vẫn còn bực dọc, Cẩn lại nói tiếp:

- Ông Nhu nói “duy linh” nhưng thiệt ra là duy vật. Có khi mô thấy ông Nhu đọc kinh hay vô nhà thờ...!

5.

Hai Long chủ trì những buổi lễ tạ ơn kéo dài suốt một tuần tại nhà thờ riêng của Ngô Đình Cẩn.

Nhân dịp này, anh gợi ý với Cẩn nên tổ chức lễ Đồng tế để tạ ơn Chúa. Anh đã trao đổi với cha Hồng về chuyện này trước khi nói với Cẩn. Cha Hồng mừng rỡ tán thành. Đồng tế là lễ lớn nhất do Tổng giám mục đứng làm chủ lễ và nhiều linh mục làm phó lễ. Cẩn nói cũng đã có ý định đó. Hai Long bàn nên nhờ cha Hồng tổ chức tại nhà thờ Phú Cam. Cẩn rất tán thành

Con đường trở về Sài Gòn đã được khai thông. Nhưng Hai Long lại bắt đầu lo vì Ngô Đình Cẩn mà anh sẽ bị mắc kẹt thêm một thời gian dài nữa ở miền Trung.

Sau ngày lễ Đồng tế, Cẩn lại cho Duyệt đến mời Hai Long vào gặp.

Nét mặt Cẩn lộ vẻ rất băn khoăn:

- Ông Nhu vừa cho người ra Huế nói tình hình ở Sài Gòn rất nghiêm trọng, phải trả ngay thầy về chỗ Đức cha. Ông Nhu muốn gặp thầy trước khi thầy vô. Bây chừ giải quyết ra rặng?

Đôi bên cùng ngồi lặng một lát.

- Tôi thấy ông cố vấn nên làm kế hoãn binh. Một mặt ông cố vấn nói đang chỉ thị cho tôi tiến hành tổng hợp tình hình và dự thảo một kế hoạch chống đảo chính để ông cố vấn đệ trình lên tổng thống. Như vậy trước mắt tôi vẫn ở lại. Đồng thời, ông cố vấn làm giấy tiến cử tôi với Phủ tổng thống, coi việc tôi về Sài Gòn là chuyện sau này. Trong trường hợp vì yêu cầu cấp bách của ông Nhu không thể trì hoãn, ông cố vấn sẽ cùng tôi bàn bạc kỹ, khi về đó tôi tiếp tục làm những việc gì để giúp ông cố vấn.

- Trước mắt, hãy theo ý thầy.

Bộ mặt Cẩn vẫn rầu rĩ, lo lắng.

Hai Long hỏi:

- Dường như ông cổ vấn còn băn khoăn điều chi?

Cẩn thở dài, rồi tuôn ra một hơi:

- Bây chừ ông Nhu mới kêu tình hình nghiêm trọng, tui e muộn. Tui biết thằng Mỹ từ lâu. Quân xảo quyệt! Chó má! Gian hùng! Phản bạn! Trước mặt ủng hộ, sau lưng lật đổ... Ông Cự thì quá tin nên bị lừa. Ông Nhu làm cổ vấn chính trị không ra hồn. Công an, mật vụ, an ninh quân đội... thằng Trần Kim Tuyền, thằng Đỗ Mậu... toàn những quân ăn hại, đui mù, phản bội! Xây dựng bao nhiêu lâu rồi! Phá đổ mấy hồi? Xưa nay nghiệp vương bá đều sụp đổ từ trong mà ra! Bọn hấn như rứa đó! Mỹ như rứa đó! Ta biết lối nào mà đi!

Để làm nguôi cơn giận của Cẩn, Hai Long giơ hai tay, vừa nói vừa cười:

- Cậu Út đi với tui!

Một điều bất ngờ đối với Hai Long... Đôi mắt Cẩn đang phóng ra những tia hiểm độc, đầy sát khí, bỗng dịu hẳn xuống ngược nhìn anh, hiền lành, bé bỏng, chờ đợi như mắt trẻ thơ. Anh hiểu là Cẩn thực sự bối rối, hoang mang, cần có một nơi bầu vịu, chìa tay ra với mình khi hấn đang rơi vào xoáy nước.

- Chúa đã cho tôi đi với cậu Út đến ngày tận thế. Biết đi thì lối nào cũng thông, cậu Út chớ ngại chi không có đường đi nước bước. Cậu Út và tôi cùng dốc lòng cầu Chúa ban cho bằng an, cậu Út và tôi sẽ đi đến cửa Thiên đàng.

Hai Long đặt một tay lên trái tim. Mặt Cẩn tái xanh. Hai Long cũng cảm thấy gai gai trên mặt. Sự xúc động của Cẩn đã lan truyền sang anh, làm cho anh đang chủ động đóng vai kịch bỗng cảm thấy mất thăng bằng. Tuy vậy không thể dừng lại nửa chừng.

- Cậu Út đã biết tên thánh của tôi. Tôi là Pierre Vũ Đình Long. Cậu có nhớ hình ảnh Thánh Phê-rô¹ tay cầm gậy chỉ đường, tay cầm chìa khóa mở cửa Thiên đàng không?... Cậu Út tính kỹ chưa? Tôi sẵn sàng đi trước dò đường.

Cản lập bập:

- Mấy bữa ni tui như người sống trong hỏa ngục, cực khổ muôn vàn. Tui trông cậy nơi anh...

¹

CHƯƠNG 6

BỘ NÃO CỦA CHẾ ĐỘ

1.

Mùa mưa kéo dài suốt những tháng cuối năm ở miền Trung. Lúc nào cũng nghe tiếng mưa rơi. Khi rả rả, thâm thì. Khi âm âm, nạt nộ. Tiếng mưa rơi đều đều buồn rứt ruột. Không gian chỉ còn là một tấm màn trắng đục. Mọi vật đều như tan thành nước. Mưa đem theo cái lạnh về. Cuối năm trời càng rét.

Cái lạnh làm cho Hai Long nhiều lúc nhớ miền Bắc da diết. Miền Bắc lúc này rất gần mà cũng rất xa. Đã 6 năm anh xa quê hương, một làng quê tỉnh Thái Bình. Nhớ ngôi chùa mái ngói phủ rêu, nhớ cái vọng, cái miếu ở đầu làng, nhớ cây đa cổ thụ mọc giữa cánh đồng. Nhớ những buổi chăn trâu, thả diều ngày còn nhỏ. Dưới con mắt của những người ở quê hương, anh đã trở thành một kẻ phản bội. Mọi người chỉ sẽ hiểu anh nếu anh có ngày chiến thắng trở về. Ngày ấy có tới với anh không? Không ai dám nói chắc điều đó. Nhưng anh bao giờ cũng có một niềm tin. Niềm tin đó bắt đầu từ ngoài Hà Nội đang chìm trong bóng đen của nạn đói và dịch bệnh, bỗng đổ rục lên vì một biển cờ. Ngọn lửa của Cách mạng tháng Tám đã xua tan bóng tối, xua tan chét chóc, mở ra một cuộc đời mới, con người đứng lên làm chủ vận mệnh của mình. Cậu học sinh mới lớn là anh, đã hòa ngay vào với cách mạng, với kháng chiến, và đã vượt qua những thử thách trong những năm quê hương anh bị cày đi bừa lại bởi hàng chục trận càn. Anh không bao giờ hoài nghi ở ngày mai chiến thắng. Vì cuộc cách mạng này có một ngôi sao chói lọi chỉ đường, đó là Đảng với những tinh hoa kết tụ ở lãnh tụ Hồ Chí Minh. Niềm tin đó ngày một thêm vững chắc qua những chiến thắng mỗi năm càng lớn, qua sự trưởng thành nhanh chóng của quân đội, qua sự cuồng bạo trở dần thành hốt hoảng của kẻ thù. Hình ảnh Bác Hồ trở thành thiêng

liêng. Đó là ánh hào quang bóc trần bộ mặt thực của những kẻ mượn màu cách mạng dân tộc ở đây. Triều đình họ Ngô cùng với bộ máy cường quyền ghê gớm của nó, không sao sánh được với Bác và cả một dân tộc đứng sau lưng Người. Người đang chỉ đạo cách mạng miền Nam. Cách mạng miền Nam có Người không thể nào không chiến thắng.

Cái nhớ về miền Bắc xua đi những nỗi lo, xua đi cái buồn của tiếng mưa rơi rả rích những đêm dài gặm nhấm tâm hồn. Ôi, ước gì lúc này lại được nghe tiếng nói từ Hà Nội, một bản tin, một bài thơ, một câu hát... Từ ngày vào đây, anh dần mất đi nguồn tiếp sức đó, đêm đêm áp chiếc máy thu thanh bán dẫn nhỏ vào tai lắng nghe những buổi phát thanh của đài Tiếng nói Việt Nam. Nhiều năm nay, đối với anh, đó là một nguồn dinh dưỡng về tinh thần. Thế hệ này do cách mạng tạo nên, với những con người đã chiến thắng quân Pháp, đã làm nên những bài hát bài thơ như vậy, không thể nào không tiếp tục chiến thắng. Những cảnh xa hoa, tráng lệ ở Paris, ở Sài Gòn, cảnh thanh bình, êm đẹp ở đây, không thể nào đánh đổi được với những gì mà anh đã có.

Từ khi mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam ra đời, cuộc đấu tranh của nhân dân miền Nam rõ ràng đã chuyển qua một thời kỳ mới. Mặc dù địch cố bưng bít, nhưng qua báo chí hàng ngày của chúng, vẫn thấy được điều đó. Nội bộ ngụy quyền rối ren, lục đục là thời cơ thuận lợi cho ta. Tình hình này đang thôi thúc anh tìm mọi cách đề trở về. Anh không thể cứ nằm đây trong khi tiếng súng chiến đấu đã nổi dậy khắp toàn miền.

Cần đã coi Hai Long là “Thánh Phê-rô” cùng đi cặp đôi với mình. Nhưng Huế và Phú Cam không phải là mục tiêu của anh. Trong tình hình chính cuộc ở miền Nam, Cần tuy nhiều tham vọng, nhưng chỉ giữ một vai trò hạn chế. Cần không có khả năng đi xa hơn. Và ở đây, Hai Long rất khó liên hệ với tổ chức. Cơ quan chỉ đạo của anh ở Sài Gòn. Chỉ về đó anh mới có thể tính đến việc bắt lại liên lạc. Cần rời Huế sớm. Nhưng làm cách nào êm đẹp để thoát khỏi vòng tay của Cần đang cố níu lấy anh? Anh đang chờ và đang tạo ra những áp lực mới từ phía Ngô Đình Nhu ở Sài Gòn.

Việc anh trở về Sài Gòn sẽ rất có ý nghĩa nếu đó là yêu cầu của chính Ngô Đình Nhu.

Sau lễ Giáng sinh năm 1960 bỗng có mấy ngày tạnh ráo. Bầu trời nhẹ nhõm hơn với những khoảng xanh thẫm và những đám mây chuyển động. Thời tiết khô và lạnh.

Đột ngột có tin giám mục Lê ra Huế và muốn gặp Hai Long. Sao cha Lê lại ra đi vào dịp này? Được cha tới thăm vào những ngày này là một ân sủng đặc biệt của vị chủ chăn dành cho con chiên ngoan đạo. Hai Long cảm thấy quan hệ giữa cha với mình đã chuyển qua một thời kỳ mới. Nhưng anh cũng nghĩ chắc có chuyện gì gấp nên cha mới phải tới Huế trong lúc thời tiết đang lạnh giá.

Hai Long hôn tay giám mục, và bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc cha đã dành cho mình một vinh dự hiếm có. Cha Lê nhìn anh bỗng cặp mắt lấp lánh chứa đựng những suy nghĩ thâm trầm, nụ cười bao dung, thương mến nở trên môi.

Sau vài lời hàn huyên, Hai Long báo cáo với cha Lê những diễn biến mới trong tâm tư Ngô Đình Cẩn từ ngày xảy ra cuộc đảo chính. Cha ngồi lắng nghe, nét mặt không đổi, tỏ ra đã đoán biết mọi chuyện. Chỉ tới lúc Hai Long nói Ngô Đình Cẩn muốn liên kết lực lượng giáo khu Phát Diệm với lực lượng của Cẩn ở miền Trung, cha Lê mới đưa mắt nhìn quanh, rồi nói:

- Bây giờ thuyền sắp đắm, ông Út mới nghĩ đến ta ư? Mới biết rằng ta cũng có lực lượng ư?

- Thưa Đức cha, Đức cha tiên tri mọi việc, những gì xảy ra, Đức cha đều nói trước, ông Út rất phục.

Với vẻ đắc chí, cha Lê kể lại cho Hai Long nghe vụ đảo chính ngày 11 tháng 11 từ khi nhen nhóm tới lúc nổ tung.

Hai Long hỏi:

- Thưa Đức cha, Mỹ đứng sau vụ này sao lại chịu để cho đảo chính bị dập tắt quá nhanh chóng?

- Cha chưa nói hết với anh. Tổng thống còn đứng được vì người Mỹ chưa chủ trương phế bỏ, họ chưa tìm được con bài nào ra

hồn nên phải tiếp tục dùng ông Diệm. CIA được chỉ thị làm fausse manoeuvre¹, tổ chức đảo chính giả đề cảnh cáo ông Diệm, buộc ông phải mở rộng thành phần chính phủ quốc gia cho phe đối lập. Họ muốn tăng cường sức chống Cộng. Mới làm chừng ấy thôi. Người Mỹ chỉ cần trước mắt tách ông Nhu ra khỏi Phủ tổng thống. Người Pháp và những người thân Pháp căm giận cả Mỹ lẫn ông Diệm và ông Nhu, định nhân cơ hội này thúc đẩy quá trình đảo chính, lật luôn cả hai người. Các đảng phái quốc gia cũng bám theo ông Phan Quang Đán toan tính chuyện có lợi cho phe nhóm. Nhưng tất cả bọn họ đều không biết mọi việc do CIA sắp đặt hết. Khi CIA lật ngược thế cờ thì cả cánh đảo chính bị dập ngay, trừ mấy người trốn thoát sang Nam Vang, tất cả đều bị bắt. Đó là thực chất của vụ 11 tháng 11.

Về mặt đặc chí của cha Lê chuyển thành dăm chiêu:

- Vụ này cũng gây những chuyện phức tạp cho giáo hội. Cha Lộc và một số cha gốc Nam đã bị bắt. Phía Phát Diệm ta, cha Hoàng và cha Lê Quang Oánh đang bị theo dõi.

- Con tin rằng, ông Nhu chưa đụng đến Phát Diệm ta. Qua ông Cẩn, con biết cả gia đình họ Ngô đều rất kính nể uy tín của Đức cha.

- Con nói đúng! - Cha Lê mỉm cười - Họ đang muốn cầu hòa. Vừa rồi họ đã cử tướng Phạm Xuân Chiểu làm sứ giả mang tặng vật quý của tổng thống đến chúc mừng cha nhân dịp lễ Giáng sinh. Trong tờ thiệp tổng thống viết, đập tan chính biến vừa rồi là “một thắng lợi của Phát Diệm ta”! Họ đã hiểu họ đang ngồi trên lửa. Ông Diệm và ông Nhu đều thực sự dao động vì các cơ quan an ninh của ông Nhu không biết gì về cuộc đảo chính. Cả hai người đều rất căm giận Mỹ. Các ông đang cho người chạy khắp nơi tìm sự ủng hộ. Người ta đang gõ cửa Tòa thánh Vatican ở Sài Gòn... Nguy cơ thứ năm mà con chưa trình bày trong tờ trình bữa trước, giờ đang nổi lên. Cộng sản đã hoạt động nhiều từ mấy năm rồi. Đây chỉ là thời cơ để họ đưa Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền

¹ Động tác giả.

Nam công khai xuất hiện. Biểu tình, chống đối lan tràn khắp nơi. Lực lượng vũ trang cộng sản cũng hoạt động mạnh... Khó khăn tứ bề... Không chỉ Cần, mà Nhu, Diệm lúc này, ông nào cũng cần đến ta. Ta có giá của ta! Không phải họ cứ chìa tay ra là ta vội vàng nắm lấy.

Hai Long bắn khoăn:

- Ông Cần càng tin cậy, tha thiết giữ con lại Huế bao nhiêu, thì ông Nhu càng muốn lôi kéo con về Sài Gòn bấy nhiêu. Con chưa biết xử trí cách nào cho phải phép?

“Phải phép” là hai tiếng mà cha hay dùng.

Cha Lê xoa tay, nói rất ngọt:

- Phải làm đẹp lòng người ta chứ! Mà làm hài lòng cả hai mới là thủy chung như nhất chứ! Người ta ai cũng như ai, muốn điều gì thì chỉ thích được điều đấy.

Cha Lê nhìn Hai Long với cặp mắt ý nhị và nụ cười nhếch môi.

- Con định cứ ở lại Huế theo lời khuyến dụ của Đức cha lần trước? - Hai Long nói.

Cha Lê xoa tay:

- Cũng tới lúc ta phải tính việc của ta chứ! Tình hình còn biến chuyển nhiều. Ông Nhu sẽ chẳng yên đâu! Cũng phải liệu mà trở về Sài Gòn sớm sớm, mới kịp tạo nên thời thế, chẳng lẽ chịu làm thầy dòng ở cố đô này sao? Cha Hoàng có ý mong anh.

Hai Long hiểu rằng cha Lê không phải chỉ công nhận mình, mà những ngày sắp tới còn ủy thác cho mình những việc quan trọng.

- Mình cứ nói là mình có về Sài Gòn thì mới phò trợ cho “người ta” được hữu hiệu, kịp thời, hàng tháng cứ cho tàu bay vào đón mình ra.

Hai Long cúi đầu tỏ ra đã hiểu ý.

- Cha ra Huế chuyến này gặp anh chỉ có bấy nhiêu lời thôi.

- Ý cha là ý Chúa Trời, con nguyện làm đẹp ý Chúa.
Bộ mặt khổ hạnh của cha Lê bỗng bừng lên rạng rỡ.

2.

Hai Long ở nhà thờ Francisco về Tòa Khâm chờ cả buổi sáng không thấy Cẩn gọi. Anh không hiểu vì sao lại có sự chậm trễ so với lần trước.

Buổi chiều, Lê Khắc Duyệt mới phóng xe đến mời Hai Long sang gặp ông cố vấn.

Tòa nhà của Cẩn ở Phú Cam được canh gác cẩn mật hơn mọi ngày. Cảnh sát mặc thường phục, súng ngắn giấu trong người, mật vụ rải khắp chung quanh. Hai Long đoán ở đây hẳn có một cuộc họp quan trọng.

Ông Cựu quần chùng áo dài nghiêm chỉnh, lại đội thêm cả chiếc khăn xếp, đang đi dạo trong sân, vẻ mặt đăm chiêu, thấy Hai Long y không vờ vập nôn nóng hỏi chuyện gặp cha như lần trước. Y cùng đi với anh vào nhà và nói nhỏ:

- Ông Nhu mới ở Sài Gòn ra. Ông đòi gặp anh ngay. Anh liệu kế hoãn binh để ở lại Huế. Ông Nhu đã gặp cha Lê ở sân bay Phú Bài. Chuyện anh gặp cha, ta sẽ nói sau.

- Dạ... Việc tôi ở lại đây như tôi đã bàn với cậu Út, cậu cũng sẽ nói như vậy.

Cẩn gật đầu nhưng mặt vẫn khó đăm đăm. Chắc hẳn ngại không nói.

- Anh ngồi một lát chờ ông Nhu. Ông cố vấn an cụ cố.

Cẩn nói rồi quay ra.

Chỉ còn mình Hai Long ở lại phòng khách.

Anh chọn chiếc ghế quay mặt về phía ngôi nhà cụ cố để có thể nhìn ngay thấy Nhu khi y từ đó đi ra.

Hai Long cảm thấy bàng hoàng. Ngày Chúa hài đồng ra đời trên máng cỏ năm nay là một ngày kỳ lạ! Cùng một lúc, anh đạt

tới cả hai mục tiêu. Mục tiêu sau còn bội phần quan trọng hơn mục tiêu trước. Đây là cái đích mà anh đã nhắm nhiều năm nay, nhưng chưa lần nào đến được gần. Chính Nhu chứ không phải Diệm, là người cấu trúc quyết định mọi đường lối, chính sách của chính quyền ở miền Nam. Nhu là “bộ não của chế độ”. Y là cha đẻ của cái thuyết hủ lớn “cần lao - nhân vị”. Nhu là lãnh tụ của đảng Cần lao - Nhân vị. Người ta chê Nhu kiêu ngạo, sợ vợ. Nhưng cũng nhiều người khen Nhu có học, thông minh, sắc sảo. Nhu còn nổi tiếng là người có bản lĩnh chiến lược, chuyên dùng những đòn hiểm độc... Chạm trán với Cần là đụng đầu với hung thần. Nhưng chạm trán với Nhu là đụng đầu với tử thần. Anh đã chế ngự được hung thần, nhưng với tử thần thì sao? Anh cảm thấy mình đơn thương độc mã.

Gió chiều đông từ phía sông An Cựu thổi về lùa vào ngôi nhà họ Ngô trầm lặng mênh mông như một âm cung. Hơi lạnh thấm vào da thịt, Hai Long như người đã dốc hết sức lực leo lên một đỉnh tháp cao, đến lúc dừng lại, nhìn xuống. Anh cảm thấy ngợp vì tình thế chênh vênh của mình.

Tại sao Nhu lại phải ra tận Huế gặp mình? Cha Lê đã nói chế độ Diệm đang lung lay, Diệm và Nhu đều dao động trước quá nhiều mâu thuẫn nan giải. Riêng với Nhu càng gay gắt, âm mưu của Mỹ lúc này trực tiếp nhằm vào Nhu, chúng muốn gạt Nhu để tách Nhu khỏi Diệm. Nhu muốn đi tìm ánh sáng trong đường hầm ư? Nhu muốn tìm hiểu thêm về phía đối lập mà y cho rằng anh có nhiều nguồn tin? Nhu muốn dùng Hai Long làm trung gian hòa giải với cha Lê ư? Nhu muốn sử dụng vai trò của Hai Long trong cánh đối lập ư?... Hay là vì tất cả những lẽ đó...?

Gặp y vào thời điểm này rất có lợi cho mình. Mình đã tạo cho mình một cái thế - mặc dù đây chỉ là thế mượn - để đối thoại với y. Mình hoàn toàn chủ động vì đã có đủ thời giờ chuẩn bị chu đáo, chặt chẽ. Còn Nhu đang ở thế kẻ phải đi tìm mình, tâm thần y chắc vẫn còn chưa ổn định sau cuộc đảo chính, y sẽ dễ bộc lộ những sơ hở... Nghĩ như vậy, đầu óc anh trở lại bình tĩnh và còn cảm thấy phấn chấn.

Y kia rồi!... Một người từ căn nhà cụ cố đi ra. Khác hẳn với Diệm và Cẩn, y có tầm vóc cao lớn. Y mặc một bộ đồ len sẫm màu, chiếc áo len cổ lọ kéo lên tận mang tai. Nhu đi lao đầu về phía trước, hai bàn tay để giáp ngực, những ngón tay đan vào nhau. Thoạt trông y như đang chống với cái lạnh từ luồng gió ngoài sông thổi về. Nhưng anh lại thấy hai bàn tay Nhu rời nhau, bàn tay phải nắm chắc lại, đập vào lòng bàn tay trái. Anh biết Nhu đang bận tâm suy nghĩ và trong óc y vừa chợt nảy ra một điều gì.

Hai Long vội đứng lên trong khi Nhu chưa kịp nhìn thấy anh. Anh cần phải chuẩn bị cho mình một tư thế trong những giây phút tiếp xúc đầu tiên. Anh chấp hai tay sau lưng ung dung đi bách bộ về phía cuối gian nhà. Anh tính toán khi Nhu tới cửa phòng khách thì chỉ trông thấy phía lưng anh, mình đang khoan thai dạo bước như một người thân thuộc trong gia đình. Khi Nhu bước vào phòng khách thì anh vừa đi đến cuối nhà quay lại. Anh sẽ có thời giờ trực tiếp quan sát thái độ của Nhu. Mình cần phải rất tự nhiên, ứng phó một cách bình tĩnh, linh hoạt như một người đại diện có thẩm quyền của cha Lê.

Từ xa, Nhu đã nhìn thấy anh. Y rảo bước tiến lại như muốn nhanh chóng thu ngắn khoảng cách. Vóc dáng cao lớn, lạnh lẹn. Mái tóc đen dày làm che cái đầu đã to càng to thêm. Bộ mặt vuông vức đã mang dấu nhiều nếp nhăn suy tư, hơi bị bóp lại phía dưới vì cái cằm nhỏ và nhọn. Dưới cặp lông mày nằm ngang nổi lên một cặp mắt rất sắc.

Cảm giác đầu tiên của anh, Nhu không có dáng dấp của một nhà lãnh đạo quốc gia. Y giống như một tài tử nước ngoài, xuất hiện trên phim ảnh với vai trò của một nhà quý tộc châu Âu ra đón người thân thuộc đẳng cấp của mình. Và Hai Long cảm thấy với tầm vóc bé nhỏ, bộ quần áo sờn cũ, cái áo len bạc màu, mình là một nhà quý tộc đã sa sút, đang cố làm sao để biểu lộ sự tự trọng...

3.

Hai Long vừa dừng lại định cúi chào thì Ngô Đình Nhu đã bước nhanh lại chìa tay ra, siết thật chặt, đôi mắt sáng ngời, cất tiếng chào nồng nhiệt, cởi mở:

- Bonjour camarade!¹

Hai bên cầm tay nhau trao đổi những câu thăm hỏi sức khỏe bằng tiếng Pháp. Hai Long nói:

- Xin chào ông cố vấn chính trị, rất hân hạnh gặp lại người cựu chiến hữu của Phát Diệm chúng tôi.

Nhu buông tay Hai Long, xoay mình nhẹ nhàng, quàng tay trái lên vai anh, dìu nhẹ anh cùng sánh đôi đi thêm mấy bước. Động tác của Nhu giống hệt như khi tên mật vụ của Dương Văn Hiếu đến bắt anh ở chân dốc cầu Thị Nghè. Chỉ khác là bàn tay Nhu nắm tay anh nóng hổi, cánh tay Nhu đặt trên vai anh nhẹ nhàng như không có sức nặng.

Nhu cùng anh đi suốt dọc ngôi nhà. Nhu hỏi ngay như một người đã quen biết lâu ngày.

- Đức cha Lê có nói gì thêm với anh không?

- Thưa ông cố vấn, sáng nay ông cũng đã gặp Đức cha?

- Có, tôi gặp Đức cha ít phút ở sân bay Phú Bài, chỉ trao đổi đôi lời vắn an. Cha hồng hào khỏe mạnh nhưng... hình như cha vẫn dè dặt...

Rõ ràng Nhu không hài lòng về cuộc gặp gỡ.

- Thưa ông cố vấn, tôi nghĩ rằng câu chuyện sẽ khá dài. Những điều tôi viết trong tờ trình là rất vắn tắt. Sáng nay cha có nói một đôi điều... (ngập ngừng) tôi nghĩ là hệ trọng. Có thể nói gọn hết cả trong một vài câu. Nhưng e chẳng giúp ích được gì cho ông cố vấn. Cần phải đi sâu vào từng vấn đề, từng con người, từng

¹ Chào bạn! (tiếng Pháp)

chi tiết mới mong tránh khỏi sự ngộ nhận. Tôi hằng mong bộc bạch với ông cố vấn nhiều điều chưa có dịp nói ra.

- Très bon!¹ Vì vậy tôi mới cất công ra đây. Tôi đã nói với cậu Út, chiều và đêm nay anh ở đây. Anh và tôi sẽ trao đổi tới trước khi tôi ra máy bay. Chúng ta sẽ nói chuyện một cách thẳng thắn... Cũng cần nói trước là tôi có những điểm không đồng tình với bản nhận định của anh.

Cặp mắt đang nồng nhiệt của Nhu bỗng trở nên lạnh như băng và đầy uy quyền.

- Thưa ông cố vấn, điều đó dễ hiểu, ông cố vấn và tôi đứng ở những vị trí, hoàn cảnh rất khác nhau.

- Vì vậy mới cần trao đổi.

Bàn tay Nhu nắm chặt lại.

Hai Long chưa hiểu y coi mình là bạn hay là kẻ đối địch.

Như để tránh sớm sa vào tranh luận, Nhu vừa dẫn Hai Long đi vòng quanh gian buồng vừa ôn lại những kỷ niệm cũ hồi cuối năm 1946 từ Hà Nội trốn vào Phát Diệm, nương náu ở Nhà Chung, rồi được cha Lê cử Lê Quang Luật, Hoàng Bá Vinh, những người ở Phong trào xã hội Công giáo, bố trí đưa qua Lào.

Đối lại, Hai Long cũng thao thao kể về tình hình giáo khu Phát Diệm - Bùi Chu từ năm 1946 đến nay, rõ ràng từng giai đoạn, từng sự kiện, từng nhân vật. Với số vốn liếng đã thu thập được, anh biết mình thừa sức làm cho Nhu tin, vì y chỉ có mặt ở địa khu này một thời gian rất ngắn.

Khi hai người ngồi vào bàn, Hai Long mới bắt đầu thuật lại cuộc trao đổi sáng nay giữa anh với cha Lê.

- Cha lo ngại lắm! Ngài nói rằng Việt Nam cộng hòa chẳng được yên đâu! Mỹ còn gây tiếp khó khăn cho tổng thống. Mỹ sẽ làm áp lực cho kỳ được để đưa ông cố vấn ra khỏi Phủ tổng thống. Tôi có hỏi ngài có bằng cứ chắc chắn không, thì ngài nói rằng, ngài

¹ Rất tốt! (tiếng Pháp)

là người trong cuộc rồi. Ngài ca tụng Pháp khôn ngoan, vẫn bí mật nắm chắc lực lượng, đợi cơ hội đến là lật đổ chế độ như ngày 11 tháng 11 vừa rồi. Tôi tỏ vẻ hoài nghi, thì ngài bảo cứ về Sài Gòn sẽ rõ. Ngài lại khen Cộng sản đa mưu túc trí, thừa dịp đục nước thả câu, lập ra Mặt trận Dân tộc Giải phóng miền Nam để phát động chiến tranh cách mạng. Ngài lo ngại cho tổng thống tìm cách nào để đương đầu với ba kẻ thù trong thời gian tới.

Nhu phẩy tay, phản ứng rất nhanh:

- Tình hình đâu có đáng lo ngại, bi quan như ý cha! Khó khăn lúc này đâu bằng năm 1954, khi tổng thống mới về, chỉ có mấy chục vạn giáo dân di cư đồng lòng nhất trí đứng sau lưng, tổng thống vẫn vẫn hồi được an ninh trật tự, dẹp tan thù trong giặc ngoài... Sao lúc đó chúng ta đoàn kết như vậy? Chỉ cần giáo dân, linh mục ủng hộ tổng thống như hồi đó!.. Theo tôi, Mỹ cần phải có Việt Nam cộng hòa trong chiến lược chống Cộng của họ. Có lãnh tụ chống Cộng nào ở Á châu sánh được với tổng thống? Mỹ hiểu như vậy, ta không vội lo về phía Mỹ.

Thấy Hai Long ngược mắt nhìn mình, Nhu hỏi:

- Chắc anh không đồng ý với tôi?

- Tôi vẫn lắng nghe ý kiến ông cố vấn.

- Điều ta phải quan tâm trước hết - tôi khác ý kiến cơ bản với anh về điểm này - là Cộng sản mới đổi chiến lược; họ đã phát động chiến tranh du kích ở miền Nam Việt Nam, trên lãnh thổ Việt Nam cộng hòa thực sự bắt đầu có chiến tranh...

Nhu nhíu mày, đôi mắt sâu lại, nhìn Hai Long chăm chăm, nhưng anh không thay đổi sắc mặt, tỏ ra vẫn chăm chú lắng nghe.

- Tôi có chiến lược dập tắt cuộc chiến tranh ngay khi nó bắt đầu!... Phải đánh bại chiến lược chiến tranh du kích bằng chiến lược chống chiến tranh du kích có kết quả ở Mã Lai, rất bảo đảm, rất thành công.

Giọng nói của Nhu trở nên say sưa. Cặp mắt Nhu nhíu lại như đang tập trung nhìn xoáy vào một mục tiêu nào ở phía xa. Rồi

Nhu ngoảnh lại trở thẳng ngón tay vào mắt Hai Long, miệng mỉm cười:

- Toi¹ cứ nhớ lại khu tự trị Công giáo Bùi Chu - Phát Diệm của Đức cha hồi trước. Toi chịu khó, nếu óc giàu tưởng tượng của toi cho phép, hình dung ra những làng xã ở nông thôn Việt Nam cộng hòa được tổ chức theo cách như vậy... Cộng sản sẽ không có đất, không có dân, không thể nào mở rộng chiến tranh du kích được nữa. Nơi nào có du kích cộng sản, cho khoanh tròn lại (ngón tay Nhu vẽ một vòng tròn) tiêu diệt ngay! Giải quyết được vấn đề Cộng sản ở miền Nam, ta đã có đủ yếu tố căn bản đối phó dễ dàng với mọi mưu toan của Pháp cũng như mọi thử thách của Mỹ... Tôi hiện đang sử dụng một số chuyên viên Do Thái, Anh, Mã Lai có kinh nghiệm về chiến tranh chống du kích cộng sản, nhưng xét đến cùng, muốn kế hoạch có giá trị thực tế vẫn phải dựa vào những người đã từng xây dựng những khu Công giáo tự trị, khu dinh điền, vùng đạo giáo, vùng dân tộc thiểu số... Tôi đã cho nghiên cứu rút kinh nghiệm, đặc biệt về đại xã Đồng Quan và giáo khu Bùi Chu - Phát Diệm...

Mặt Nhu bỗng lạnh đi, giọng nói trở nên gay gắt:

- Thế mà các linh mục di cư cứ bới hết chuyện này đến chuyện khác! Công giáo Việt Nam thật lắm chuyện! Không hiểu Đức cha Lê với cha Hoàng nghĩ sao? Các cha chống Cộng, tổng thống và chúng tôi cũng chống Cộng. Không hiểu tại sao không gặp nhau mà tính chuyện nội bộ trong nhà, lại cứ kình địch nhau? Trách gì bên ngoài, nào Pháp dấy loạn, nào Mỹ gây áp lực, nào Cộng sản nổi lên khắp nơi! Nguyên nhân là tại các cha hết, nên mới xảy ra vụ đảo chính 11 tháng 11 vừa rồi. Còn xảy ra vụ nào khác cũng tại các cha!

Nhu trừng trừng mắt nhìn Hai Long:

- Anh cũng thế! Các anh có trách nhiệm về tình hình hiện nay. Ở gần các cha hàng chục năm, các anh cố lôi kéo các cha về

¹ Anh (tiếng Pháp)

phía các anh, bắt chấp quyền lợi quốc gia dân tộc; các anh chẳng bàn vào mà chỉ tán ra, làm cho từ giám mục đến linh mục đều nghi kỵ tổng thống, quấy rầy tổng thống!

Hai Long chột dạ. Anh đã gặp Ngô Đình Cẩn. Cẩn cũng đôi lúc giậm dọa nhưng hấn hầu như bị anh thuyết phục, thường chịu chuyện và đồng tình với anh. Nhưng đối tượng hôm nay khác hẳn. Hấn bác bỏ mọi ý kiến, lý lẽ của anh, và còn muốn dùng sức mạnh để áp đảo anh... Hay hấn đã đánh hơi thấy điều gì sơ hở của mình trong âm mưu ly gián bọn chúng...?

Nhu hậm hực dần từng tiếng:

- Hồi nào tới giờ, tổng thống vẫn một lòng kính mến cha Lê. Lê Quang Luật đã tách ra đi với Đại Việt. Nguyễn Văn Châu đi hàng hai hàng ba. Cha Hoàng, cha Lộc cặp kè với bọn đối lập, đòi mở rộng thành phần chính phủ. Đó toàn là người của cha Lê, của Phát Diệm, Bùi Chu... Ai mở rộng chính phủ cách mạng cho bọn xôi thịt? Bọn chính khách xa-lông?

Nhìn thấy Cẩn đi vào, Nhu chuyển sang nói bằng tiếng Pháp:

- Chính anh, tác giả của bản nhận định tình hình, anh có dụng ý gì khi trao bản đó tới tay chúng tôi? Anh định áp đảo chế độ, định gây áp lực với tổng thống chẳng?

Cẩn bước lại, chấp hai tay:

- Thưa anh, em mời anh và thầy phụ tá nghỉ công việc một lát. Cơm đã dọn dưới nhà.

- Chú chờ chút nữa, chúng tôi đang dở câu chuyện.

Nhu quay lại phía Hai Long, vẫn tiếp tục nói bằng tiếng Pháp:

- Anh nghĩ ra sao về những điều tôi vừa nói?

Cẩn lui ra. Rõ ràng y cố nén sự bực dọc khi thấy ông anh không muốn cho mình nghe cuộc đàm luận bằng cách dùng tiếng ngoại quốc.

Hai Long tự chế ngự trước cặp mắt và những lời lẽ áp đảo của Nhu, trả lời bằng một giọng xúc động của người bị hàm oan:

- Thưa ông cố vấn, tôi xin nhận lĩnh hết thảy những điều ông cố vấn lên án Đức giám mục, các linh mục, những lời buộc tội anh em Công giáo di cư, trong đó có cá nhân tôi. Tôi biết phận mình là con chim lạc đàn, là một tù nhân không hiểu sao mình lại bị cầm tù, bên bờ Hương Giang. Tôi an phận cam chịu, nhưng Đức cha vì thương xót con chim lạc bầy, nên đã viết thư, nhắn lời và bỏ cả những ngày lễ trọng ra thăm tôi, chăm sóc phần hồn và phần xác cho tôi. Tình thâm nghĩa trọng hoạt động với nhau hàng chục năm ròng, Người nữ bỏ rơi tôi sao! Tôi đã thưa với ông cố vấn, ở những cương vị khác nhau, những vị trí khác nhau, khó mà có sự nhất trí, thông cảm với nhau... Tôi là một người đang bị chế độ cầm tù, chẳng lẽ lại đại đột mưu toan gây áp lực với tổng thống, với chế độ? Tôi biết rõ nếu làm việc đó, mình sẽ lãnh những hậu quả như thế nào! Chỉ thương cho Đức cha! Ngài có chút ân tình với tổng thống, ngài lo ngại cho tổng thống, cho ông cố vấn, cho vận mệnh quốc gia, nên ngài đã dùng tôi làm một người “báo nguy” cho chế độ. Ngài đã làm theo lời dạy trong Kinh thánh: “Không có tình thương yêu nào lớn bằng thương yêu bạn mà phó mạng sống của mình!”. Có lẽ ngài biết rằng làm việc này, ngài cũng như đệ tử của ngài, đã chọn con đường Thánh giá... Thưa ông cố vấn, tôi không hiểu Đức cha sẽ suy nghĩ gì khi biết ngài, cũng như cả khối Công giáo di cư, bị kết án là có trách nhiệm chính về vụ đảo chính vừa rồi, và tất cả những vụ khác xảy ra sau này; trong khi ngài lại chính là người đã qua tôi, lưu ý tổng thống và ông cố vấn cần đề phòng những hiểm họa sắp xảy ra? Và ngay lần ra thăm này, ngài cũng tiếp tục làm công việc đó... Tôi xin ông cố vấn, với quyền lực của mình, hãy ra nghiêm lệnh cho Đức cha, cũng như bất cứ ai, không được ra vào thăm viếng tôi, để những vị đó cũng như tôi đặng yên phần xác, rồi phần hồn...

Hai Long nói một hơi dài. Nhu xoa tay:

- Hãy khoan nào! Bình tĩnh lúc này là cần thiết cho đại sự. Tôi kêu gọi ở anh một thái độ trầm tĩnh; giận dữ làm cho người ta mất trí khôn.

- Thưa ông cổ vấn, tôi đã nghĩ ra là nên biết an phận tù đày.

- Ai bắt anh tù? - Nhu sảng giọng hỏi lại – Anh còn nói chuyện tù đày thì khác nào anh phá kế hoạch của tôi! Nếu anh là người bị tù đày, chắc chắn Đức cha không lui tới thăm anh, mà tôi cũng không ra đây. Một số người Phát Diệm bị chính phủ bắt bỏ tù, có cha nào đến thăm?... Tôi buồn phiền vì ông cố đạo Hoàng Lâm, nhóm Lê Quang Luật cùng phe cánh làm nhiều điều xằng bậy, tổng thống sẽ trị tội họ. Còn anh, nếu tôi cũng coi anh như họ, thì không có cuộc gặp gỡ chiều nay... Tôi gặp Đức cha sau khi ngài vừa gặp anh. Tôi ước hỏi chuyện ngài, ngài chẳng buồn nói... Theo anh, tại sao cha lại có thái độ lạnh nhạt với tôi nếu cha vẫn nghĩ đến ân tình cũ với gia đình họ Ngô?... Thôi, bây giờ ta nghỉ đi ăn cơm. Chiều nay, tôi đã nói nhiều rồi. Buổi tối, sẽ dành cho toi...

4.

Hai Long có khoảng nửa giờ sau bữa cơm đi dạo quanh sân trước nhà từ đường của họ Ngô để suy nghĩ về cuộc trao đổi ban chiều, và chuẩn bị cho cuộc gặp buổi tối.

Cuối cùng, anh đã hiểu vì sao Nhu rất vồn vã khi mới gặp anh, nhưng sau đó đã trở thành giận dữ. Đó là do hậu quả của cuộc tiếp xúc lạnh nhạt giữa y và cha Lê sáng nay tại sân bay. Y đã trút cả sự giận dữ không riêng với cha Lê mà cả với nhiều cha cố Phát Diệm xuống đầu anh. Anh đã nhận thấy những nhược điểm của mình trong buổi đối đầu lần thứ nhất với y. Anh còn chưa chế ngự được sự xúc động trong khi tiếp xúc. Những chuyển biến quá mau lẹ trong suy nghĩ và trong thái độ của đối tượng có những lúc khiến anh bối rối. Anh chưa kịp thời phát hiện được những nhược điểm của y, tâm trạng của y, y đang cần gì?... Qua vài giờ trao đổi, có thể thấy Nhu là một con người đã quá quen với quyền lực, và quyền lực đã tăng thêm sự tự tin của y. Y có kiến thức, nhạy cảm và thông minh. Nhưng y cũng đã để lộ rõ nhược điểm về sự am hiểu tình hình thực tế chính trị ở miền Nam, tình hình thực tiễn chiến tranh ở Việt Nam (y chỉ hiểu qua sách vở và suy luận), và sự hiểu biết về con người. Đó là những cái anh có thể

khai thác trong cuộc gặp gỡ tối nay. Cũng thấy rõ là y đang ở trong một trạng thái mất thăng bằng, y nổi nóng vì những chuyện không quan trọng... Mình phải cố làm cho y không thất vọng về chuyến đi, mình có thể đáp ứng một số yêu cầu hiện thời của y, y cần phải có mình. Nếu không là thất bại...

Trên bàn trà thiếu hai vật quen thuộc: hộp thuốc lá Cẩm Lệ và hộp khảm đựng trà. Thế vào đó là một bao Camel và hai tách cà phê, nói lên cuộc chuyện trò sẽ kéo dài tới khuya.

Nhu xé bao thuốc lá thơm mời khách rồi rút trong túi ra một bao Bastos màu xanh. Nhu cười nói với Hai Long:

- Mình quen dùng thứ nặng này. Ở nhà bà Lệ Xuân chỉ cho hút một ngày đúng bốn điếu, bữa nay đã dùng hết nửa gói... Toi bắt đầu đi. Thời giờ tối nay hoàn toàn thuộc về toi.

Nhu nói rất nhanh. Thái độ của y lúc nào cũng khấn trương.

Hai Long giữ vẻ từ tốn vốn có của mình:

- Tôi xin trả lời những câu ông cố vấn đã nêu ra ban chiều. Trước hết, về thái độ của Đức cha với ông cố vấn. Thoạt nghe, tôi hơi ngỡ ngàng. Cha ra Huế với thiện chí đối với tổng thống với chế độ. Nhưng tại sao khi gặp ông cố vấn, ngài vẫn tỏ ra lạnh nhạt? Thái độ này có liên quan đến cá tính của cha. Ông cố vấn chắc hiểu cha từ ngày ở Phát Diệm, ngài đã quen được những nhà lãnh đạo quốc gia đón mời. Ngài chờ Cụ Hồ cử người mời, mới tới Phủ Chủ tịch. Ngài không bao giờ tới dinh quốc trưởng Bảo Đại cũng như cao ủy Pháp ở Đông Dương. Chỉ có Bảo Đại, Pignon¹, De Lattre De Tassigny², Henri Navarre³ tới yết kiến cha ở Phát Diệm. Bởi vì tính ngài rất tự cao tự đại. Ngài lo cho chế độ, ngài thương tổng thống nhưng không vào Phủ tổng thống là do tính nết của ngài. Ngoài ra, còn do vị trí của ngài ở chính trường miền Nam.

¹ Léon Pignon: Cao ủy Pháp tại Đông Dương (1948-1950)

² Jean De Lattre De Tassigny: Cao ủy Pháp kiêm Tổng chỉ huy quân Viễn chinh Pháp tại Đông Dương (1950-1952).

³ Henri Eugène Navarre: Tổng chỉ huy quân Viễn chinh Pháp tại Đông Dương (1953-1954)

Ngài mới nhắc: “Dù tổng thống ra thế nào, thì ngài và giáo hội vẫn còn!”. Gần đây chắc tổng thống cũng nhận thấy điều đó, nên đã có một cử chỉ rất đẹp là gửi thiệp và tặng vật quý đến chúc mừng Đức cha nhân lễ Giáng sinh. Trong thiệp, tổng thống còn viết thắng lợi vừa qua là “thắng lợi của Phát Diệm ta”. Ngài rất cảm động, chính ngài đã nói với tôi sáng nay.

Nhu gật gù, miệng cười nụ:

- Mình biết việc đó.

Hai Long thừa hiểu việc này do Nhu đạo diễn, nhưng cũng nhân đây vạch cho y một sơ xuất:

- Kể ra tổng thống cử một người khác đi gặp Đức cha thì hơn là tướng Phạm Xuân Chiểu. Ông Chiểu dù sao cũng gọi cho cha nghĩ đến thất bại trong việc dùng người.

Tướng Chiểu trước kia là người của cha Lê, sau khi lực lượng tự vệ Phát Diệm bị đàn áp, chạy sang quy thuận Diệm – Nhu.

Nụ cười của Nhu trở thành gượng gạo. Hai Long làm như không biết, thản nhiên nói tiếp:

- Cha ra Huế ngoài mục đích thăm tôi, còn muốn qua tôi báo cho tổng thống và ông cổ vấn một số vấn đề trọng đại và khẩn trương. Ở cương vị của ngài, ngài luôn luôn phải thận trọng, tế nhị mới giành được sự tín nhiệm của cả Mỹ và Pháp, nếu không thì khó biết rõ họ muốn gì, họ đang làm gì với đất nước. Đối với vụ đảo chính vừa qua, cha quy trách nhiệm về phần tổng thống, vì ngài đã thông báo trước mà không có biện pháp ngăn ngừa. Các cơ quan an ninh của ta hoàn toàn không biết về việc Mỹ, Pháp sử dụng quân dù gây biến cố. Dân chúng càng dao động khi thấy binh chủng nhảy dù, con cưng của tổng thống, đã quay mũi súng chống tổng thống, họ sẽ đặt vấn đề tin tưởng đối với tổng thống...

Hai Long ngừng nói, nhìn Nhu chờ xem phản ứng. Nhu khuyến khích:

- Anh cứ nói tiếp, chớ có điều chi phải e ngại.

- Ông cố vấn có cái nhìn toàn cục chiến lược đối với tình hình đất nước hiện nay. Tôi rất tán đồng chiến lược chống chiến tranh du kích của ông cố vấn, đặc biệt là ông cố vấn đã rất coi trọng những kinh nghiệm chiến đấu của bản thân giáo dân ta ở Phát Diệm - Bùi Chu. Nhưng hiện nay, xét cho cùng thì nguy cơ cộng sản tuy là rất lớn, lớn nhất đó, nhưng hãy còn xa. Vì Cộng sản chỉ mới làm chủ được rừng núi và vùng nông thôn hẻo lánh, có phát triển lực lượng và chiếm đất theo chiến thuật “vết dầu loang” nhanh cách nào, cũng phải vài ba năm mới đủ lực lượng tiến vào thành thị, lật đổ chế độ cộng hòa ở Sài Gòn. Biến cố ấy không thể nào là biến cố bất ngờ! (Hai Long nhấn mạnh)! Đức cha chưa bận tâm nhiều đến nguy cơ cộng sản, vì còn lâu mới xảy ra, ta còn thời gian để lo liệu. Pháp và Mỹ chính là nguy cơ trước mắt. Vụ đảo chính vừa qua đã chứng tỏ rõ, Vương Văn Đông được Pháp chuẩn bị từ lâu, đã tổ chức lực lượng sẵn sàng, chờ Mỹ có hành động áp lực với tổng thống là “mượn gió bẻ măng”, thừa cơ lật đổ tổng thống. Nếu Đông không nghe lời khuyên cáo của cố vấn Mỹ ở tại chỗ, để đại tá Khiêm kịp đưa viện binh từ Mỹ Tho lên cứu nguy cho tổng thống thì cục diện hôm nay sẽ ra thế nào?...

Nhu vẫn lặng thinh ngồi nghe, mắt không nhìn Hai Long, tay mân mê bao thuốc lá.

Hai Long ung dung nói tiếp:

- Còn về Mỹ thì sao? Theo ý Đức cha: Mỹ cần mảnh đất Nam Việt Nam này hơn chế độ cộng hòa cùng với nhân vật lãnh đạo chế độ hiện nay! Mỹ đã thật sự đưa Phan Quang Đán ra uy hiếp tổng thống. Mỹ đã có âm mưu muốn thay thế tổng thống. Đán thường xuyên liên lạc với đại sứ Mỹ Durbrow ở Sài Gòn, trong khi đó, em của Đán, Phan Huy Đức luôn luôn bám giám mục Nguyễn Văn Hiền. Biến cố 11 tháng 11 chứng minh rõ ràng chỉ trong khoảng khắc, chế độ và tổng thống có thể bị lật đổ do bàn tay của Mỹ và Pháp, với lực lượng quân sự, chính trị ở ngay thủ đô Sài Gòn, nằm sẵn trong chế độ cộng hòa. Cộng sản với lực lượng quân sự nhỏ yếu hiện nay, dù có muốn lợi dụng tình hình chính trị khó khăn của ta, cũng không thể nhanh và kịp thời bằng Pháp được!

Nhu gật gù, xoa tay như sắp buột ra một lời đánh giá, nhưng y đã kịp ghìm lại, chuyển qua chuyện khác.

- Tiện đây, moi¹ trở lại bản tham luận của toi. Toi viết theo style académique²; nó trang trọng, khúc chiết, nhưng nội dung khập khiễng và thiếu phần thực dụng. Có nhận định, suy luận còn phải có phần tổ chức, biện pháp nữa chứ? Tại sao toi không đứng hẳn về phía cha Lê hay đứng vào vị trí những người cầm quyền mà đưa ra ý kiến này, ý kiến khác ứng phó với tình hình? Nói nguy cơ trầm trọng mà không chịu lộ biện pháp giải quyết, thì khác nào gây áp lực với tổng thống?

Nhu vung tay nói tiếp:

- Phải quét sạch bọn xôi thịt gây rối loạn, phải chặn đứng Cộng sản, đề phòng Pháp, dè chừng Mỹ.

Hai Long gật đầu. Nhu tưởng anh tán đồng, nói tiếp:

- Cha Lê có vị trí đặc biệt hiếm có ở miền Nam, Ngài đi hàng hai, hàng ba, hàng tư. Ngài biết rộng, hiểu sâu nhiều vấn đề, nhiều người, nhiều nước. Sự hiểu biết của ngài thật quý giá đối với tổng thống. Anh làm cách nào hiểu hết được những suy nghĩ nhận xét của ngài rồi anh phân tích, tổng hợp tất cả để giúp tôi hiểu được ngài như anh hiểu. Cha bàn cách giải quyết thế nào, và riêng ý kiến anh ra sao, cũng thẳng thắn cho tôi biết để tôi rộng đường nghiên cứu đối sách... Tôi công nhận anh là người có nhiều khả năng phân tích... Anh hãy vận động, hỏi thúc cha lui với thăm tổng thống. Về phần tôi, sẽ tạo điều kiện để tổng thống gần cha hơn. Chúng ta không thể để tình trạng lạnh nhạt kéo dài giữa hai vị lãnh tụ. Người trong nhà ly tán, kẻ ngoài dòm ngó, xen lẫn nội bộ ta, can thiệp vào công việc nội trị, ngoại giao của ta.

Cái đích của buổi gặp gỡ đã đạt được.

Hai Long muốn nhân đây khoét thêm mâu thuẫn giữa Mỹ và Diệm - Nhu, nhưng lại e vội vàng.

¹ Tôi (tiếng Pháp)

² Thể văn hàn lâm.

Đúng lúc ấy, Nhu hỏi:

- Anh xem ý kiến Đức cha đối với Pháp, Mỹ hiện thời ra sao?

- Cha cho rằng Mỹ ủng hộ hoặc gây áp lực với tổng thống đều vì đường lối, chính sách của Mỹ đối với Việt Nam, vì quyền lợi của Mỹ, tuyệt nhiên không vì tổng thống. Nếu khi quyền lợi của họ bị trở ngại, họ sẽ không từ điều gì không làm để phá bỏ trở ngại. Đức cha thường căn dặn tôi: Người Mỹ theo chủ thuyết thực dụng, không theo thuyết “duy linh”, nên họ coi trọng quyền lợi vật chất, xem nhẹ đạo đức tình nghĩa. Cái lý của họ là lý của kẻ mạnh. Họ trở mặt ngay với bất kể bè bạn, đồng minh. Roosevelt¹ đối với De Gaulle² là một ví dụ. De Gaulle đến nay vẫn còn mang hận. Trái lại, Pháp trọng tình nghĩa, đạo đức hơn, đối xử có thủy có chung với những người đã hợp tác với họ. Họ vẫn không ngừng liên lạc và giúp đỡ Đức cha... Gần cha từ lâu, tôi cứ định ninh cha thân Pháp, xử lý theo quan điểm của Pháp. Nhưng biến cố 11 tháng 11 đã làm tôi tỉnh ngộ.

- Toi sửa soạn về Sài Gòn ngay! Giữ bí mật để tránh mọi quấy phá và chuẩn bị đương đầu...

Mỗi lần cậu Út đi ngang, Nhu lại chuyển sang nói bằng tiếng Pháp. Cậu Út đáp lại bằng những bước đi nặng trĩu.

Một lần cậu Út đi khỏi, Nhu nói thì thầm:

- Toi lưu ý khi trao đổi với ông Cẩn, chỉ bàn bạc những vấn đề thuộc phạm vi địa phương miền Trung. Phải nhớ điều đó, ông Cẩn đôi khi nông cạn... Về phần các cha thì cha nào cũng ham chập áp-phe. Toi nghiên cứu cho các ông ấy trúng một vài áp-phe thì ta nhờ cậy việc gì cũng xong. Mình sẽ bàn với ới ông Cẩn đưa toi về Sài Gòn sớm. Phải chạy đua với thời gian...

Hai Long hiểu thêm một lý do hối thúc Nhu phải đưa anh về sớm Sài Gòn vì y e ngại quan hệ mật thiết giữa anh với cậu Út.

¹ Franklin Roosevelt: tổng thống Mỹ (1936-1945)

² Charles A.J.M De Gaulle: thủ lĩnh chính phủ Lâm thời cộng hòa Pháp (1945), tổng thống Pháp (1959-1969)

- Ông Cẩn có nói cần toi ở lại đây để hoàn tất bản dự thảo kế hoạch chống đảo chính. Việc đó không thể làm ở đây. Mọi sẽ cùng bàn bạc với toi khi toi đã về Sài Gòn.

5.

Cậu Út đích thân đứng coi người nhà trái đèn chăng mùng, xếp chăn cho anh và khách. Nhu đã nói với Cẩn để hai người ngủ cùng một phòng cho tiện trao đổi vì sớm hôm sau đã phải ra máy bay.

Hai Long ngõ ngang trước cảnh tượng này. Đêm qua anh còn nằm ở một góc nhà giam lạnh lẽo, trên tấm phản gỗ với chiếc chăn chiên. Tối nay, anh đã ngủ trong nhà vị cố đại thần triều Nguyễn, giường cao, chiếu sạch, chăn ấm, nệm êm. Giường bên kia là người nắm trong tay vận mệnh của chế độ. Những người chiến sĩ tình báo phải giàu óc tưởng tượng. Nhưng anh không thể nào nghĩ được có một đêm anh và Nhu lại ngủ trong cùng một căn buồng! Nhu chính là kẻ đã thảo ra luật 10/59, đặt những người như anh ra ngoài vòng pháp luật, cho kéo lê máy chém khắp miền Nam để chặt đầu Cộng sản nằm vùng. Đêm nay, anh nằm cạnh tử thần. Nếu Nhu nhận ra anh qua một câu nói trong cơn mê, đầu anh chắc chắn sẽ nằm dưới gốc cam trong vườn của Ngô Đình Cẩn! Sự biệt đãi đó chứng tỏ Nhu đã coi anh như một “chiến hữu”, một kẻ tâm phúc của mình. Điều này, Nhu đã kín đáo nói ra trong cuộc trao đổi buổi tối. Nhu đã trao cho anh nhiệm vụ “theo dõi” Đức cha để báo cáo với Nhu. Nhu không cần hỏi anh có ưng thuận hay không, vì Nhu tin ở quyền lực của mình, tin ở vị trí con người của mình. Giữa Nhu và cha Lê, anh sẽ phải chọn Nhu. Nhưng Nhu không biết rằng chính anh đang rất cần đến y. Anh đã phải vượt qua bao nhiêu con đường quanh co, hiểm nghèo, phải trả giá bằng những tủi nhục quá sức chịu đựng của mình và nếu cần, anh sẵn sàng hy sinh nhiều hơn thế nữa để được đến gần con người này vì lý tưởng chiến đấu của mình.

Mục tiêu đã đạt được. Người anh lằng lằng bay bổng.

Bên ngoài trăng sáng. Ánh trăng bát ngát trải trên vườn chè ướt át sương đêm. Như có những ánh mắt lúng liếng của những cô thiếu nữ đang cười. Một đêm trăng đẹp lạ lùng.

Nhu cũng đang nhìn ra vườn. Phải chăng y cũng đang ngắm ánh trăng.

- Ông cố vấn ngày xưa có đọc thơ Nguyễn Bính không?

Trước khi vào học tại trường Bác cổ¹ Paris, Nhu đã tốt nghiệp cử nhân Văn chương.

Nhu đáp:

- Mình làm chính trị không còn thời giờ đến với thi ca. Tại sao anh lại hỏi thế?

- Tôi vừa nhớ tới mấy câu thơ của ông ta:

Đêm nay mới gọi là đêm

Ai đem trăng sáng dải trên vườn chè.

Trăng đêm nay đẹp quá!

- Anh bao nhiêu tuổi rồi?

- Tôi đã bước vào tuổi 32.

- Vẫn là tuổi thanh niên, còn nhiều mơ mộng.

Nhu lại im lặng. Anh biết y nhìn ra vườn nhưng không phải để ngắm ánh trăng. Đôi mắt y đang chìm đắm trong những suy tư. Y không còn giây phút nào thanh thoi. Cuộc trao đổi với anh ngày hôm nay chắc đã đem lại cho y thêm nhiều lo lắng. Y đang tính toán. Lại một ý đồ, một mưu toan nào đó đang hình thành trong đầu y. Bộ mặt trầm tư, kín đáo của y nhắc nhở anh, mình vừa mất cảnh giác. Suýt nữa thì mình lộ tuột bộ áo thầy dòng trước mắt lão ta...

Anh bỗng thấy y rất cô đơn.

¹ Ecole des Chartes

Y không sung sướng gì trong cương vị hiện nay. Y ra đây với trăm ngàn nỗi lo vò xé. Y biết rõ mình đang sống giữa những hòng súng vô hình... Mình còn hạnh phúc hơn y rất nhiều.

Trước khi lên giường ngủ, Nhu quay sang bảo Hai Long:

- Ménage ta monture!¹

Để xem y vội vàng đến đâu, Hai Long làm như buột miệng đọc một câu ngạn ngữ của người Ý:

- Chi va piano, va sano...²

Tốt nghiệp trường Bác cổ, Nhu rất giỏi liếng Latin. Nhu nghiêm mặt nói:

- Le temps presse!³

Suốt đêm, Hai Long không ngủ. Quá lâu ngày anh mới uống một tách cà phê. Như vậy cũng hay. Anh rất sợ giấc mơ của mình đêm nay. Ở giường bên kia, thỉnh thoảng Nhu lại trở mình. Y cũng đang trần trọc.

¹ “Hãy chuẩn bị yên cương!”. Nhu mượn cách nói trong một câu thơ của Jean Racin (1639 - 1699), nhà thơ Pháp: Qui veut voyager loin, ménage sa monture. (Ai muốn đi xa, thì phải chuẩn bị yên cương).

² Thời giờ gấp rồi!

³ Bước chậm, bước chắc...

CHƯƠNG 7

TRỞ VỀ

1.

“Mình đã chuẩn bị tốt yên cương”, Hai Long đánh giá tình hình sau cuộc gặp Ngô Đình Nhu. Anh đã trở thành đệ tử trung thành của cha Lê, người thân thiết của gia đình cậu Út, người giúp việc “đặc biệt” của ông cố vấn chính trị Ngô Đình Nhu. Ba thế mới này đều rất lợi cho công tác khi anh trở về Sài Gòn.

Mấy tuần sau lễ Giáng sinh, rồi Tết Nguyên đán qua, vẫn chưa thấy Cẩn đả động gì. Anh hiểu Cẩn không muốn để mình tuột khỏi tay, khi hắn đã có ý dùng mình làm sợi dây liên kết với cha Lê, tạo thành một lực lượng mới làm áp lực với Nhu. Cẩn không cam tâm với chức cố vấn đặc trách miền Trung. Hắn muốn thay vị trí của Ngô Đình Nhu bên cạnh “ông Cự”. Cẩn biết mình kém xa Nhu về mặt văn hóa, nhưng hắn có cái mà Nhu không có, là đôi bàn tay sắt. Giờ lại được thêm Hai Long, “Thánh Phê-rô” dẫn đường, hắn đã có đủ điều kiện thay thế Nhu. Cẩn sẽ không để anh ra đi dễ dàng. Không biết hắn đã làm cách nào dây dưa với Nhu. Nhưng anh tin rằng Cẩn chẳng thể kéo dài mãi tình trạng này.

Gần 3 tháng sau ngày anh gặp Nhu, trong một bữa cơm đầu xuân, Cẩn mới nói:

- Từ hôm ở Huế về, ông Nhu thúc ra mấy lần phải trả anh vô Sài Gòn cho cha Lê. Tui biết nếu ông Nhu đã gặp anh, ông sẽ bắt anh vô trong nớ, giúp vợ chồng ông mần những việc chi với tổng thống tui chưa rõ. Tui không muốn anh vô, nhưng không còn cách chi giữ anh. Và nếu cứ giữ rịt anh ở đây, Đức cha cũng sẽ hiểu lầm tui. Bữa ni, ta bàn với nhau thiết kỹ lưỡng rồi để anh vô.

Hai Long tỏ vẻ bùi ngùi:

- Tôi thực lòng muốn ở lâu dài với cậu Út để đền ơn tri ngộ, chưa làm được việc gì giúp cậu Út thì đã phải đi!

- Chỉ đi phân xác, còn phần hồn vẫn ở bên nhau! Anh vô trong nó tiếp tục cộng tác chặt chẽ với tui. Tui vẫn để thằng Dương Văn Hiếu ở đó, có chuyện chi anh biên thơ ngay biểu thằng Hiếu mang cho tui. Nếu có điều chi hệ trọng, anh đáp máy bay ra, lên thẳng Phú Cam, không nói với ai ngoài tui.

- Những việc cậu Út dặn, tôi ghi nhớ.

- Ta đã coi nhau như người trong nhà, rứa ni tui nói rất thiệt. Anh giúp tui, không khi mô tui quên anh! Anh muốn chi cũng có. Anh cần tiền, cần chức vụ chi để làm nên việc lớn, anh cứ nói. Trước mắt, anh giúp tui mấy việc. Anh mần rãng cho quan hệ giữa Đức cha với tui ngày càng mật thiết, và cố thúc đẩy Đức cha xích lại gần tổng thống. Anh nắm chắc tình hình cha cố di cư, hoạt động của bọn đối lập, tin cho tui kịp thời. Còn việc trong nhà, nếu ông bà Nhu có ý chi khác với tổng thống, anh phải cho tui biết ngay... Nói chừng nớ là coi anh hơn ruột thịt rồi đó. Nguy cơ phản loạn khi mô cũng có thể xảy ra. Phải trông chừng ngay từ nội bộ. Có làm được rứa may ra mới yên.

Hai Long sốt sắng nhận lời, nhưng vẫn tỏ ra rầu rĩ vì hai người sắp phải xa nhau. Cẩn cũng lộ vẻ cảm động.

- Ngày mới gặp anh, trông người, tui đoán được ngay mà! Anh chưa biết, tui có học coi tướng. Tui dùng người chưa sai thằng mô! Bao nhiêu thằng phản ông Diệm, ông Nhu, chớ có đứa mô phản tui? Anh có quý tướng, ngũ đoán giống tổng thống, trán rộng, mũi lân, long tu, nốt ruồi giữa mày, gáy rộng, môi dày... đó là tướng cao sang, phúc hậu. Phương ngôn nói: Chọn bạn mà chơi! Dùng người phải biết xem tướng từ nét mặt, dáng đi, điệu nói... Ta gặp nhau cũng là duyên kỳ ngộ.

Điều Cẩn nói khá bất ngờ với Hai Long. Anh thường oán trách vóc người nhỏ bé của mình. Không ngờ cái tầm vóc đó, vầng trán, cái mũi, kẻ cả cái nốt ruồi trời sinh... đã tạo những thuận lợi rất đáng kể trong trường hợp này.

Hai Long cố nhin cười, ngời bần thân một lát, rồi thở dài:

- Việc đi thì phải đi. Nhưng tôi vẫn muốn nán nã ở thêm ít ngày với cậu Út.

- Không được nữa mô?

- Tôi qua lại Phú Cam đã lâu ngày, Đức Tổng giám mục ở ngay tại đây, mà vẫn chưa có dịp tới chúc phúc. Đã là người trong gia đình họ Ngô, lẽ nào lại ra đi mà chưa gặp mặt cha, người anh thứ hai của cậu Út, bây giờ lại là người cao niên nhất, đứng đầu gia đình.

Mặt Cản hơi đờ ra.

- Anh nghĩ rất phải. Trước khi anh vô, tui sẽ đưa anh tới viếng cha. Cản phải trình cha trước. Bây chừ, anh chờ tui một lát.

Cản sang nhà bên rồi quay lại, tay cầm hai chiếc phong bì dày cộm. Cản đặt từng chiếc phong bì xuống bàn trước mặt Hai Long.

- Trong bì thư ni có 1 vạn đồng, anh cầm về mua quà cho gia đình; trong bì thư tê có 2 vạn đồng, nhờ anh mua quà cho cha Lê và mấy cha di cư.

Hai Long chối từ:

- Cảm ơn cậu Út đã chú ý đến vợ con tôi, nhưng số tiền này tôi chưa dùng tới, nhờ cậu Út giữ hộ, khi nào cần, tôi sẽ xin. Còn cậu Út định mua quà cho các cha thì chưa nên làm ngay, ta sẽ tính đến chuyện đó vào dịp khác. Tôi không muốn các cha nghĩ về tôi trong quan hệ với cậu Út có dính đến chuyện tiền nong.

- Rứa là tui hiểu hết lòng anh...

2.

Ngô Đình Khả, ông quan to cuối triều Nguyễn, sinh được 7 người con, sáu trai, một gái. Người con gái đã đi lấy chồng, thường gọi là bà Cả Lễ. Trừ Cản, 5 con trai đều được học hành tới nơi tới

chốn. Các anh, người đi tu, người đi làm xa, Út Cẩn phải ở nhà nuôi mẹ, được coi là người hiếu đễ.

Ngô Đình Khôi là anh cả, làm tổng đốc tỉnh Quảng Nam, chết hồi tổng khởi nghĩa năm 1945. Diệm làm thượng thư bộ Lại được một năm thì bất đồng với Pháp, xin cáo quan. Nhu làm ở Văn khố phủ Toàn quyền, mất việc sau Cách mạng tháng Tám, trốn qua Lào một thời gian rồi quay về Đà Lạt, sống ẩn dật đợi thời. Diệm và Cẩn, không hiểu tại sao đều không lấy vợ. Đời sống anh em Diệm lúc ấy không có gì sung túc.

Cuối những năm 1940, Thục bắt mối được với Spellman, hồng y giáo chủ ở địa phận New York tại Mỹ, một người đã cùng học với Thục tại Vatican. Spellman cũng là tổng tuyên úy của quân đội Mỹ và là một nhân vật khá tiêu biểu của giáo hội Mỹ. Nhờ có quan hệ giữa Thục và Spellman, Diệm được đưa sang Nhật Bản rồi qua Mỹ, vào tu viện dòng Tên¹ Maryknoll, bang Ossining, sau đó chuyển qua tu viện Lakewood, bang New Jersey. CIA đã nhìn thấy ở Diệm một lá bài có thể sử dụng sau này.

Từ lâu, Mỹ đã muốn can thiệp vào Đông Dương. Sau khi cách mạng Trung Quốc thành công, vấn đề Đông Dương đối với Mỹ càng trở nên quan trọng. Chiến thắng Điện Biên Phủ đã làm tan rã ý chí xâm lược của thực dân Pháp. Pháp buộc phải ký Hiệp định Genève năm 1954, chấm dứt chiến tranh xâm lược Đông Dương. Ở Việt Nam, lực lượng vũ trang đôi bên tham chiến tập kết ở hai miền Nam, Bắc vĩ tuyến 17; sau 2 năm, nước Việt Nam sẽ thống nhất bằng một cuộc tổng tuyển cử. Mỹ không tán thành hiệp định này. Mỹ tin rằng nếu tổ chức tổng tuyển cử, Chủ tịch Hồ Chí Minh nhất định sẽ giành thắng lợi. Từ đầu năm 1954, tổng thống Eisenhower và Hội đồng An ninh quốc gia Mỹ đã nhận định: “Mất một nước nào đó ở Đông Nam Á thì cuối cùng sẽ dẫn đến mất cả Đông Nam Á, rồi mất cả Ấn Độ và Nhật Bản, và rốt cuộc: làm nguy hại đến sự ổn định và nền an ninh của châu Âu!”. Mỹ đánh giá “giải pháp Genève là một thảm họa đã hoàn thành một bước

¹ Jé suite

tiền quan trọng của chủ nghĩa cộng sản có thể dẫn đến việc mất cả Đông Nam Á”. Từ những nhận định mà khá lâu sau này Mỹ mới thấy là sai lầm, Mỹ đã quyết tâm hất cẳng Pháp, nhảy vào Đông Dương, tung ra bàn cờ lá bài mà CIA đã chuẩn bị từ lâu. Cũng là lúc mở đầu vận hội mới của anh em nhà họ Ngô.

Chế độ cộng hòa của Ngô Đình Diệm thực chất là chế độ quân chủ độc đoán không có vua. Trong “triều đình” Diệm, Ngô Đình Thục vừa là anh lớn, vừa là người bề trên về mặt đạo, vừa là người đã dìu dắt Diệm lên vị trí hiện thời, được coi như “thái thượng hoàng”. Thục không thường xuyên bàn bạc công việc, nhưng khi đã có một quyết định, thì tất cả các em đều phải tuân theo. Những ai được coi là người của “Đức cha”, của “ông Cự”, của “ông cố vấn”, “ông Cậ”, “bà Cả Lê” đều được mọi người quyền cao chức trọng, kể cả những cơ quan an ninh, mật vụ nể sợ.

Hai Long thấy mình chưa nên rời Huế khi chưa được gặp Ngô Đình Thục. Trong kháng chiến chống Pháp, khi còn là giám mục khu Vĩnh Long, Thục cũng như Cẩn đã có thời gian liên lạc với ta.

Đầu tháng 4-1961, Cẩn đi cùng Hai Long đến nhà thờ Phú Cam dự lễ, và sau đó đưa Hai Long tới tòa Tổng giám mục ở bên kia sông, gặp Ngô Đình Thục.

Cẩn giới thiệu với Thục:

- Thưa Đức cha, như em đã thưa trước, đây là thầy Hai Long, phụ tá đặc biệt của Đức cha Lê.

Hai Long tới hôn nhân và tự giới thiệu mình là con chiên của Phát Diệm, có lòng ngưỡng mộ Đức Tổng giám mục từ lâu, đáng lẽ đã phải vào Sài Gòn theo lệnh ông cố vấn chính trị Ngô Đình Nhu, nhưng xin nán lại để được tới chúc phúc Đức Tổng giám mục trước khi rời Thánh địa của ngài.

Thục vừa được phong Tổng giám mục, một trong ba chức vụ lớn nhất do Tòa thánh Vatican tấn phong ở Việt Nam, nên rất phấn chấn. Thục ngắm Hai Long từ đầu đến chân, rồi vỗ nhẹ lên vai:

- Cậu Út đã nói chuyện về thầy nhiều. Tốt đạo lắm. Sức khỏe cha Lê trong nớ ra sao. Đã lâu ngày chưa gặp cha.

- Nhờ ơn Chúa, sức khỏe của cha rất tốt.

- Mừng cho cha. Cha là người khôn lanh nhất trong hàng giám mục Việt Nam.

Lời khen của Thục đượm giọng mỉa mai.

Thục nói tiếp:

- Cậu Út khen con là người phúc hậu, thánh thiện. Để rồi cha sẽ giới thiệu con với tổng thống hả?

- Thưa Đức cha, con rất đội ơn Đức cha, con mạn phép xin Đức cha giới thiệu cho con trình diện với ông cố vấn chính trị thôi ạ.

Thục gật đầu với vẻ bao dung:

- Thì giới thiệu với cả hai vậy. Cha chiều ý con. Con phải vào phủ tổng thống. Con đừng ngại. Tổng thống sẽ đón mừng con. Con là phụ tá của Đức cha Lê mà!

Hai Long cảm thấy Ngô Đình Thục ăn ý với Ngô Đình Cẩn, không muốn anh chỉ là người giúp việc riêng cho Nhu.

- Con đội ơn Đức cha đã dành cho con vinh dự quá lớn.

- Dòng họ Ngô rất tốt phước, Chúa thương nên tất cả mới được thành đạt. Con về trong nớ siêng năng cầu nguyện, dốc lòng thờ Chúa, phò trợ tổng thống, xây dựng chế độ Cần lao - nhân vị được vững bền.

Hôm sau, Cẩn trao cho Hai Long hai tấm thiệp của Ngô Đình Thục giới thiệu anh với Ngô Đình Diệm và Ngô Đình Nhu. Trong tấm thiệp gửi cho Ngô Đình Diệm, Thục viết: “Thầy Long là người tốt đạo, thuần hậu, cương trực; rất hợp với ý cha...”.

3.

Xuống sân bay Tân Sơn Nhất, Hai Long lên xe tắc-xi đi thẳng về nhà thờ Phát Diệm gặp cha Lê.

Anh báo cáo với cha Lê cuộc tiếp xúc với Nhu, sự hồi thúc của Cảnh đối với việc liên kết hai lực lượng Phát Diệm và miền Trung.

Cha Lê ngồi nghe, thái độ thản nhiên. Cha thấy mình đã có giá, nên càng làm cao. Hai Long kể đến chuyện gặp Ngô Đình Thục trước khi rời Huế.

Cha Lê hỏi:

- Cha Thục chắc vui lắm hả?
- Con gặp cha sau lễ tấn phong, cha có vẻ rất hài lòng.

Cha Lê cười mũi:

- Chưa hài lòng lắm đâu! Cha còn muốn kiếm cái áo đỏ.
- Cha Thục có viết hai tấm thiệp giới thiệu con với tổng thống và ông Nhu. Con có nên tin cho ông Nhu biết là đã về với Đức cha chưa? Trước đây, ông Nhu đã cho con số điện thoại, hẹn khi về thì báo tin ngay. Con có nên nói là con đang ở đây cùng Đức cha?

- Thì anh phải nói mình ở đây chứ ở đâu! Nhưng chớ để họ tưởng là mình cần họ. Bấy lâu mình chẳng gặp họ có sao?

- Con cũng tính như vậy. Con đang định xin cha cho về thăm gia đình ít ngày.

- Anh chưa qua nhà ư? - Cha Lê hỏi với vẻ ngạc nhiên.
- Dạ...

Hai Long ra máy điện thoại, quay số máy của Ngô Đình Nhu. Người trực máy nói ông cố vấn dở cuộc họp. Hai Long xưng tên, nhờ báo tin mình đã về Sài Gòn và đang ở chỗ cha Lê.

Buổi chiều, Hai Long ngồi với cha Lê thì có người vào báo, ông cố vấn Ngô Đình Nhu cử người đến xin gặp ông phụ tá của Đức cha, đang chờ bên ngoài. Cha Lê cứ ngồi nói chuyện với Hai Long thêm một lúc, rồi mới lánh vào buồng trong, nhường chỗ cho anh tiếp sứ giả của ông cố vấn.

Một người mặt vuông, trán thấp, tóc cắt ngắn, thân hình lực lưỡng rắn chắc như một đồ vật, bước vào, hai tay rất thẳng, bàn tay đặt sát nẹp quần, cúi đầu chào:

- Tôi xin tự giới thiệu: đại tá Lê Quang Tung, được ông cố vấn chính trị cử đến gặp ông phụ tá của Đức cha.

Viên đại tá có dáng dấp một vệ sĩ trung thành hơn một người chỉ huy.

Khi đã ngồi vào bàn, y kể là mình đã có dịp làm việc với cha Hoàng năm trước, xin tuyển mộ lính biệt kích tung ra miền Bắc. Rồi y nói:

- Ông phụ tá có điều chi cần chuyển tới ông cố vấn, xin cứ biểu tôi về thưa lại. Ngày hôm nay, ông cố vấn mắc việc, chưa gặp được ông.

- Nhờ đại tá về trình với ông cố vấn, ngày mai tôi về thăm gia đình ít hôm; khi quay trở lại chỗ Đức cha, sẽ báo lại với ông cố vấn. Có thư của Đức cha Ngô Đình Thục gửi tổng thống và ông cố vấn chính trị, cảm phiền đại tá chuyển giùm.

Viên đại tá giơ hai tay đón những phong thư rồi cáo lui.

Hai Long cảm thấy những tờ thiệp đã nâng cao thêm giá trị của anh trước mắt viên đại tá.

Cha Lê đi ra, nói với vẻ tán đồng:

- Phải làm như vậy. Thành Tung này là trùm mật vụ của Ngô Đình Nhu...

4.

Từ ngày vào Sài Gòn, cuộc sống của Hai Long có hai phần tách bạch. Một là xâm nhập vào những tổ chức chính trị, tôn giáo, những cơ quan chính quyền, quân sự của địch, mưu toan những việc động trời. Hai là vật lộn để kiếm miếng ăn hằng ngày cho hai vợ chồng và mấy đứa con hay yếu đau, rất cụ thể, rất tầm thường, phải tính từ hạt gạo, mớ rau, tiền đi bệnh viện cho vợ những ngày sinh nở, viên kháng sinh cho con những lúc trở trời. Cả hai phần đó của cuộc sống đều khắc nghiệt.

Trên đường trở về nhà, ngồi trên xe buýt người nôm chặt cứng, lòng anh pha trộn vui, buồn, lo lắng.

Nhiều năm qua, cả gia đình Hai Long phải sống bằng nghề bán rau quả của vợ anh. Nơi ở là một căn hộ chung cho hai gia đình di cư. Nửa ngoài, gia đình bác Kỳ bày một xe giải khát, trên để ít chai la-ve, nước ngọt, bình chè đậu đen, một cái bàn con bèo nước đá, và một cái bàn lớn hơn với mấy chiếc ghế đẩu dành cho khách. Sau cái rèm, vợ chồng bác Kỳ và ba đứa con nhỏ chỉ có chung một chiếc giường. Căn nhà trong vốn là gian bếp, rộng khoảng mười mét vuông, đã có một cầu tiêu, hai bếp đun củi của hai gia đình, phần còn lại cũng chỉ vừa một cái giường chung cho vợ chồng anh cùng với ba đứa con. Dưới gầm giường, chuột đào hang, luôn luôn đùn lên từng đống đất. Nền căn nhà bếp lại thấp, mỗi khi trời mưa to, cống rãnh tắc, nước tràn vào ngập đến bắp chân. Những đêm mưa, chuột lội lồm bồm, leo cả lên bếp, lên giường.

Hằng ngày, vợ anh đầu tắt mặt tối với ba buổi chợ. Sau mỗi lần sinh nở và nuôi con, sức khỏe của chị kém dần, không còn xóc vác được như xưa. Hai năm qua anh bị bắt, chị phần lo cho chồng, phần thiếu người giúp đỡ. Chắc không có điều gì tốt đẹp hơn đang chờ anh ở nhà.

Niềm vui thoát cảnh tù đày gắn liền với một nỗi lo day dứt đã có từ lâu, nhưng lúc này đang choán ngập đầu óc anh: làm cách nào để liên lạc được với tổ chức...?

Theo nguyên tắc, tổ chức sẽ không bắt liên lạc với những người sa vào tay địch được chúng thả ra, trước khi chưa thẩm tra kỹ càng. Thời gian ở trại Tòa Khâm, anh chỉ liên lạc với anh Mười, và nhận một số chỉ thị của anh. Ít ngày sau, bọn địch chuyển anh Mười đi khỏi Ty Công an. Từ đó, coi như anh hoàn toàn mất liên lạc với tổ chức. Ở đây cũng có khả năng có một tổ chức bí mật của ta. Với chủ định đã có, anh không tìm hiểu để bắt liên lạc với tổ chức này. Nguyên tắc hoạt động đơn tuyến không cho phép anh có quan hệ với những người không cùng chung nhiệm vụ công tác. Trong thời gian bị bắt, trước mắt mọi người, anh đã có những hành vi khó hiểu. Anh chỉ có thể trình bày những điều này với người trực tiếp chỉ đạo công tác của mình.

Ngay với tổ chức, nếu anh có bị nghi ngờ, thì đó cũng là một điều dễ hiểu. Đã không thiếu những người dũng cảm nhưng khi bị địch bắt, trở thành những kẻ đốn hèn. Cũng không ít kẻ đầu hàng, phản bội. Một thủ đoạn quen thuộc của địch là tung những phần tử phản bội trở lại hàng ngũ của ta, phá từ trong phá ra. Đây là trường hợp nguy hiểm nhất mà ta luôn luôn phải phòng ngừa. Liệu khi bắt liên lạc với tổ chức rồi, các đồng chí có tin những điều anh sẽ trình bày hay không? Anh đã nghĩ, dù tổ chức chưa tin ngay, anh cũng sẽ lấy lại lòng tin bằng những việc làm sau đó. Nhưng điều quan trọng bây giờ là làm cách nào sớm bắt liên lạc với tổ chức. Nếu không làm được việc đó, thì những gì anh đã đạt được trong 2 năm qua, và những gì anh đang cố gắng phấn đấu để đạt tới, đều trở thành vô nghĩa...

Bác Kỳ, người ở chung nhà với anh, đang đứng bàu nước đá, ngẩng đầu lên, ngỡ ngàng khi thấy người khách vừa bước vào lại chính là Hai Long.

- Chú làm cách nào mà về được?

Hai Long mỉm cười:

- Họ giam mãi chán thì cũng phải thả cho về.

- Vợ chồng tôi cứ khuyên mãi thím Hai yên phận làm ăn, nuôi các cháu nên người, chú còn lâu mới ra.

- Em cũng tưởng vậy.

Rồi bác Kỳ kể, vợ anh ở nhà 2 năm qua đau yếu luôn, hàng tháng phải đi khám phổi, mỗi ngày vẫn ba buổi chợ kiếm rau cháo nuôi con. Anh đi được mấy tháng, con bé lên kinh giật phải đi bệnh viện cấp cứu. Thằng nhỏ ở nhà ỉa chảy, phân trát đầy người, thằng anh chạy ra tìm bác cầu cứu. Thím Hai, con ốm vốn hết, không còn tiền mua hàng. Chị em bán hàng rau thương tình, gom góp kẻ ít người nhiều mới lại có được sọt rau đem ra chợ. Khốn nỗi, có thằng cảnh sát ở bót Thị Nghè, thấy Hai Long bị bắt, theo đuổi, dọa nạt, tán tỉnh. Thím Hai sợ không dám đi chợ. Chị em lại phải tới nhà bàn bạc, phân công nhau kèm những lúc đi mua hàng khuya và thay phiên nhau canh chừng suốt buổi chợ...

Anh chỉ chờ bác Kỳ ngừng nói để hỏi:

- Vợ em và các cháu đâu?

- Thím Hai đi chợ Thị Nghè, tối mịt mới về. Con bé đi học. Thằng nhỏ sốt mấy hôm nay, thằng lớn phải ở nhà trông em.

Hai Long vội vàng lao vào trong nhà.

Chiếc màn màu nước dưa vẫn buông trên giường. Anh vén lên, thấy đứa con nhỏ nằm chúi một góc, thằng anh nằm trông em chắc ngủ quên, gác chân lên người em. Anh nhẹ nhàng kéo chân đứa con lớn đặt xuống giường. Khi sờ đầu đứa nhỏ, thấy nóng như củ khoai lùi.

Anh vội quay ra hỏi thăm bác Kỳ, ông y sĩ cùng phố có còn ở chỗ cũ nữa không. Anh trở vào đánh thức đứa con lớn, đưa nó gói kẹo mè xừng mang từ Huế ra và bồng đứa con nhỏ đi khám bệnh. Thằng lớn tay cầm gói kẹo, tay níu quần bố, bám theo không rời nửa bước.

5.

Chị Hai không bao giờ hỏi han chồng về những việc mà anh đang làm. Chị chỉ hiểu đó là một công tác rất khó khăn mà Đảng và Quân đội đã giao cho anh. Giữa những ngày quê hương vừa được giải phóng, không còn tiếng bom đạn, không còn phải lo những trận càn, mọi người trở về làng cũ dựng lại nhà, cày bừa lại ruộng đồng từ lâu bị bỏ hóa; thì chị bồng con theo chồng rời xóm làng ra đi. Theo anh, 2 năm nữa khi nước nhà thống nhất, họ sẽ trở về. Đã chịu đựng được 9 năm kháng chiến gian khó, thêm 2 năm nữa có là bao! Họ không giống những người bị lừa gạt, bỏ quê hương, nơi chôn nhau cắt rốn đi theo quân giặc, không còn ngày trở lại. Đôi vợ chồng trẻ tươi cười bế con lên cầu tàu. Sẽ được biết thêm những miền đất đai xa xôi của Tổ quốc. Họ ra đi vì một nhiệm vụ thiêng liêng. Một ngày mai xán lạn không xa, chờ đón họ khi trở về.

Chị vui vẻ chịu đựng cuộc sống khó khăn ở một thành phố xa lạ, vì coi nó chỉ là tạm thời. Khó khăn này dù sao cũng không hơn

những ngày đi dân công chiến dịch, chạy giặc luôn cần hồi kháng chiến. Chị chỉ lo cho chồng. Chị biết nguy hiểm có thể ập đến với anh bất cứ lúc nào. Đến lúc đó, chị đành phải chịu đựng. Đó là số phận không may. Cũng như bao nhiêu gia đình đã phải chịu đựng những mất mát trong kháng chiến. Chị không hỏi công việc của chồng, vì hiểu đó là những việc rất quan trọng mà chị không có quyền được hỏi. Chị cũng biết giữ được như vậy, sẽ tốt cho công tác của anh hơn.

Khi thấy chồng đi làm không trở về, chị hiểu rằng tai biến đã tới. Chị đã ứng phó như một người biết ứng phó trong trường hợp này. Chị chạy tới sở, chạy tới những bạn bè, người quen, “hỏi thăm” có thấy anh ở đâu không, hy vọng làm như vậy sẽ báo được tin anh bị bắt cho những “người cần biết” mà chị không rõ họ là ai. Một mặt khác, chị làm giấy đưa trình tất cả những nơi cầm trình báo, yêu cầu họ phải trả lời, phải cho chị gặp nếu chồng chị bị họ bắt, phải mở cuộc điều tra trong trường hợp anh bỗng dưng mất tích. Chị đã làm đơn trình lên cả nghị viện. Chị biết tất cả những việc mình làm sẽ không giúp cho anh được trở về. Chị sẽ gặp lại anh khi nào Bắc Nam thống nhất, hay ít ra là chính quyền này sụp đổ. Và chỉ còn một mình chị trong cuộc vật lộn để nuôi các con nên người, như bà con xóm giềng, chị em bạn hàng khuyên nhủ.

Bất thần anh trở về! Như người từ thế giới bên kia trở về. Không mừng, không vui sao được. Chị sững sờ rồi trào nước mắt khi nhìn thấy chồng đang ngồi cho con uống thuốc. Từ nay, lại có người đỡ vực, không khí gia đình lại ấm cúng. Có lúc chị đã nghĩ, mình sẵn sàng đánh đổi nửa cuộc đời để được thấy mặt anh. Nhưng sau những giờ phút vui mừng kéo dài không lâu, chị bỗng cảm thấy có điều gì không ổn trong việc anh đột ngột trở về. Tại sao chúng lại thả anh?... Chị đưa mắt ngắm trộm chồng. Anh ấy già đi sau 2 năm bị giam cầm, nhưng vẫn mạnh khỏe. Anh ấy có phần mập ra? Tại sao lại như vậy?... Sự nghi ngờ cứ lớn dần, giày vò chị. Nếu đúng như vậy, thì không còn gì hết. Những năm qua chị sống bằng hy vọng và chờ đợi. Sẽ không bao giờ chị được trở về miền Bắc, trở lại quê hương. Bạn bè của anh ấy, những người chị kính trọng, quý mến nhất, sẽ không bao giờ trở lại đây. Anh ấy đã

trở thành kẻ thù của họ. Chị cũng trở thành một người khác. Chị không còn xứng đáng với sự cứu mang của xóm giềng, của nhiều bạn hàng trong mấy năm qua! Mọi người sẽ nhìn chị bằng con mắt khác. Những sự chịu đựng, hy sinh của chị trở thành vô nghĩa. Không còn gì để hy vọng, để đợi chờ!

Nửa đêm hôm đó, chờ mọi người đã ngủ yên, chị mới thì thầm hỏi anh:

- Tại sao anh lại được tha?
- Chúng không tìm được chứng cứ để buộc tội anh.

Nhưng còn vì sao anh lại béo tốt, mạnh khỏe..., những điều đó khó nói hơn. Cổ họng chị tắc lại. Hồi lâu chị nghẹn ngào:

- Có điều gì, anh cứ nói thật với em... Xưa nay, anh làm gì, em không bao giờ hỏi. Nhưng bây giờ em cần biết. Dù thế nào, em vẫn là vợ anh.

Đến lúc đó Hai Long mới hiểu ra... Lại còn đến cả chuyện này nữa? Miệng anh đắng ngắt.

- Nhiều việc chưa thể nói với em. Chỉ cần em biết một điều: anh dù phải chết cũng không thay lòng đổi dạ.

Chị Hai ôm riết lấy anh. Những giọt nước mắt ấm nóng của chị lan sang má chồng. Hình như từ lâu lắm, qua bao ngày tháng cô đơn, anh mới tìm được ở đây, trong căn phòng tồi tàn giữa thành phố xa hoa, đông đúc này, một trái tim cùng chung nhịp đập với trái tim mình.

Chị Hai thủ thủ với chồng:

- Anh bị bắt hôm trước, thì ngày hôm sau có mấy thằng lạ mặt lảng vảng trước cửa. Một thằng thỉnh thoảng vẫn còn tới đây, nó ngồi rất lâu ở hàng bác Kỳ.

Hai Long biết những tên tay sai của Dương Văn Hiếu vẫn tiếp tục theo dõi mình.

- Sau ngày anh đi, có ai tới tìm không?

- Có mấy anh ở Sở, hơn một tuần, cha Hoàng ở Bình An cho người lên hỏi vì sao không thấy anh xuống. Mấy ngày sau, cha lại cho người tới hỏi em, đã làm đơn trình báo các nơi chưa, nếu chưa thì phải làm ngay, trình cả lên quốc hội, không thể để cho họ vô cơ bắt người như vậy; nếu không biết viết đơn thì cha sẽ cho người viết hộ... Lễ Giáng sinh và ngày Thánh bốn mạng của anh, lần nào cha cũng cho người đưa quà ra và động viên, an ủi mẹ con em giữ vững lòng tin nơi Chúa, luôn luôn cầu nguyện cho anh, sớm muộn anh sẽ trở về... Mẹ con em ra đường cũng có kẻ chửi xéo: “Đáng đời cho quân Bắc kỳ, tay sai của Việt Cộng!”. Nhưng bà con lối xóm thì rất nhiều người thương, nếu không được các cô bác cứu mang thì khó sống nổi tới ngày nay...

Hai Long hiểu là nếu tổ chức có cho người tới, chị Hai cũng không thể biết. Anh làm việc theo kiểu đơn tuyến. Để bảo đảm nguyên tắc bí mật, không người nào tới liên lạc với anh tại gia đình. Trước đây, người duy nhất trực tiếp quan hệ với anh là anh Mười.

Anh tính có 4 công việc phải làm trong thời gian tới. Một là, nhanh chóng móc nối lại với tổ chức. Hai là, tiếp tục xây dựng và củng cố bình phong. Ba là, sớm nắm được tình hình quân sự của địch. Bốn là, phải xây dựng lại lưới, một lưới thật lý tưởng... Việc khó khăn nhất, cần làm gấp, là bắt liên lạc với tổ chức. Tìm tổ chức ở đâu bây giờ...?

6.

Trời chưa sáng, chị Hai đã dậy chuẩn bị đi chợ. Hai Long cũng dậy theo. Chị Hai bảo chồng:

- Anh mới về, ngủ tiếp đi với các con, mặc em.
- Suốt hai năm, anh ngủ nhiều rồi. Anh đưa hàng ra chợ cho em.

Từ ngoài đường, một giọng nói đặc sệt Nam Bộ vọng vào:

- Thím Hai có chở hàng vô chợ không? Đi mở hàng đây.

Mặt chị Hai tươi lên:

- Bác chờ cho một chút, em đưa hàng ra ngay.
- Để đó, ông già đỡ cho một tay.

Một người cao gầy, tóc hoa râm, mặc bộ quần áo xanh bạc màu, nhanh nhẹn bước vào. Bác chăm chú nhìn Hai Long, rồi hỏi:

- Chú Hai đó ư? Chú được về khi nào?

Hai Long đang lúng túng thì chị Hai nói:

- Đây là bác Bảy Lai, mấy năm anh bị bắt, bác giúp đỡ mẹ con em nhiều lắm.

Bác Bảy cười xòa:

- Có giúp được cái chi! Bà con dân nghèo, gặp lúc hoạn nạn thì cũng phải thương nhau chứ.

Chị Hai nói:

- Anh gửi hàng cô Út ở bên cho em, rồi có đi ăn sáng thì đi. Em ra sau.

Hai Long cùng với bác Bảy khiêng những sọt rau từ trong nhà ra, đặt lên xích-lô.

Chiếc xe từ từ chuyển bánh, rồi bon nhanh.

Bác Bảy vừa đạp xe vừa thủ thỉ:

- Những ngày chú ở xa, thím Hai vất vả quá trời! Lo kiện cáo, lo thằng nhỏ bệnh, lo chạy ăn, người ốm tong ốm teo, bà con ai nhìn cũng thương. Giờ chú về được, thím Hai cũng đỡ vất vả. Nhưng về rồi, liệu bọn hán có để cho yên mà mần ăn không? Lắm người hán thả ra ít ngày rồi bắt trở vô, khi đó thì đi biệt.

Hai Long lựa lời nói cho qua. Mấy năm qua, vợ con anh còn sống được là nhờ những người có tấm lòng vàng như thế này. Nhưng anh không thể nói cho bác yên tâm là chúng không dễ gì bắt lại anh. Anh lảng sang chuyện khác:

- Bác có được đông các anh, các chị không? Nhìn bác không được khỏe, mà lại sống bằng nghề vất vả này.

- Suốt thời trẻ, sống ở đồn điền cao su, con cái hiếm hoi, bà nhà tôi mất tại đó. Còn một thân một mình, tôi bỏ đồn điền vô Sài Gòn, kiếm chiếc xích-lô chạy kiếm ăn qua ngày...Chú về liệu hẳn có cho trở vô Sở làm việc nữa không?

- Về Sở lại chắc khó. Tôi định kiếm chỗ dạy học...

Khi từ chợ quay về nhà, Hai Long mở hòm, lục tìm gói bưu thiếp. Suốt mấy năm qua, mối liên hệ giữa anh với gia đình ở miền Bắc chỉ qua những dòng nhắn tin ngắn ngủi này. Anh xem kỹ những dấu bưu điện. Tờ bưu thiếp được chuyển nhanh nhất mất một tháng. Tờ chậm nhất, tám tháng! Anh cảm thấy ngán ngẩm. Mỗi ngày đối với anh lúc này dài bằng một năm. Nhưng cũng chẳng còn cách nào khác. Anh chọn hai tờ bưu thiếp mới, và bảo đứa con gái nhỏ:

- Con ngồi xuống đây, ba đọc cho con viết thư thăm ông bà.

Đứa bé ngoan ngoãn ngồi xuống cạnh giường, không hỏi lại vì sao ba nó không tự viết, mà lại bảo nó làm công việc này. Nó đã biết không nên hỏi gì về công việc của ba. Bộ mặt nó trở nên nghiêm trang như một người lớn.

Hai Long đọc cho con viết: “Con báo tin để thầy mẹ mừng, nhà con mấy năm qua mắc bệnh đau đầu, nay đã khỏi, lại sắp đi dạy học. Đã lâu không có tin nhà ngoài đó, chúng con rất trông. Thầy mẹ cho con biết tin ngay”.

Tờ bưu thiếp ký tên vợ anh, được gửi tới hai địa chỉ.

Trung tâm sẽ nhận được tin này. Nhưng vào thời gian nào là điều anh chưa thể biết trước.

7.

Bác Kỳ từ nhà ngoài đi vào, ghé tai Hai Long nói nhỏ:

- Cái thằng hồi chú mới bị bắt hay tới ngồi ở cửa hàng này, bữa nay lại tới. Hẳn cùng đi với một tên lạ mặt. Chú coi chừng. Bọn chúng vẫn còn ngồi ở quán cà phê xé cửa.

Hai Long cảm ơn bác. Tên mật vụ mà bác Kỳ quen mặt là người của Hiếu, còn tên đi cùng, chắc là người của Nhu. Chúng cùng tới để ban giao.

Chiếc xe đạp khi anh từ chợ về, vẫn còn dựng bên vỉa hè. Hai Long mượn bác Kỳ vệt dầu, rồi ra hè ngồi rất lâu vừa lau xe, vừa lần lượt nhỏ dầu vào xích và những ổ líp. Anh muốn chúng nhận mặt cho kỹ, để mà đi theo.

Hai Long quay vào nhà, thay một bộ quần áo sạch sẽ, rồi ra nhảy lên xe đạp hoàng phóng đi. Chẳng cần ngoái đầu lại, anh cũng biết có một cái đuôi đang bám phía sau.

Hai Long vào Trung tâm Văn hóa Pháp, mượn một cuốn sách về thần học, ngồi đọc cho đến trưa. Anh chẳng buồn để ý tới một tên đeo kính mát, ngồi cách mấy hàng ghế, đang làm một công việc vô bổ là lật đi lật lại một tờ báo Pháp, chắc chỉ để xem tranh ảnh. Hai Long đã dự tính một chương trình đọc sách khi anh trở về Sài Gòn. Hai năm ở Tòa Khâm, với những cuốn sách cha Hồng cho mượn, anh đã biết thêm khá nhiều về giáo lý. Nhưng công tác sắp tới buộc anh phải nhanh chóng bồi bổ thêm vốn kiến thức của mình.

Hàng ngày, Hai Long thực hiện đều đặn thời gian biểu, tối và sáng sớm đi chợ cùng với vợ, buổi sáng vào thư viện, buổi chiều đưa đứa con ốm tới nhà ông y sĩ ở cuối phố tiêm thuốc. Tên mật vụ theo dõi sát anh. Nó đã thuộc quy luật hoạt động của anh. Có buổi anh tới thư viện, đã thấy hần ngồi chờ với một cuốn tiểu thuyết bằng tiếng Việt chắc do hần đem theo. Rồi có buổi không thấy hần tới nữa.

Một buổi chiều, Hai Long từ nhà ông y sĩ về, đang dắt tay đứa con nhỏ sang đường đi vào nhà thì nghe tiếng người gọi to phía sau:

- Anh Hai!

Hai Long quay lại, thấy một người nhảy từ trên chiếc xe máy xuống, lao tới, ôm chầm lấy mình. Đó chính là Hòe, người đồng chí của Hoàng, đã cùng ở với anh một thời gian tại trại Tòa Khâm.

- Trời xui khiến nên lại gặp anh Hai ở đây! Anh ra khi mô? Nhà anh Hai ở đây ư? Sao thằng cháu xanh xao rứa?

Vài tháng sau khi bọn chúng đưa Hoàng khỏi trại Tòa Khâm, Hòe được tha. Hòe là người miền Trung, hoạt động ở Huế. Hai Long cũng cảm thấy bất ngờ khi gặp lại anh ngay trước cửa nhà mình. Liếc nhìn sang quán cà phê bên kia đường, không thấy bóng bọn chúng, Hai Long đưa Hòe vào nhà. Anh biết đây là một việc không nên làm. Anh vẫn bị chúng theo dõi. Có lẽ cả Hòe cũng vậy. Hai người cùng được chúng thả ra, giờ lại gặp gỡ nhau. Nếu bọn chúng biết, sẽ là một điều phiền phức. Nhưng anh đã nhận thấy thái độ mừng rỡ thực sự của Hòe. Anh đã biết Hòe là người ở vùng tạm chiếm, được giác ngộ, mới được kết nạp vào Đảng, chưa qua huấn luyện nhiều về công tác bí mật; nếu anh tìm cách lảng tránh sẽ làm cho Hòe hiểu lầm. Và trong đầu anh cũng nảy ra một hy vọng: biết đâu Hòe về trước mình, đã bắt liên lạc được với tổ chức? Như vậy thì đây chính là một dịp may cho anh...

Hòe hơi ngẩn ra trước cảnh nhà quá bần bách của Hai Long. Mặt anh thoáng lộ vẻ ái ngại. Anh ngồi ghé xuống giường, rồi hỏi Hai Long:

- Anh Hai hay tin anh Hoàng tôi chưa?

Nhìn thái độ của Hòe, Hai Long giật mình hỏi lại:

- Anh Hoàng sao? Sau khi bọn chúng đưa anh Hoàng đi, không nghe ai nói chi?

- Anh Hoàng tôi mất ở Chín Hàm rồi!

- Tin có chính xác không?

- Tôi nghĩ là chính xác. Từ ngày được ra ngoài, gia đình chúng tôi vẫn làm nhiệm vụ tiếp tế cho anh. Khó khăn lắm. Phải nhờ người của chúng ở Ty Công an. Gửi vô mười, không chắc ảnh nhận được một. Nhưng cách đây một tháng, người nhà từ ngoài nờ báo vô ảnh mất rồi. Nếu anh còn sống, bọn hắn không dại nói ảnh chết để hết moi tiền gia đình tôi. Ngày đưa ảnh ở Tòa Khâm đi, Ảnh đã yếu lắm. Ảnh chịu chết để cho tôi sống đó, anh Hai ạ. Tôi

còn được tin ông Đẩu bệnh rất nặng, bọn chúng đã chuyển về Mang Cá, không biết có qua khỏi được không?

Hai Long ngồi lặng đi.

Một lát, anh hỏi Hòe:

- Tại sao anh lại vào trong này?

- Mọi tội anh Hoàng đã nhận hết cho tôi. Về phần tôi, bọn hấn không moi được chi. Nhưng tên phó trưởng Ty công an đòi tôi phải bán rẻ cho hấn ngôi nhà ở Huế thì mới chịu chạy cho tôi ra. Tôi cũng nghĩ, ở lại Huế chẳng còn mần ăn được chi, phải chuyển vô trong ni thôi, may ra có gặp được bạn bè... Không ngờ bữa ni lại gặp anh Hai. Rứa là vong hồn anh Hoàng linh thiêng lắm đó.

- Hiện nay anh đã làm việc chi chưa?

- Tôi vô tạm Tổng đoàn Công kỹ nghệ Việt Nam, làm chánh sự vụ. Nghề ni hợp với chuyên môn của tôi, bọn hấn đỡ nghi... Anh Hai ơi..., mần răng bây chừ? Tôi phải mần chi để trả thù cho anh Hoàng chớ...

Hai Long thấy cay cay ở khóe mắt.

Anh an ủi Hòe, và khuyên Hòe phải hết sức cảnh giác, ẩn nhẫn đợi thời.

Họ đã trở về, nhưng đây là cuộc gặp gỡ giữa những con người đơn côi.